

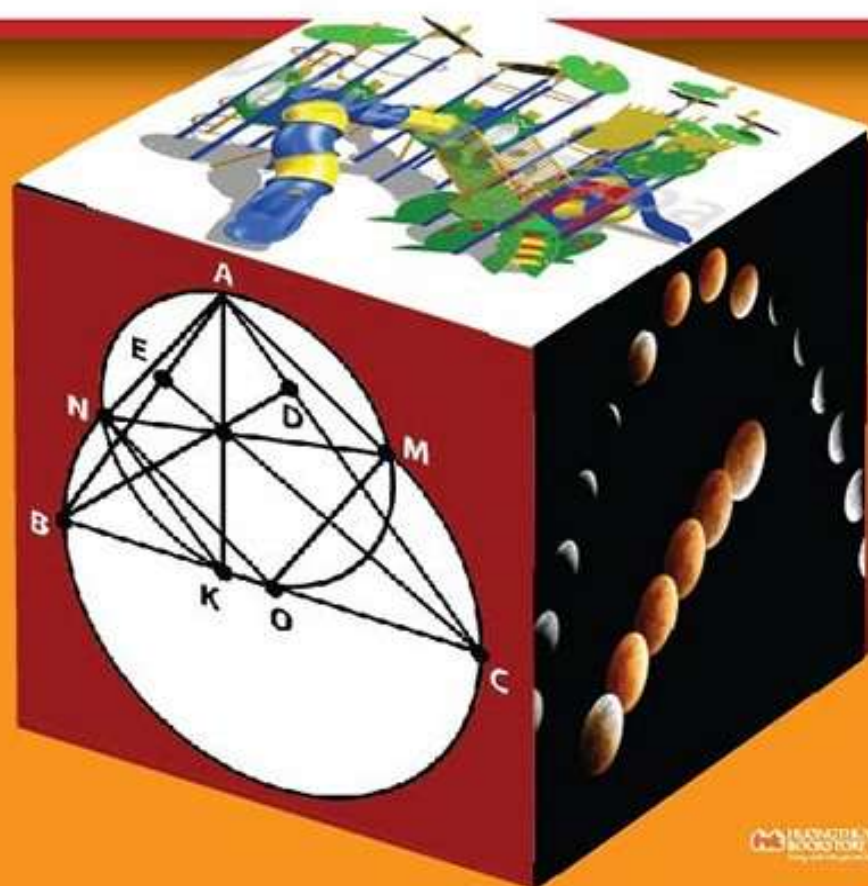
460

BÀI TOÁN VUI

LUYỆN TRÍ

THÔNG
MINH

SA THỊ HỒNG HẠNH



PHẦN I: ĐỀ BÀI

Bài 1

Bài 2

Bài 3

Bài 4

Bài 5

Bài 6

Bài 7

Bài 8

Bài 9

Bài 10

Bài 11

Bài 12

Bài 13

Bài 14

Bài 15

Bài 16

Bài 17

Bài 18

[Bài 19](#)

[Bài 20](#)

[Bài 21](#)

[Bài 22](#)

[Bài 23](#)

[Bài 24](#)

[Bài 25](#)

[Bài 26](#)

[Bài 27](#)

[Bài 28](#)

[Bài 29](#)

[Bài 30](#)

[Bài 31](#)

[Bài 32](#)

[Bài 33](#)

[Bài 34](#)

[Bài 35](#)

[Bài 36](#)

[Bài 37](#)

[Bài 38](#)

[Bài 39](#)

Bài 40

PHẦN II: HƯỚNG DẪN - BÀI GIẢI

Bài 1

Bài 2

Bài 3

Bài 4

Bài 5

Bài 6

Bài 7

Bài 8

Bài 9

Bài 10

Bài 11

Bài 12

Bài 13

Bài 14

Bài 15

Bài 16

Bài 17

Bài 18

Bài 19

[Bài 20](#)

[Bài 21](#)

[Bài 22](#)

[Bài 23](#)

[Bài 24](#)

[Bài 25](#)

[Bài 26](#)

[Bài 27](#)

[Bài 28](#)

[Bài 29](#)

[Bài 30](#)

[Bài 31](#)

[Bài 32](#)

[Bài 33](#)

[Bài 34](#)

[Bài 35](#)

[Bài 36](#)

[Bài 37](#)

[Bài 38](#)

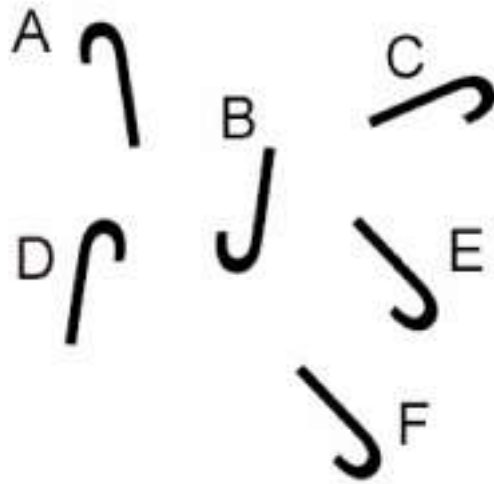
[Bài 39](#)

[Bài 40](#)

Bài 2

Câu 1.

Hình nào ít giống với các hình còn lại?



Câu 2.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

8, 10, 16, 34, ?

Câu 3.

Hiện giờ Mai 4 tuổi, chị gái của Mai gấp 3 lần tuổi Mai. Hỏi khi tuổi của chị Mai gấp hai lần tuổi Mai thì chị gái Mai bao nhiêu tuổi?

Câu 4.

Tuấn nhanh hơn Hùng, Dũng chậm hơn Tuấn.

Trường hợp nào dưới đây là đúng nhất?

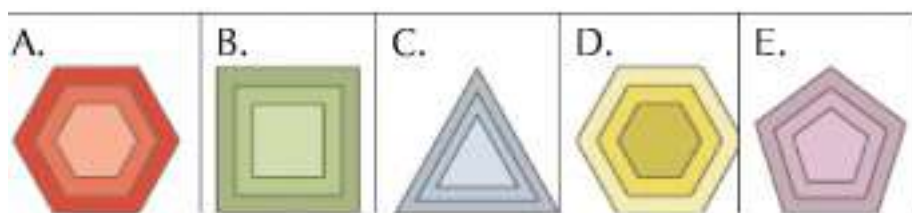
1. Dững nhanh hơn Hùng
2. Dững chậm hơn Hùng
3. Dững nhanh bằng Hùng
4. Không thể nói Dững hay là Hùng ai nhanh hơn ai.

Câu 5.

Một người bán kem có 6 loại hương vị khác nhau. Nếu mỗi lần ông ta bán hai que kem với hai hương vị khác nhau. Hỏi ông có thể bán được bao nhiêu lần như vậy?

Câu 6.

Hình nào khác với các hình còn lại?



Câu 7.

Số chân chó nhiều hơn số chân gà là 12, số gà hơn số chó là 8 con. Hỏi có bao nhiêu con chó?

Câu 8.

Cửa hàng lắp ráp xích lô

Nhập về một lúc 2 bờ lốp xe

Bờ một: 40 chiếc

Bờ hai: 50 chiếc

Đố ai, ai biết

Đem số lớp này lắp đủ mấy xe?

Mời em, mời bạn đáp nghe

Điểm 10 môn toán, còn e ngại gì!

Câu 9.

Số nào khác với các số còn lại trong bảng này?

4	32	144
15	38	122
18	54	186
324	14	222

Câu 10.

12 công nhân dệt trong 3 ngày được 120 tà áo. Hỏi nếu muốn dệt 180 tà áo trong 2 ngày thì cần có thêm bao nhiêu công nhân? (Biết năng suất của mọi người đều như nhau).

Bài 3

Câu 1.

Mệnh đề kết trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Một số hoa tulíp là xúc xích và tất cả những con ma đều ngáy.

Một số điện thoại ngáy và tất cả hoa tulíp là con ma.

Một số giá sách là ma và tất cả điện thoại là xúc xích.

Vì vậy tất cả xúc xích đều ngáy.

Câu 2.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

2, 4, 8, 16, 32, ?

Câu 3.

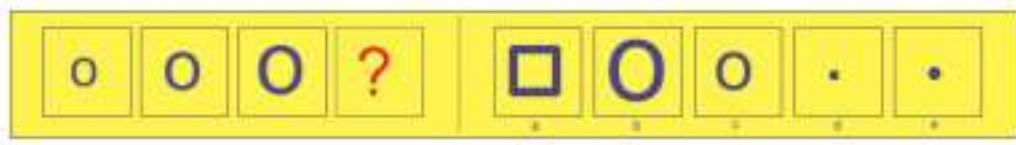
Người cha để lại của hồi môn cho bốn người con. A nhận được 50% so với số tiền của B. C nhận được bằng A và D cộng lại, B nhận được 125% so với số tiền của D. D nhận được 8.400.000 đồng. Vậy C nhận được nhiều hơn B bao nhiêu?

Câu 4.

Nếu An có 7 cái bút chì, An mất đi 3 cái. Hỏi An còn lại mấy cái bút chì?

Câu 5.

Đố bạn biết hình nào tiếp theo chuỗi hình bên trái



a, b, c, d, hay e?

Câu 6.

Số cam trong rổ nhiều hơn số quýt trong rổ là 36 quả. Tính số cam và số quýt trong rổ biết rằng số cam gấp 4 lần số quýt.

Câu 7.

Lớp em có một khung ảnh Bác Hồ dài 80cm, rộng 60cm. Nhân ngày 19 - 5, chúng em cài hoa xung quanh ảnh Bác cứ cách 10cm thì cài 1 bông hoa. Hỏi cần bao nhiêu bông hoa?

Câu 8.

Nhà trường đã mua một số ghế, mỗi cái giá 100.000đ và một số bàn, mỗi cái giá 160.000đ, tổng cộng hết 1.240.000đ. Nếu nhà trường mua số bàn bằng đúng số ghế đã mua và mua số ghế đúng bằng số bàn đã mua thì phải trả thêm 120.000đ nữa. Hỏi nhà trường đã mua mấy cái ghế, mấy cái bàn?

Bài 4

Câu 1.

Nếu bạn ăn 6 quả dâu tây, sau đó lại ăn thêm 8 quả nữa. Hỏi tổng cộng bạn đã ăn bao nhiêu quả?

Câu 2.

Có bao nhiêu cái trong một tá?

Câu 3.

Một giờ có bao nhiêu phút?

Câu 4.

A và B chia nhau một số tiền theo tỉ lệ 5: 4, A được 275.000 đ. Hỏi số tiền ban đầu là bao nhiêu?

Câu 5.

Một đoàn tàu hỏa di chuyển với tốc độ 80km/h, đi vào một đoạn đường hầm dài 0,5km. Chiều dài của đoàn tàu là 0,25km. Hỏi phải mất bao lâu để toàn bộ đoàn tàu xuyên qua đường hầm từ thời điểm đầu máy đi vào đến thời điểm toa cuối xuất hiện?

Câu 6.

1,28 cũng có thể viết dưới dạng

a. $1\frac{1}{3}$

b. 32/25

c. 128/256

d. 16/12

e. 49/37

Câu 7.

Thử ai nhanh trí

Thử ai thông minh

Nhất lớp chúng mình

Học vui khúc khích

14 phân tích

Thành tích 3 thừa

Chăm chỉ sớm trưa

Ai biết mau thừa

Lẽ nào lại bí?

Câu 8.

Trong bức tranh A là chú vẹt Polly trong lồng. Polly ở đâu trong bức tranh B?

a. Trên đỉnh cái lồng

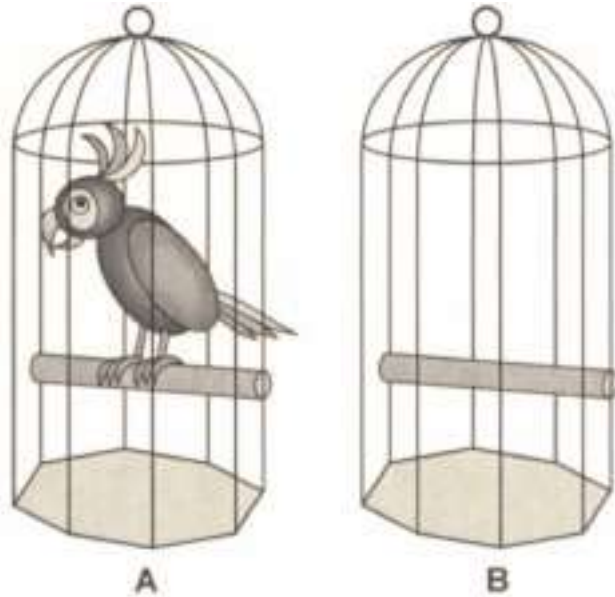
b. Bên trong lồng hướng lên trên

c. Đằng sau chỗ vẹt đậu

d. Đẳng sau cái lồng

e. Đáy cái lồng

f. Không có vị trí nào ở trên cả.



Câu 9.

Một người thợ mộc cưa một cây gỗ dài 12m thành những đoạn dài 15dm. Mỗi lần cưa hết 6 phút. Thời gian nghỉ tay giữa hai lần cưa là 2 phút. Hỏi người ấy cưa xong cây gỗ hết bao nhiêu thời gian?

Câu 10.

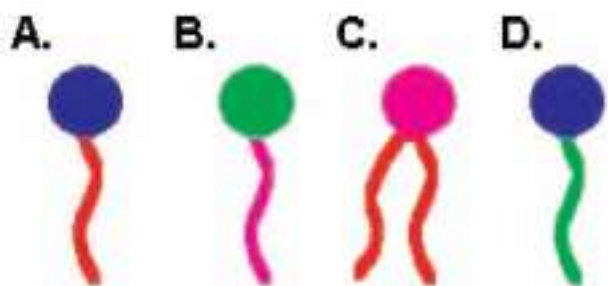
Điền số thích hợp vào chỗ trống

12	336	14
15	?	16

Bài 5

Câu 1.

Nhìn 4 hình vẽ trên, bạn thử tìm xem hình nào có đặc điểm khác với các hình còn lại?



Câu 2.

Một nửa phút có bao nhiêu giây?

Câu 3.

Nếu bạn có 12 quả táo, bạn chia đều cho 4 người bạn của bạn và không giữ lại quả nào cho mình. Hỏi mỗi người bạn của bạn sẽ nhận được bao nhiêu quả táo?

Câu 4.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

4, 6, 9, 14, ?

Câu 5.

Tại một cuộc thi ăn, người thắng cuộc ăn trung bình 15 chiếc xúc xích nhỏ ở 20 lượt ăn đầu tiên. Sau 20 lượt ăn thứ hai, con số trung bình tăng lên 20 chiếc xúc xích. Hỏi số trung bình ở 20 lượt ăn cuối sẽ là bao nhiêu?

Câu 6.

Trong cỗ bài 52 lá, bạn có thể sắp xếp được bao nhiêu cách giữa bốn quân bài Cơ, rô, Bích, Tép

Câu 7.

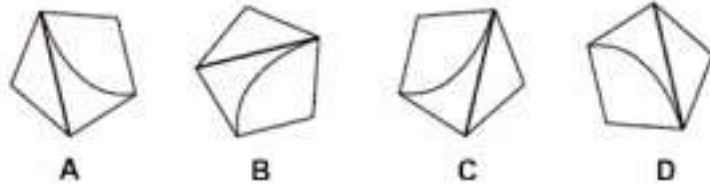
Sử dụng chìa khóa (key) dưới đây làm các phép tính: H, T, K với các giá trị bao xung quanh mỗi chữ cái

Key: ? = 8, # = 3, \\$ = 5

?	S	#	#	S
H	S	K	S	?
?	#	?	?	#

Câu 8.

Hình nào khác với các hình còn lại



Câu 9.

Một cái sọt có thể đựng được 14kg táo hoặc 21kg mận. Người ta đã đổ đầy sọt cả táo lẫn mận. Tính ra sọt đã nặng 18kg và giá tiền cả sọt là 60.000đ. Bạn hãy tính giá tiền 1kg táo và 1kg mận, biết rằng trong 18kg đó, số tiền táo và mận bằng nhau.

Câu 10.

Số này là số gì đây?

Đố ai, ai rõ, đáp ngay, biết rằng

Tích 2 chữ số bằng 24

Tổng 2 chữ số bằng 11

Đố ai chữ tốt, toán hay

Số 2 chữ số, đáp ngay số gì?

Bài 6

Câu 1.

Mệnh đề kết luận trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Một số con yêu tinh là những bông tuyết.

Một vài bông tuyết chơi bóng chuyền giỏi.

Tất cả những thứ chơi bóng chuyền giỏi đều có ba đầu.

Vậy: Tất cả những thứ có ba đầu đều là bông tuyết.

Câu 2.

Nếu bạn cắt một chiếc bánh ra làm 4 phần, sau đó lại cắt mỗi phần vừa cắt ra làm đôi. Hỏi bạn sẽ có bao nhiêu miếng bánh?

Câu 3.

Hai cha con có tổng tuổi là 53. Biết rằng lúc cha 27 tuổi mới sinh con. Tìm số tuổi của mỗi người?

Câu 4.

Một đội ghi được bao nhiêu điểm nếu hiệp 1 ghi được 10 điểm, hiệp 2 ghi được 5 điểm.

Câu 5.

Chọn một trong 5 hình bên phải để điền vào dấu (?).



a, b, c, d hay e?

Câu 6.

Một nhóm các cụ già tham gia bữa tiệc trà. Họ mang tất cả những con mèo của họ đến. Có tổng số 22 cái đầu và 72 cái chân. Hỏi có bao nhiêu cụ già và có bao nhiêu con mèo?

- a. 6 cụ già và 16 con mèo
- b. 7 cụ già và 15 con mèo
- c. 8 cụ già và 14 con mèo
- d. 9 cụ già và 13 con mèo
- e. 10 cụ già và 12 con mèo.

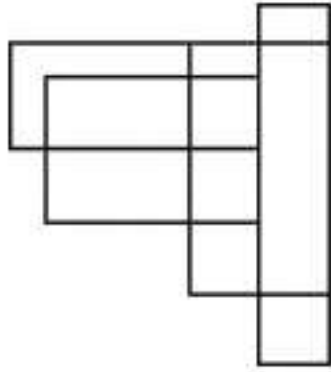
Câu 7.

Tìm số điền vào dấu (?).

16	93	15
14	?	12

Câu 8.

Có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình dưới đây?



Câu 9.

Có 18 ô tô gồm 3 loại.

- Loại 4 bánh chở được 5 tấn.
- Loại 6 bánh chở được 6 tấn.
- Loại 8 bánh chở được 6 tấn.

Biết tổng số bánh xe là 106 bánh, tổng số hàng chở được là 101 tấn, hãy tính số xe mỗi loại.

Câu 10.

Người ta trồng cây ở hai bên của một quãng đường dài 1km: cứ cách 50m thì trồng 1 cây. Hỏi có tất cả bao nhiêu cây, biết rằng ở hai đầu đường đều có cây?

Bài 7

Câu 1.

Tèo làm bài kiểm tra có một số câu hỏi. Các câu có điểm số bằng nhau. Tèo trả lời sai 10 câu và được 60% tổng điểm. Hỏi bài kiểm tra có bao nhiêu câu?

Câu 2.

Sơn vừa đứng thứ 15 từ dưới lên vừa đứng thứ 15 từ trên xuống trong cuộc thi đấu cầu lông. Hỏi có bao nhiêu người tham gia thi đấu?

Câu 3.

Công trường dự định huy động 240 công nhân làm việc trong 7 ngày để sửa xong một quãng đê. Sau 3 ngày làm việc thì được bổ sung thêm 80 người nữa. Hỏi phải tiếp tục làm bao nhiêu ngày nữa thì công trường sẽ sửa xong quãng đê? (Năng suất mọi người làm như nhau).

Câu 4.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

135, 45, 180, 60, 240, 80, ???, 105

Câu 5.

Simon thuê một chiếc ô tô ở trong thành phố để đi leo núi cách đó 100km. Đi đến nửa đường, anh dừng lại đón bạn gái là Nina ở nhà cô ấy và lái xe đi tiếp 50km còn lại. Trên đường về, Simon cho Nina xuống nhà cô ấy và lái xe về thành phố một mình. Anh trả xe, tiền

thuê hết 50 đôla và tiền xăng xe hết 10 đôla. Simon và Nina cùng chia nhau trả tiền rất công bằng. Hỏi Nina phải trả bao nhiêu?

Câu 6.

Hộp một có 14 ly

Hộp hai 3 tá ly đóng thùng

Đem ly ra hết, xếp chung

Mỗi khay 5 chiếc, cần dùng mấy khay?

Đố ai, ai biết, ai hay?

Ai hay, ai biết, đáp ngay, khó gì!

Câu 7.

Bạn có thể vẽ thêm hai đường thẳng để hoàn thành chuỗi tòa tháp dưới đây?



- Thêm vào bên trái tòa nhà thứ nhất
- Thêm vào bên trái tòa nhà thứ hai
- Thêm vào hai tòa nhà giữa
- Thêm vào bên phải tòa nhà thứ hai

e. Thêm vào tòa nhà xa nhất ở bên tay phải

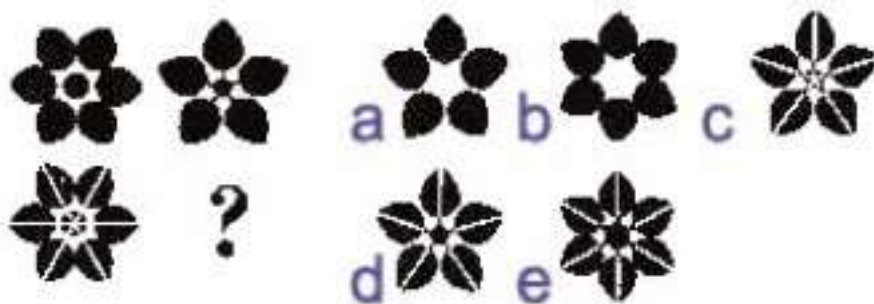
f. Không thể thêm vào được.

Câu 8.

Có 5 con chim đậu trên cành cây. Một người thợ săn bắn chết một con. Hỏi còn lại mấy con?

Câu 9.

Chọn một hình a, b, c, d hoặc e để điền vào dấu (?).



Câu 10.

Tổng của 6 số chẵn liên tiếp là 66. Tìm các số đó.

Bài 8

Câu 1.

Hiện nay An 6 tuổi, gấp đôi tuổi em trai. Hỏi khi An bằng 1 tuổi của em mình thì An mấy tuổi?

Câu 2.

Mệnh đề kết luận trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Tất cả những chiếc đồng hồ đều là năm độc

Tất cả năm độc đều có 15 cái móng

Một số năm độc tạo ra máy vidio

Tất cả bánh xốp tạo ra máy vidio

Nhưng không có cái nào có 15 móng là bánh xốp.

Vậy: Không chiếc đồng hồ nào tạo ra máy vidio.

Câu 3.

Một người thợ nhận được 20.000đ cho mỗi ngày mà anh ta làm việc, nhưng bị trừ đi 30.000đ cho mỗi ngày mà anh không làm theo đúng hợp đồng. Sau 30 ngày, anh thấy rằng mình bị trừ nhiều hơn số tiền kiếm được. Vậy người thợ làm việc được bao nhiêu ngày?

Câu 4.

Cặp số nào có cùng giá trị?

- a. $1/2$ và 5
- b. $1/1$ và 11
- c. $2/4$ và $4/2$
- d. $1/3$ và 1.3

Câu 5.

Số nào lớn nhất?

- a. $1/700$
- b. $1/800$
- c. $6/6$
- d. $4/3$

Câu 6.

Chọn hình điền vào chỗ trống:



Câu 7.

Viết từ 1 đến 300

Đố em, đố bạn giỏi chăm nhi đồng

Cần bao nhiêu chữ số 0?

Đáp nhanh, gấn ngực bông hồng thắm tươi

Đố vui vừa học vừa cười

Thi đua xem thử ai người giỏi hơn?

Câu 8.

Số trung bình cộng của 4 số là 50. Số thứ nhất và số thứ tư bằng nhau. Nếu thêm 0 vào bên phải số thứ hai thì được số thứ nhất. Nếu gấp 4 lần số thứ hai thì được số thứ ba. Hãy tìm số thứ hai?

Câu 9.

Nếu một số MÈO là CHÓ và tất cả LỢN là CHÓ, thì một số MÈO hẳn là LỢN. Câu trên là:

- a. Không đúng không sai
- b. Đúng
- c. Sai.

Câu 10.

Tìm số còn thiếu?

17	102	12
14	?	11

Bài 9

Câu 1.

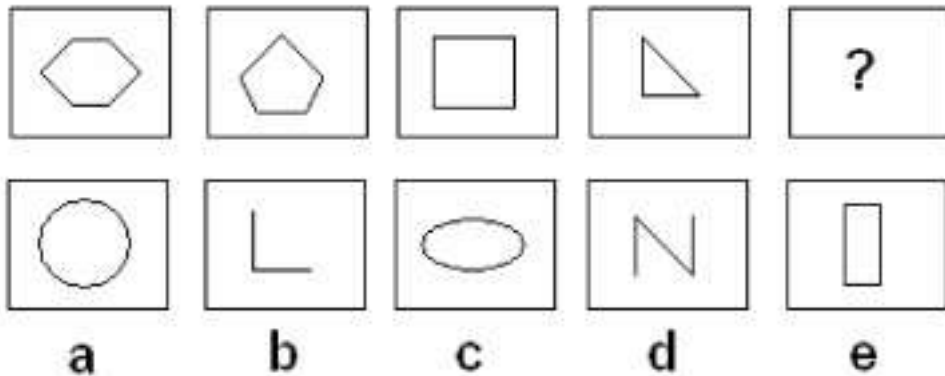
Giả sử các đoạn đường có độ dài bằng nhau. Nếu bạn đi một đoạn đường hết 5 phút. Hỏi trong một giờ bạn sẽ đi được mấy đoạn đường?

Câu 2.

Một cậu bé 10 tuổi học lớp 5. Hỏi khi học lớp 12 thì cậu ấy bao nhiêu tuổi?

Câu 3.

Hình nào ở hàng dưới hợp logic với chuỗi hình hàng trên?



a, b, c, d hay e?

Câu 4.

Tìm giá trị của X:

$$16 - 20 \times 2 + 40 : 8 + 19 = X$$

Câu 5.

Số nào sẽ thay cho dấu (?).

124, 816, 326, ?, 825

Câu 6.

Trong 100 người được khảo sát, 75% có máy vi tính, 65% có ti vi, 85% có tủ lạnh và 80% có đầu máy video. Có bao nhiêu người có cả bốn loại máy trên?

Câu 7.

Mệnh đề kết trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Một số lò sưởi là con chuột

Tất cả chuột đi xe đạp

Tất cả người có thể đi xe đạp có tai cụp.

Vậy: Một số lò sưởi có tai cụp.

Câu 8.

Số nào tiếp theo chuỗi số sau?

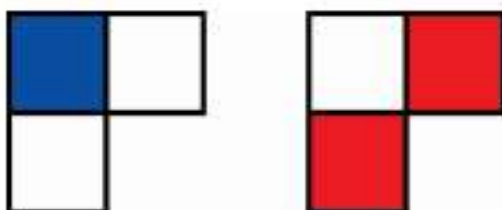
3, 5, 10, 12, 24, 26, ??

Câu 9.

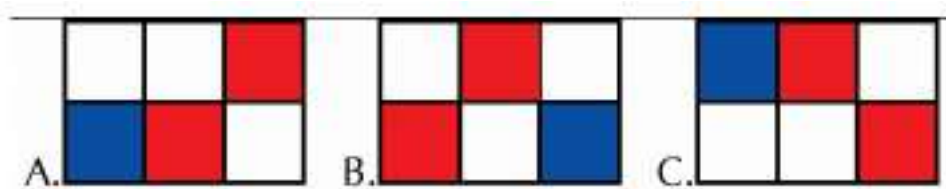
Từ 10 chữ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có thể lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau. Tính xem trong các số vừa lập được đó tổng tất cả các số chẵn và tổng tất cả các số lẻ hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị?

Bài 10

Câu 1.



Hai hình trên hợp lại sẽ tạo ra hình nào dưới đây?



- a. A
- b. B
- c. C

Câu 2.

Ba người công nhân có thể làm được 30 cái bánh trong một giờ, hỏi trong hai giờ, 5 người công nhân làm được bao nhiêu cái bánh? (Giả sử tốc độ làm của 5 người công nhân là bằng nhau).

Câu 3.

Nếu 5 cái ghế có 20 chân, hỏi có 120 chân thì có bao nhiêu ghế (Các ghế có số chân bằng nhau).

Câu 4.

Giá thuê một xe tư nhân được chia đều cho tất cả các hành khách đã trả đủ một số tiền, số tiền này không đến 100.000 đồng/ 1 vé ngồi. Xe có chỗ ngồi cho 50 hành khách, tổng số tiền vé lên đến 1.887.000 đồng. Hỏi có bao nhiêu chỗ ngồi không được hành khách mua vé?

Câu 5.

Tìm số thích hợp điền vào dãy số sau:

55 | 50 | 45 | 40 | ?

Câu 6.

1 bàn 6 ghế chung nhau

10 như thế, có đâu lạ gì

Bây giờ bỏ bớt ghế đi

Còn bàn 4 ghế thế thì tính xem

Đố ai, đố bạn, đố em

Có bao nhiêu ghế phải đem ra ngoài?

Câu 7.

Cả trâu lẫn bò có 26 con

Cả bò lẫn ngựa có 30 con

Cả ngựa lẫn trâu có 34 con

Tính số con mỗi loại.

Câu 8.

$8 \times 3 \times 3 \times 2$ nhỏ hơn 18×16 . Đúng hay sai?

Câu 9.

Tính số cây phải trồng ở hai bên của quãng đường từ cổng trường tiểu học đến cổng trường trung học cơ sở của thành phố, biết quãng đường dài 750m, cây nọ cách cây kia 15m và hai đầu đường đều là cổng trường nên không trồng cây.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Bài 11

Câu 1.

Trong một cuộc đấu bóng gồm 6 cầu thủ, kéo dài trong 40 phút, có 4 cầu thủ dự bị. Họ thay thế lẫn nhau, sao cho tất cả các cầu thủ, kể cả cầu thủ dự bị đều được ra sân đấu trong cùng độ dài thời gian. Vậy mỗi người được ra sân trong bao lâu?

Câu 2.

Mệnh đề kết luận trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Tất cả chiếc hộp là đàn ghita

Tất cả đàn ghi ta đều là đồ vật

Một số đồ vật có chân vịt

Vậy: Một số cái hộp có chân vịt

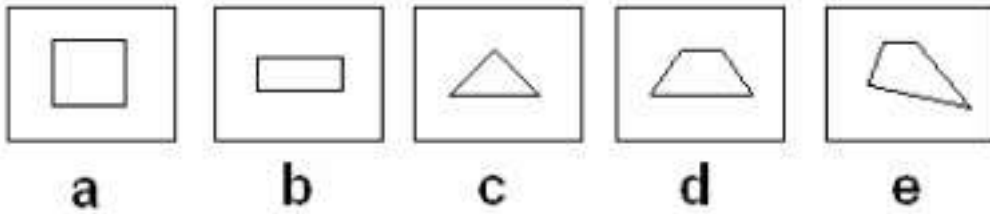
Câu 3.

Điền số còn thiếu vào dãy số sau:

4, 12, 8, 24, 16, ?

Câu 4.

Hình nào khác với các hình còn lại?



Câu 5.

Để đánh máy vi tính một bản thảo xong trong 12 ngày thì mỗi ngày phải đánh được 10 trang. Muốn đánh máy bản thảo đó xong trong 8 ngày thì mỗi ngày phải đánh được bao nhiêu trang?

Câu 6.

Tìm hình có đặc điểm khác với các hình còn lại

A Z F N E

Câu 7.

Trong một tháng nào đó có 3 ngày chủ nhật đều là ngày chẵn (tức là ngày mang số chẵn trong tháng). Hãy tính xem ngày 20 của tháng đó là thứ mấy trong tuần?

Bài 12

Câu 1.

Nếu nhiệt độ tăng 15% từ $X^{\circ}\text{C}$ lên $103,5^{\circ}\text{C}$ thì nhiệt độ ban đầu là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?

Câu 2.

A bơi nhanh hơn B, nhưng chậm hơn C. D thường bơi nhanh hơn B, đôi khi nhanh hơn A, nhưng không bao giờ bơi nhanh hơn C. Vậy ai là người bơi nhanh nhất?

Câu 3.

Số thứ nhất, số thứ nhì

TỔNG số HIỆU của chúng thì gấp 5

Đố ai học giỏi, học chăm.

TỔNG, HIỆU nhanh tính không nhầm mới hay

TRĂM RƯỠI: số thứ nhất đây

Tính nhanh, đáp đúng, vỗ tay khen tài.

Câu 4.

Tôi và bạn gái tôi thường gặp nhau vào buổi trưa chủ nhật mỗi tuần. Lần đầu, cô ấy đến nơi lúc 12h30'. Lần hai, cô ấy đến lúc 13h20'. Lần tiếp đó cô ấy đến 14h30' rồi 16h00. Vậy lần sau nữa cô ấy phải đến lúc mấy giờ?

Câu 5.

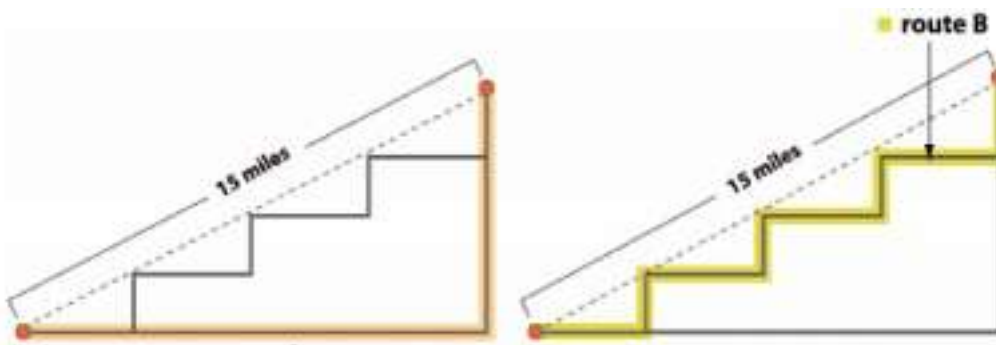
Hình nào khác với các hình còn lại?



- a. A
- b. B
- c. C
- d. D

Câu 6.

Khoảng cách nào ngắn hơn Route A (đoạn A) hay Route B (đoạn B)?



Câu 7.

Có hai trong số các số sau cộng vào bằng 17

6 - 13 - 2 - 12 - 7 - 14

- a. Đúng

b. Sai.

Câu 8.

Lan và Phượng có tất cả 24 cái nhãn vở. Nếu Lan cho Phượng 5 cái nhãn vở và Phượng cho lại Lan 2 nhãn vở thì số nhãn vở hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu nhãn vở?

Câu 9.

Tuổi hiện nay của người anh gấp 4 lần tuổi em lúc anh bằng tuổi em hiện nay. Đến khi tuổi em bằng tuổi anh hiện nay thì tuổi anh và tuổi em cộng lại bằng 85. Hãy tính tuổi sau này của mỗi người?.

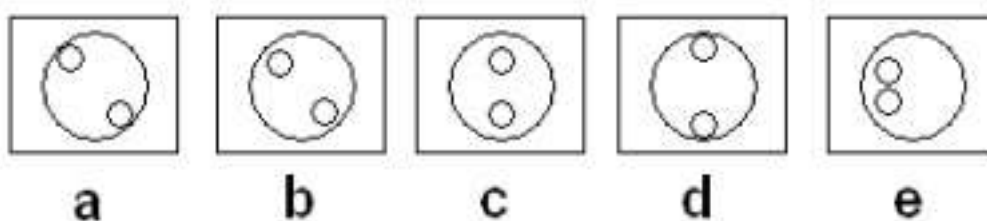
Bài 13

Câu 1.

Có bao nhiêu số có 4 chữ số mà tích của 4 chữ số ấy bằng 8?

Câu 2.

Hình nào khác với các hình còn lại?



Câu 3.

Mẹ Tý có 600.000đ để chi tiêu. Bà dùng $\frac{3}{5}$ trong số tiền này mua quần áo; 0,45 số còn lại mua đồ trang điểm và bỏ ra 130.000đ mua một chiếc đồng hồ mới. Hỏi vào cuối ngày mẹ của Tý còn bao nhiêu tiền?

Câu 4.

Chia 600 cho $\frac{1}{4}$ và cộng 5. Đáp số bằng bao nhiêu?

Câu 5.

Ba bạn Mai, Hồng, Đào làm được tất cả 680 bông hoa. Thời gian Hồng dùng để làm hoa gấp 3 lần thời gian Mai làm và tổng số thời gian của cả ba bạn dùng để làm hoa hết tất cả 45 phút. Hỏi mỗi bạn làm được bao nhiêu bông hoa, biết rằng cứ 1 phút thì:

- Mai làm được 17 bông hoa
- Hồng làm được 15 bông
- Đào làm được 12 bông.

Câu 6.

Tìm một số có ba chữ số nhỏ hơn 200 và chia hết cho 7, biết rằng khi chia số đó cho 2, 3, 5 lần lượt được các số dư là: 1, 2, 4.

Câu 7.

Điền số thích hợp vào dấu (?).

$$0 \mid 3 \mid 8 \mid 15 \mid ?$$

Câu 8.

Bạn đang ở trên Sao Diêm Vương, trật tự các ngày trên đó của bạn khác với trật tự ngày của chúng tôi. Thứ 2 sau thứ 6, thứ 6 sau thứ 3. Thứ 5 là ngày sau thứ 4, nhưng thứ 4 trước thứ 2 năm ngày. Điều gì xảy ra với các ngày trong tuần của bạn:

- Chủ nhật trước thứ 7
- Thứ 7 trước chủ nhật
- Chúng là một ngày
- Chúng là hai ngày riêng biệt.

Câu 9.

Bị chia là một số

Có 3 chữ số giống nhau

Thương là 1 số

Có 3 chữ số giống nhau

Đố trong ngoài, đố trước sau

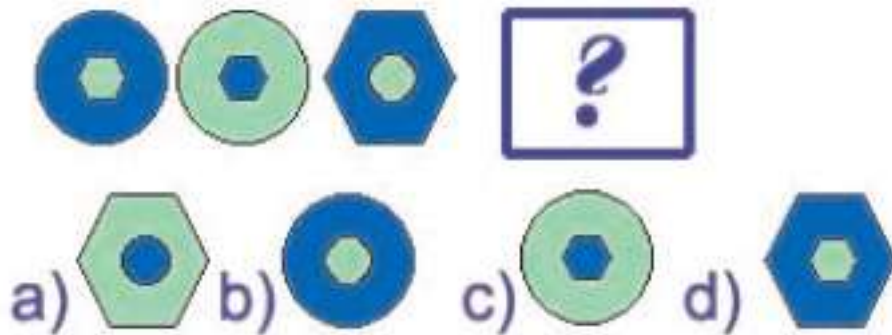
5 phép chia thế, viết mau, khó gì

Đố em, đố bạn, đố thiếu nhi

Đây giấy, đây bút nhanh ghi ra liền.

Câu 10.

Chọn hình a, b, c hay d điền vào dấu (?).



Bài 14

Câu 1.

Con trai ông của Bình là bố của Sơn.

Hỏi Bình và Sơn có quan hệ như thế nào với nhau? (Giả sử chưa có ai kết hôn).

- a. Họ là anh em họ
- b. Bình là chú họ của Sơn
- c. Sơn là chú họ của Bình
- d. Bình là cha của Sơn
- e. Sơn là cha của Bình.

Câu 2.

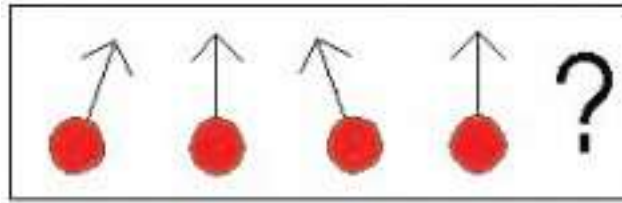
Một đội công nhân trong 3 ngày sửa được 405m đường. Ngày thứ hai được hơn ngày đầu 30m. Còn ngày thứ ba làm bằng một nửa của hai ngày đầu. Hỏi mỗi ngày đội đó làm được bao nhiêu mét đường?

Câu 3.

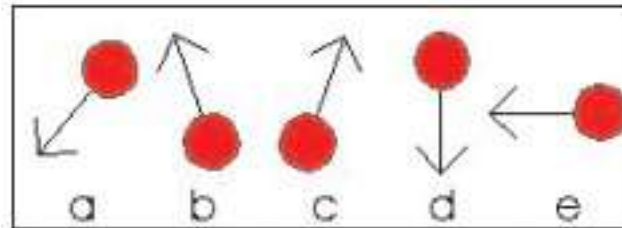
Ba con chim và bốn con chó. Hỏi có tổng số bao nhiêu chân? (Giả sử không có con nào khác thường).

Câu 4.

Cho hình sau



Chọn một trong các hình dưới đây hợp logic với hình trên



Câu 5.

Một trong những con số dưới đây không theo quy luật. Bạn hãy tìm và sửa lại:

2 - 4 - 8 - 16 - 20 - 22 - 44 - 46

Câu 6.

An có một số nho khô. Sau khi ăn một quả, An để dành một nửa số còn lại cho em gái. Sau đó An ăn tiếp một quả nữa và An để $\frac{1}{3}$ số còn lại cho anh trai. Hiện An chỉ còn lại 6 quả nho khô. Hỏi lúc đầu An có bao nhiêu quả nho khô?

Câu 7.

Một đội bóng hạng nhất tranh giải vô địch quốc gia, cứ đá thắng một trận thì được Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng 12 triệu đồng, nhưng mỗi trận đá không thắng thì lại bị phạt 12 triệu đồng.

Nếu đá tất cả 15 trận, tính tiền thì chỉ thấy được thưởng 36 triệu. Hỏi đội đó đã thắng mấy trận?

Câu 8.

Hãy tưởng tượng có một dãy số từ 1 đến 30, được viết thành hàng. Nếu đem cộng bất kỳ hai số nào đứng cạnh nhau bạn cùng đều được kết quả là một số lẻ. Điều này đúng hay sai?

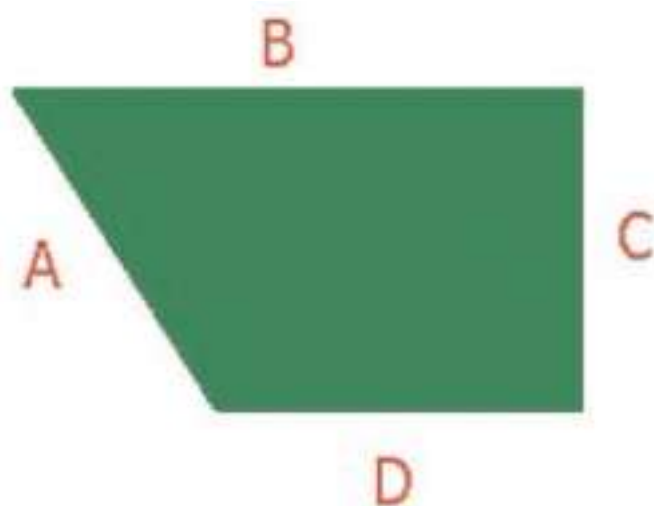
Câu 9.

A cao hơn B, C thấp hơn A. Kết luận nào dưới đây là hợp lý nhất?

- a. Không thể nói C hay B cao hơn.
- b. C cao hơn B
- c. C thấp hơn B
- d. C cao bằng B.

Bài 15

Câu 1.



Hình tứ giác trên có bốn cạnh, độ dài của mỗi cạnh được hiển thị bằng A, B, C, D. Nếu chúng ta muốn tính diện tích hình tứ giác này, thì chúng ta cần biết độ dài của những cạnh nào để có thể tính được?

- a. Chúng ta cần biết độ dài của cả 4 cạnh
- b. Biết bất kỳ 3 trong số 4 cạnh đó
- c. Chỉ cần biết A và D
- d. Chỉ cần biết B và D
- e. Không có câu trả lời nào đúng.

Câu 2.

Chỉ một quả cân một ký

Cân bàn hai đĩa, cân sao?

Lấy ra bốn ký gạo nào

Từ 13 ký trong bao gạo này

Cách gì ai biết đáp ngay

Chỉ cần 2 lượt hay, mới tài.

Câu 3.

Một người bắt đầu công việc kinh doanh với ngày đầu tiên kiếm được 1 đôla, ngày thứ hai người ấy kiếm được 3 đôla, ngày thứ ba là 5 đôla, ngày thứ tư là 7 đôla, cứ tiếp tục như vậy, hỏi người ấy kiếm được bao nhiêu sau 50 năm? (Giả sử các năm đều có chính xác 365 ngày).

Câu 4.

Một người công nhân được tăng 5% lương. Một năm sau, người công nhân bị giảm 2,5% lương. Hiện lương của cô ấy là 227002,68 đôla. Hỏi mức lương ban đầu của cô ấy là bao nhiêu?

Câu 5.

Điền số thích hợp vào ô trống:

14	10	15	9
19	15	20	14
86	82	97	?

Câu 6.

Một quyển sách và một quyển vở giá 16.000đ. Hai quyển sách đắt hơn 5 quyển vở 4.000đ. Hỏi giá mỗi quyển là bao nhiêu?

Câu 7.

Anh hơn em 3 tuổi. Tuổi anh hiện nay gấp rưỡi lúc tuổi anh bằng tuổi em hiện nay. Tính tuổi hiện nay của mỗi người?

Câu 8.

Một vườn trẻ dự trữ gạo cho 120 bé ăn trong 20 ngày. Nay có một số em mới đến nên số ngày giảm đi 4 ngày. Hỏi có bao nhiêu em mới đến thêm?

Câu 9.

Một cửa hàng bán lần thứ nhất 9 lít nước mắm, lần thứ hai bán 16 lít nước mắm cùng loại. Biết rằng lần thứ hai thu được nhiều tiền hơn lần thứ nhất là 49.000đ. Hỏi mỗi lần thu được bao nhiêu tiền?

Câu 10.

Giá tiền 4 quyển sách nhiều hơn giá tiền 8 quyển vở 4.000đ. Giá tiền 12 quyển sách nhiều hơn giá tiền 9 quyển vở 42.000đ. Tính giá tiền mỗi quyển sách, quyển vở?

Bài 16

Câu 1.

Tèo có 3 viên bi xanh, 5 viên bi hồng và 14 viên bi vàng. Tèo vừa cho bạn 2 viên bi hồng và 4 viên bi vàng. Hỏi hiện giờ Tèo còn mấy viên bi mỗi loại?

Câu 2.

Điền các số còn thiếu vào chỗ trống trong dãy số sau sao cho thích hợp:

3 | 6 | 9 | 18 | 27 | ? | ?

Câu 3.

Số 3 chữ số

Tích 3 chữ số bằng 5

Số gì, ai biết sưu tầm giùm xem?

Đố ai, đố bạn, đố em

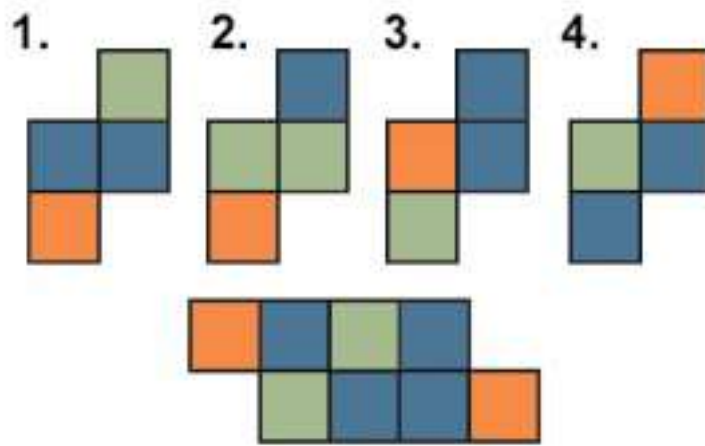
Đáp nhanh đúng, tặng hoa kèm pháo tay.

Ai người tính giỏi, toán hay

Đố ai, ai biết, đáp ngay khó gì!

Câu 4.

Hai hình nào hợp lại sẽ tạo ra hình bên dưới?.



Câu 5.

Số ba chữ số

Mà 3 chữ số giống nhau

Có bao nhiêu số, đáp mau, khó gì!

Đố nhi đồng, đố thiếu nhi

Đố em, đố bạn cùng thi đua tài

Thử xem ai giỏi hơn ai

Nghe tôi hô nhé, "một, hai" đáp liền.

Câu 6.

Một khách hàng vào cửa hiệu giày của ông Tâm để mua một đôi giày giá 40.000đ và trả bằng tờ 50.000đ. Ông Tâm không có tiền lẻ, vì vậy ông sang cửa hiệu của ông Tuấn bán thực phẩm kế bên để đổi năm tờ 10.000đ. Ông Tâm quay trở về và trả lại cho khách hàng 10.000đ. Một lát sau, ông Tuấn chạy sang cửa hiệu giày và thông báo rằng tờ 50.000đ là tiền giả. Ông Tâm đành phải đưa ông Tuấn tờ 50.000đ tiền thật và không đuổi kịp khách hàng đã biến mất, mang theo đôi giày 40.000đ và tờ 10.000đ. Hỏi ông Tâm mất tất cả bao nhiêu tiền?

Câu 7.

Giải phép tính sau:

$$19 - 7 = 3 \times ?$$

Câu 8.

Trong một cuộc đua ngựa, năm vị trí hàng đầu được dẫn bởi những con ngựa mang số theo thứ tự 4, 1, 3, 2 và 5. Người cưỡi ngựa số 4 mặc áo lục, người cưỡi ngựa số 1 mặc áo đỏ, người cưỡi ngựa số 3 mặc áo vàng và người cưỡi ngựa số 2 mặc áo cam. Người cưỡi ngựa số 5 mặc áo nào trong bốn màu sau: tím, vàng, lam và đen?

Câu 9.

Số nào thay cho dấu (?).

17	18	16	31
23	60	25	37
39	44	36	?
47	28	39	43
81	32	64	47

Câu 10.

Mệnh đề kết trong đoạn luận sau đúng hay sai?

Tất cả những chiếc lông vũ là lái xe và luôn luôn ném chuối qua cửa sổ.

Những con ếch thỉnh thoảng có thể ném lao xa 3 dặm và một số quả chanh cũng vậy.

Những quả chanh là những chiếc gậy cà kheo và luôn luôn ném chuối qua ngoài cửa sổ.

Vậy: Những chiếc lông vũ và những chiếc gậy cà kheo đều luôn luôn ném chuối qua ngoài cửa sổ.

Bài 17

Câu 1.

Tìm hai số tiếp theo:

15 | 21 | 18 | 24 | ? | ?

Câu 2.

Tôi vào một cửa hàng trang trí nội thất để mua một khung hình. Người bán hàng nói với tôi: Khung hình có giá gấp 5 lần giá của gạt tàn thuốc, ghế có giá gấp 30 lần giá của gạt tàn thuốc, bàn có giá gấp 4 lần giá của ghế. Cậu có thể mua tất cả những thứ đó với giá 312.000đ.

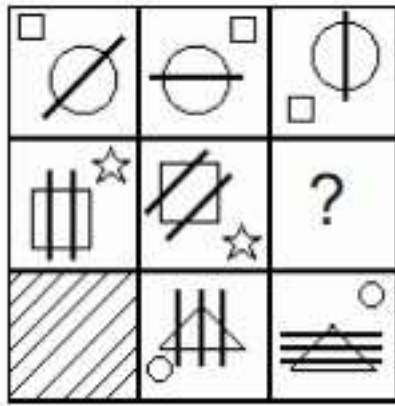
Vậy giá khung hình là bao nhiêu?

Câu 3.

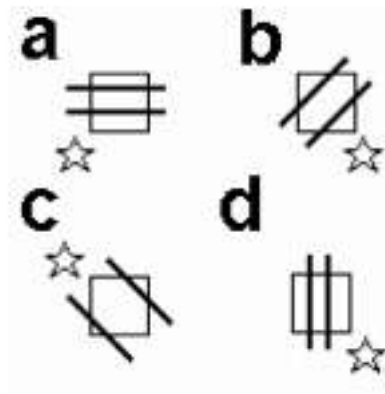
Trên một công trường đường sắt người ta đã đắp được 715m đường trong ngày thứ nhất, 815m đường trong ngày thứ hai. Ngày thứ ba có mưa nên chỉ đắp được 528m. Hỏi trung bình mỗi ngày đã đắp được bao nhiêu mét đường?

Câu 4.

Cho chuỗi hình: (Vẽ dấu hỏi chấm vào ô trống)



Chọn một trong 4 hình dưới đây để điền vào chỗ trống sao cho thích hợp nhất:



Câu 5.

Điền số vào dấu (?).

18 | 10 | 6 | 4 | ?

Câu 6.

Cốc cốc, cheng cheng

Mời lên bảng đen

Cầm viên phấn trắng

Viết nhanh số chẵn

Kế tiếp sau 10

Và ghi số lẻ

Liên trước 20

Đố vui vừa học vừa cười

Tính tổng 2 số, ai người giỏi nhanh?

Câu 7.

Người ta trồng 42 cây dừa ở xung quanh một hồ sen hình tròn. Biết rằng hai cây liền nhau luôn cách đều nhau 15m. Hãy tính bán kính hồ sen.

Câu 8.

Số nào thay cho dấu (?).

1,5 | 4,5 | 13,5 | 16,5 | ?

Bài 18

Câu 1.

Số nào thay cho dấu (?)

17	14	5	16
12			1
?			11
21	9	17	19

Câu 2.

Tìm số điền vào dấu (?)

4	9	20
8	5	14
10	3	?

Câu 3.

Trong hai ngày với 8 người thì sửa được 64m đường. Vậy trong 5 ngày với 9 người thì sửa được bao nhiêu mét đường? (Năng suất mỗi người như nhau).

Câu 4.

Cộng số tuổi của:

$$A + B = 43$$

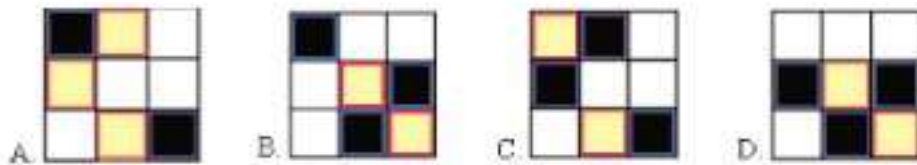
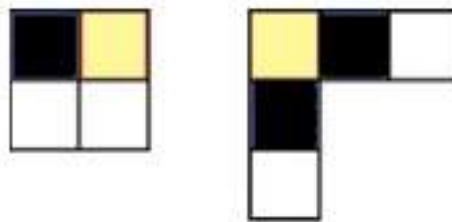
$$A + C = 55$$

$$B + C = 66$$

Hỏi tuổi của mỗi người là như thế nào?

Câu 5.

Hai hình trên ghép lại sẽ tạo thành hình nào phía dưới?



Câu 6.

Điền số thích hợp vào dấu (?).

7	9	5	11
5	14	12	7
13	8	11	?

Câu 7.

Có bao nhiêu số bình phương trên bàn cờ 8 x 8 ô và tổng của chúng bằng bao nhiêu?

Câu 8.

Tìm số điền vào dấu (?).

96	16	12
88	?	11

Câu 9.

Một xe khách khởi hành từ A để về B với vận tốc 42km/h. Sau đó 10 phút một xe du lịch cũng bắt đầu đi từ A đuổi theo với vận tốc 58km/h. Biết cả hai xe đến B cùng một lúc, hãy tìm quãng đường từ A đến B?

Bài 19

Câu 1.

Nếu không có trường hợp nào dưới đây là đúng thì chúng ta có thể kết luận ai là người làm vỡ lọ hoa?

- a. Mike: Sally làm vỡ lọ hoa.
- b. Tom: Mike sẽ nói cho bạn biết ai là người làm vỡ lọ hoa.
- c. April: Tom, Mike và tôi không thể làm vỡ lọ hoa.
- d. Chris: Tôi không làm vỡ lọ hoa.
- e. Erik: Mike làm vỡ lọ hoa, vì vậy Tom và April không thể làm vỡ được.
- f. Jim: Tôi làm vỡ lọ hoa nên Tom không làm vỡ lọ hoa.

Câu 2.

Có hai kho thóc. Kho thứ nhất chứa 261 tạ 30kg. Kho thứ hai chứa ít hơn kho thứ nhất 1560kg vì có ít hơn 24 bao. Biết rằng các bao nặng như nhau. Hỏi mỗi kho có bao nhiêu bao thóc?

Câu 3.

Nghe về nghe về

Nghe về vui đó

Nhanh tìm ba số

3 số gì đây?

Tổng 3 số này
Bằng tích chúng ngay
Ai biết, ai hay
Xin nhanh, nhanh kể
Bạn học giỏi thế
Không lẽ chịu thua?
Vừa học vừa đùa
Xem ai giỏi nhất.

Câu 4.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

100, 99, 97, 93, 85, ?

Câu 5.

Trong một bảng của Cup bóng đá thế giới 1994, tổng số điểm của 4 đội cộng lại bằng 16. Hỏi có mấy trận thắng, mấy trận hòa? (Cách cho điểm như sau: đội thắng được 3 điểm, đội thua được 0 điểm, hoà thì mỗi đội được 1 điểm).

Câu 6.

Một cành cây có thể đỡ được 3 người. John nặng gấp 2 lần Adam, Rachel nặng bằng một nửa Adam. Vậy John, Rachel và Adam đều có thể cùng ngồi trên cành cây đó.

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 7.

Trên một quãng đường dài 3km, người ta trồng cây hai bên đường theo thứ tự: 1 cây dương, 1 cây dương nữa, 1 cây bạch đàn rồi đến 1 cây tràm. Biết rằng cứ cách 20m lại trồng một cây và có trồng cây ở hai đầu đường, hỏi phải dùng bao nhiêu cây mỗi loại?

Câu 8.

3 cây vải đỏ, xanh, vàng

Chiều dài tổng cộng là ngàn mét y

Vải đỏ 10 mét cắt đi

May cò tặng đội thiếu nhi điều hành

Cắt 20 mét vải xanh

Thưởng cho các bạn học hành giỏi ngoan

Cắt 25 mét vải vàng

Tặng đội văn nghệ may màn, kéo phong

Này em, này bạn biết không

3 cây lúc đó dài đồng như nhau

Đố ai, ai biết đáp mau

Mỗi cây vải lúc ban đầu dài nhiều?

Bài 20

Câu 1.

Số nào thay cho dấu (?)

188	300	263
893	?	915

Câu 2.

Một người du lịch rời khỏi thành phố, đi bộ hết 6 giờ và đi ngựa hết 5 giờ thì cách xa thành phố 80km. Lần sau người đó rời thành phố đi ngựa hết 11 giờ, rồi đi bộ quay trở lại thành phố hết 6 giờ thì lúc đó còn cách thành phố 64km. Hãy tính xem khi đi ngựa, người đó đi được bao nhiêu kilômét trong 1 giờ?

Câu 3.

Giá của một đôi tất là 3.500đ. Giá một hộp gồm 6 đôi tất là 19.500đ. Hãy tính bao nhiêu phần trăm rẻ hơn khi bạn mua một hộp gồm 6 đôi tất?

Câu 4.

Số nào thay cho dấu (?).

1		3		6
1	3	4	?	9
6		8		6

Câu 5.

Dùng chìa khóa (key) dưới đây hãy làm các phép tính T, W, Z và các giá trị bao xung quanh chúng:

%	%	\\$)	T
)	Z)	%	\\$
)	%	\\$	W	%
	%	\\$))

Key: $) = 3$, $\% = 7$, $\$ = 5$

T = ?, W = ?, Z = ?

Câu 6.

Tổng số tuổi của bố, mẹ và hai con là 87. Bố hơn mẹ 3 tuổi. Số tuổi của người con thứ nhất gấp đôi số tuổi của người con thứ hai. Số tuổi người con thứ hai nhân với chính số đó thì bằng số tuổi của bố. Hãy tính số tuổi của mỗi người trong gia đình này?

Câu 7.

Có 12 vận động viên chạy marathon, họ chạy thành hai hàng với áo được mang số được xếp như sau:

Hàng 1: 8 5 4 46 52 61

Hàng 2: 7 6 9 94 63 ?

Vận động viên cuối cùng sẽ mặc áo số bao nhiêu?

Câu 8.

Đố em, đố bạn, đố ai

Đổi các đơn vị chiều dài ra mau

Từ từ tính trước suy sau

Ghi liền đáp số, chứ đâu khó gì!

a. $14\text{m } 5\text{dm} = ?\text{dm}$

b. $1\text{km } 50\text{m} = ?\text{ m}$

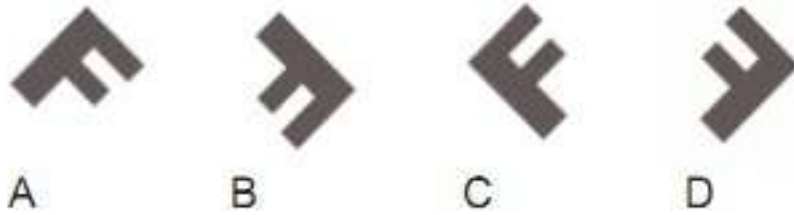
c. $2500\text{m} = ?\text{ km } ?\text{m}$

d. $968\text{mm} = ?\text{ dm } ?\text{mm}$

Bài 21

Câu 1.

Hình ảnh nào ít giống với các hình còn lại?



Câu 2.

Dùng 4 chữ số 1, 2, 3, 4 có thể viết được bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau?

Câu 3.

Son vừa đứng thứ 10 từ trên xuống vừa đứng thứ 10 từ dưới lên trong cuộc thi viết vở sạch chữ đẹp. Hỏi có bao nhiêu bạn tham gia cuộc thi?

Câu 4.

1000 vở thưởng cuối năm

Có 50 bạn giỏi chăm nhận quà

Phân đều số vở trên ra

Có 12 bạn khối ba lãnh phần

Đố ai toán giỏi chia nhân

Khối ba riêng tính nhận phần bao nhiêu?

Câu 5.

Lớp A có 47 học sinh, lớp B có 43 học sinh. Cả hai lớp được mua 450 quyển vở. Mỗi học sinh đều được mua một số vở như nhau. Hỏi mỗi lớp được mua bao nhiêu quyển vở?

Câu 6.

Muốn đo chiều dài của một căn phòng, chúng ta đo bằng cách lấy thước đo hay đo bằng cách đếm các viên gạch lát ở nền sẽ chính xác hơn?

Câu 7.

Trong bảng dưới đây, hãy tìm tổng của ba số chẵn lớn nhất, sau đó tìm tích của hai số lẻ nhỏ nhất. Cuối cùng lấy tổng trừ đi tích, kết quả là bao nhiêu?

14	15	10	3
9	16	21	22
11	8	24	12

Câu 8.

Số nào thay cho dấu (?).

7	5	4	6	2	4	1	7	8
1	6	6	4	2	2	7	8	?
4	5	2	7	1	2	7	6	5

Câu 9.

Một ô tô di chuyển 40km, trong cùng thời gian như vậy một ô tô khác di chuyển nhanh hơn 20km/h, với khoảng cách 60km. Hành trình của ô tô thứ nhất mất bao lâu?

Bài 22

Câu 1.

Tìm số điền vào dấu hỏi chấm

36 | 30 | 24 | 18 | ?

Câu 2.

Trong giải vô địch bóng đá trẻ toàn quốc, bảng B có 5 đội thi đấu vòng tròn một lượt, tính điểm. Trong mỗi trận đấu đội thắng được 3 điểm, đội thua được 0 điểm, nếu hòa thì mỗi đội được 1 điểm.

Hãy tính xem mỗi đội bóng thắng mấy trận, hoà mấy trận, thua mấy trận, nếu:

- Đội đó được 7 điểm
- Đội đó được 8 điểm
- Đội đó được 11 điểm.

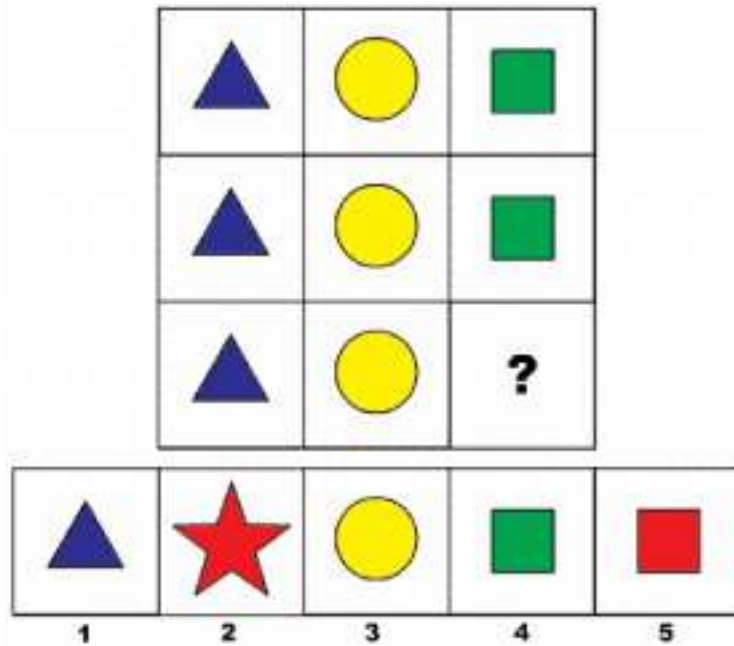
Câu 3.

Tìm giá trị của A, B, C và D

C	C	A	D	=22
C	D	D	A	=20
A	A	D	D	=32
C	B	B	A	=30
=24	=25	=23	=32	

Câu 4.

Chọn một trong năm hình bên dưới để điền vào dấu (?):



Câu 5.

Bà có một số quả na

Chia 5 rồi lại lấy ra một phần

Gọi Ti, Tèo, Tí đến gần

Xoa đầu, đếm quả phát phân làm quà

Ti: 5, Tèo: chỉ được 3

Tí nhỏ nhất nhà được 6 quả xinh

Đố học trò, đố học sinh

Số na bà có khai trình bao nhiêu?

Câu 6.

Cộng số tuổi của An và Bình là 88

Cộng số tuổi của Bình và Chi là 76

Cộng số tuổi của An và Chi là 80

Hãy tính số tuổi của mỗi người?

Câu 7.

Đưa số vào các ô trống sao cho tất cả các bài toán được đúng theo hàng ngang và hàng dọc, 6 và 8 đã được đặt sẵn.

	x		=	6
+		+		+
	-		=	
=		=		=
8				

Câu 8.

7 mèo, 3 người, 5 gà và 6 chó, hỏi có tổng số bao nhiêu chân?

(Không có người và con vật nào khác thường).

Bài 23

Câu 1.

Có một nhà rất giàu, sợ buổi đêm bị trộm viếng thăm, họ đã thuê 1 người canh nhà ban đêm. Một sáng nọ, người canh nhà học tốc chạy vào nài nỉ ông chủ đừng đi công tác bằng chuyến bay sắp tới vì anh ta nằm mơ thấy chuyến bay đó bị gặp nạn và tất cả mọi người đều chết. Y như rằng chuyện đó đúng sự thật. Gia đình đó cảm ơn anh ta, tặng thưởng rất nhiều thứ nhưng rồi đuổi anh ta đi. Hành động của gia đình đó có hợp lý không?

Câu 2.

a. Với bốn chữ số 2, 0, 4, 7, có thể lập được bao nhiêu số có 4 chữ số mà có mặt cả 4 chữ số đó.

b. Hãy viết các số ấy dưới dạng tổng của các ngàn, các chục, các trăm đơn vị.

c. Tính tổng tất cả các số đó.

Câu 3.

Tìm số thích hợp điền vào ô trống:

4	12	10	6
10	3	6	7
6	8	?	5

Câu 4.

Một thùng đem đựng dầu đầy

Nặng 44 ký, ghi ngay nhớ rồi

Thùng đó đựng nửa đầu thôi

Nặng 24 ký, giúp tôi giải liền

Em ngoan thì tài với bạn hiền

Vỏ thùng nặng mấy, mau nghiên cứu giùm.

Câu 5.

Tuổi Mai gấp hai lần tuổi của Nam. Tuổi của Nam bằng $\frac{1}{3}$ tuổi của Lan. Hỏi ai nhiều tuổi nhất?

Câu 6.

An mua 5 cây bút máy, Bình mua 3 cây bút bi, An trả nhiều hơn Bình 54.000đ. Tìm giá tiền mỗi loại bút biết rằng một cây bút máy đắt hơn cây bút bi 10.000đ.

Câu 7.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

18 | 20 | 24 | 32 | ?

Bài 24

Câu 1.

Chia 30 cho $1/2$ rồi cộng thêm 10. Kết quả bằng?

- c. 35
- b. 70
- c. 35

Câu 2.

Một người nông dân có 17 con cừu, 9 con vừa chết. Hỏi người nông dân đó còn lại mấy con?

Câu 3.

Hai đoàn ô tô cùng chở một số xi măng như nhau. Đoàn thứ nhất gồm các ô tô loại có trọng tải 5 tấn, đoàn thứ hai gồm các ô tô có trọng tải 3 tấn. Biết tổng số ô tô của cả hai đoàn là 24 chiếc. Tìm số ô tô mỗi đoàn?

Câu 4.

Có ba con khỉ cùng đi qua một chiếc cầu khỉ. Một con lông màu nâu, một con lông màu vàng, một con lông màu ngũ sắc. Bỗng một con bị rơi xuống nước, còn hai con trên cầu. Hỏi con khỉ bị rơi xuống nước lông màu gì?

Câu 5.

Tổng 5 số chẵn đầu tiên

Tổng 5 số lẻ đầu tiên

Đố em ngoan, đố bạn hiền

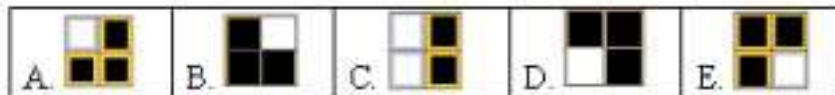
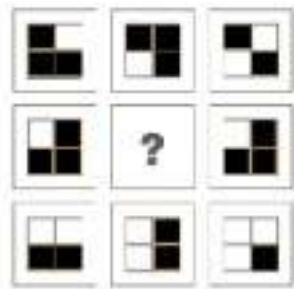
So sánh hai tổng, đáp liền ra sao?

Thi tài, thử sức thấp cao

Ai đáp nhanh đúng, mừng chào pháo tay.

Câu 6.

Chọn một trong 5 hình bên dưới để điền vào dấu (?).



Câu 7.

Một đội công nhân có 38 người nhận sửa một quãng đường dài 1.330m trong 5 ngày. Hỏi muốn sửa một quãng đường dài 1.470m trong 2 ngày thì cần bao nhiêu công nhân? (Mức làm của mỗi người đều như nhau).

Bài 25

Câu 1.

Ba chị công nhân được chia một số tiền thưởng như sau: số tiền của chị An và chị Ba là 200.000 đồng, số tiền của chị Ba và chị Cúc là 150.000 đồng, số tiền của chị Cúc và chị An là 220.000 đồng. Hỏi mỗi người được thưởng bao nhiêu tiền?

Câu 2.

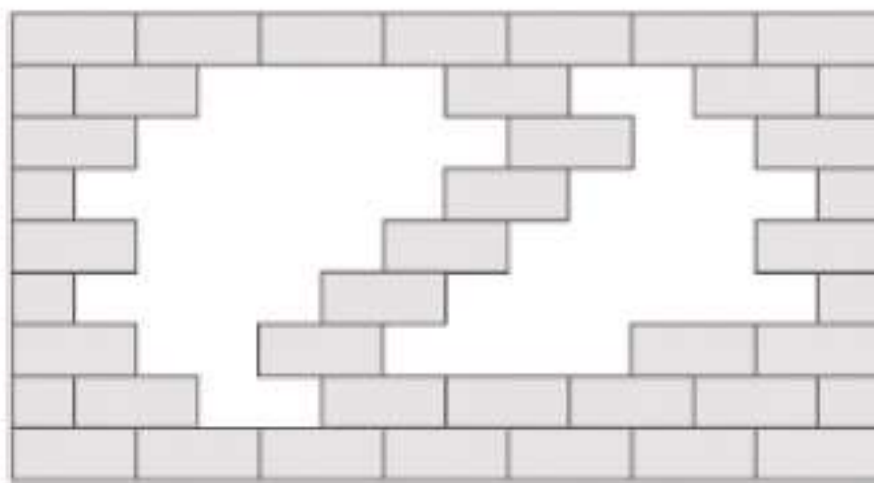
Có bao nhiêu viên gạch còn thiếu?

a. 19

b. 20

c. 23

d. 25



Câu 3.

Điền số thích hợp vào chỗ trống

1	4	5	?
2	3	6	?

Câu 4.

Một người bán kem có 6 loại kem khác nhau. Nếu mỗi lần ông ta bán hai que kem với hai hương vị khác nhau thì ông có thể bán được bao nhiêu lần như vậy?

Câu 5.

Sử dụng chìa khoá (key) dưới đây, làm phép tính X, Y, Z với các giá trị bao xung quanh nó

Key: | \\$=1 | @=2 | &=3

@	\$	&	\$	&
&	Y	@	@	&
@	\$	&	\$	X
Z	&	@	@	\$

X=? | Y=? | Z=?

Câu 6.

Từ 10 đến 1.000 có bao nhiêu số tự nhiên mà tổng các chữ số của số đó bằng 9?

Câu 7.

An cần đem 11 bình nước cho cửa hàng. An chỉ có thể mang 3 bình một lúc, vậy số lần tối thiểu An phải đi lại là bao nhiêu?

a. 5

b. $4 \frac{1}{2}$

c. $\frac{1}{2}$

d. $5 \frac{1}{2}$

e. 4

Câu 8.

Tìm hai số tiếp theo của dãy số sau:

9 | 7 | 12 | 10 | ? | ?

Bài 26

Câu 1.

Bạn đứng trong nhà có 3 cái công tắc, trong đó chỉ có 1 cái công tắc nối với bóng đèn ngoài sân. Khi bóng sáng, bạn ở trong nhà không nhìn thấy và bạn chỉ được chạy ra ngoài sân xem bóng sáng hay không duy nhất 1 lần. Bằng cách nào bạn có thể biết công tắc nào là công tắc nối với bóng đèn ngoài sân.

Câu 2.

Sách 98 cuốn, 2 ngăn

Nghe cho kỹ nhé, biết rằng:

Nếu ngăn nhất dòi 12 cuốn

Xuống ngăn hai, lúc đó 2 ngăn

2 ngăn số sách cân bằng

Đố ai, ai có biết chẳng

Bao nhiêu cuốn sách mỗi ngăn ban đầu?

Câu 3.

Một đội dân công đắp đê phòng lụt, 4 ngày đầu mỗi ngày đắp được 115m³, 6 ngày sau đắp được 140 m³. Hỏi trung bình mỗi ngày đội dân công đó đắp được bao nhiêu m³ đất?

Câu 4.

Một hồ nước hình hộp chữ nhật dài 1,2m; rộng 1m; cao 0,8m, hồ không có nước. Lúc 6 giờ người ta mở nước vào hồ, mỗi phút chảy được 32 lít. Tuy nhiên ở đây hồ lại có một lỗ hỏng, mỗi phút chảy ra mất 20 lít. Hỏi đến mấy giờ thì hồ đầy nước?

Câu 5.

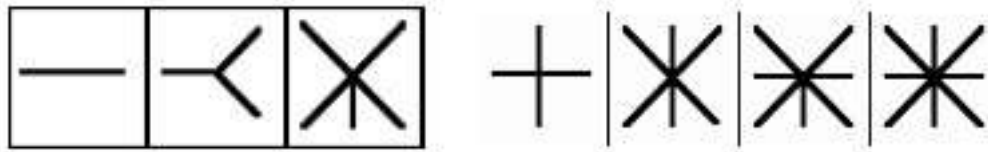
Tìm số tiếp theo của dãy số:

34 | 27 | 20 | 13 | ?

Bài 27

Câu 1.

Chọn hình bên phải để tiếp với chuỗi hình bên trái:



Câu 2.

Một bầy dê có 35 con đang đi trong rừng, đột nhiên một con bị bắn chết, vậy còn tất cả bao nhiêu con?

Câu 3.

Kim ngắn chỉ số 12, kim dài chỉ giữa số 1 và số 2, hỏi là mấy giờ?

Câu 4.

Cho số có hai chữ số, trong đó chữ số hàng đơn vị gấp đôi chữ số hàng chục. Nếu lấy số đó trừ đi 4 thì sẽ được số có hai chữ số giống nhau. Hãy tìm số đã cho?

Câu 5.

4 con vịt thì nặng hơn 6 con gà 1kg

3 con vịt thì nhẹ hơn 10 con gà 7,5kg

Hỏi mỗi con vịt nặng bao nhiêu kilôgam?

Câu 6.

Giải phép tính

$$40 \mid : \mid 2 \mid = \mid 5x ?$$

a. 5

b. 20

c. 10

d. 4

e. 3

Câu 7.

Điền số thích hợp vào ô trống:

18	6	11	3
12	3	7	2
2	27	18	?

Câu 8.

Điền số vào chỗ trống:

$$? \mid 3 \mid 4 \mid 6 \mid 8 \mid 12$$

Câu 9.

Trong ngày Hội Khỏe Phù Đổng, trên nóc khán đài sân vận động tỉnh em cắm rất nhiều cờ, cách đều nhau 3m. Hai đầu khán đài đều có cờ. Cho chiều dài khán đài là 210m. Hãy tính số cờ cần dùng và số vải để may cờ. Biết rằng mỗi lá cờ đều có chiều rộng bằng khổ vải và chiều dài là 12dm.

Câu 10.

Thường trò học giỏi, làm chăm

Cô đem số vở chia 5 phần đều

Một bạn gương tốt làm theo

Tặng lại bạn nghèo 5 quyển còn 3

Đố em, đố bạn gần xa

Số vở cô thường tặng là bao nhiêu?

Đố bạn hiền, đố em yêu

Đố ai, ai biết, mau điều tra xem.

Bài 28

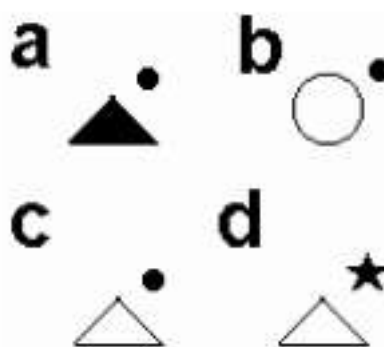
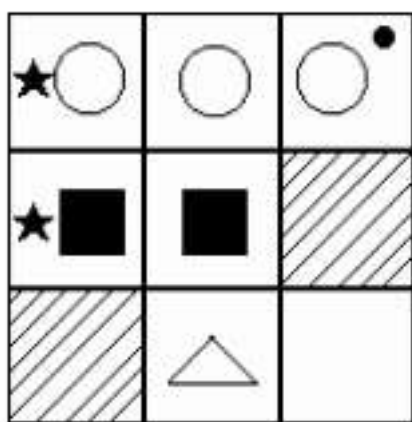
Câu 1.

Trên đường phố, có 5 người đàn ông, trên vai mỗi người đàn ông có 1 cái rổ. Trong mỗi cái rổ có một con mèo mẹ, mỗi con mèo mẹ có 5 con mèo con.

Hỏi trên đường có tất cả bao nhiêu cái chân? (Không có người nào hay con mèo nào dị tật).

Câu 2.

Chọn một trong 4 hình bên trái để điền vào ô trống:



Câu 3.

Tóc húi, tóc dài

Tổng cộng 42

Tính riêng phe nữ tóc dài 30

Tóc húi chia tổ 6 người

Thành ra mấy tổ, mỉm cười đáp nhanh?

Câu 4.

Có hai cha hai con cùng đi câu cá mỗi người câu được 1 con nhưng khi về tới nhà chỉ có 3 con. Tại sao?

Câu 5.

Giải phép tính

$$6 \times 0,5 = 0,25 \times ?$$

Câu 6.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

156, 145, 123, 90, ?

a. 46

b. 56

c. 69

d. 73

e. 79

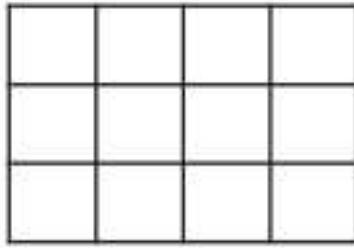
Câu 7.

Tèo được mẹ đưa cho 10 quả trứng vịt ra chợ bán. Dọc đường đi, Tèo gặp chú, chú xin một quả. Sau đó lại gặp chị, Tèo tặng chị 2 quả. Còn lại đưa ra chợ bán hết.

Hỏi Tèo bán được bao nhiêu tiền? (Biết mỗi quả trứng giá 1.500đ).

Câu 8.

Cho hình vẽ:



a. Có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình vẽ?

b. Biết cạnh của các ô vuông trong hình vẽ đều dài 1cm. Hãy tính tổng diện tích của tất cả các hình vuông có trong hình vẽ.

Câu 9.

Trời không trăng, không sao, không đèn, một ông tây đen đi giữa lòng đường đen. Có một ô tô đi ngược chiều nhưng ông tây không bị đâm vào ô tô. Hỏi tại sao?

Câu 10.

Bí và Bầu có tất cả 48 viên bi. Nếu Bí cho Bầu 3 viên bi và Bầu cho lại Bí 1 viên bi thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi trước khi cho nhau, mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài 29

Câu 1.

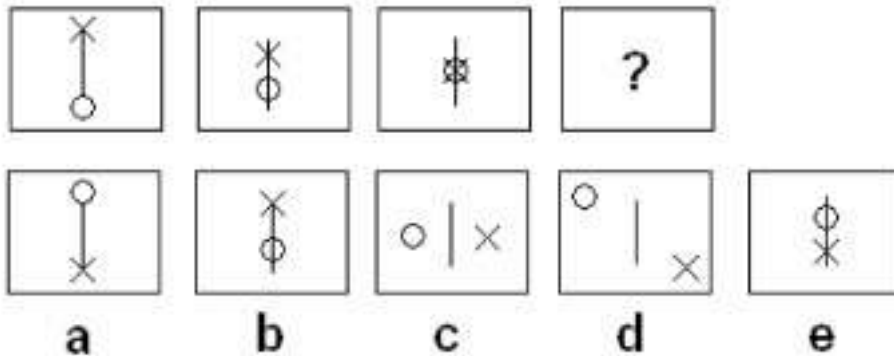
Một trại chăn nuôi có 100 con bò vừa loại một, vừa loại hai. Bò loại một có 30 con, mỗi con một năm cho 4.000 lít sữa. Bò loại hai có 70 con, mỗi con một năm cho 3.600 lít sữa. Hỏi:

- Trung bình mỗi năm con bò cho bao nhiêu lít sữa?
- Trung bình mỗi tháng một con bò cho bao nhiêu lít sữa?

Câu 2.

Hình nào điền vào dấu hỏi chấm?

a, b, c, d hay e?



Câu 3.

Một công nhân kỹ thuật tính rằng muốn tiện 6 cái bánh xe phải mất 4 giờ. Hỏi muốn tiện 1260 cái bánh xe kiểu ấy thì phải mất bao nhiêu ngày công lao động, biết rằng mỗi ngày công lao động là 8 giờ?.

Câu 4.

Ba chàng trai vào ăn phở, mỗi người trả 10 nghìn cho cô bán phở, cô chủ nhờ người hầu bàn trả lại cho họ 5 nghìn. Nhưng anh chàng này lại bớt 2 nghìn và trả cho mỗi người 1 nghìn. Vậy tính ra 3 chàng trai mất $9 \times 3 = 27$ nghìn + với 2 nghìn từ người hầu bàn là 29 nghìn. Vậy 1 nghìn nữa ở đâu nhỉ?

Câu 5.

Số nào điền vào dấu (?)

6	12	24	48
2	4	16	?

Câu 6.

Lớp em đang có 8 bàn

6 bạn 1 bàn, ngồi chật như nêm

Mỗi bàn nếu xếp 4 em

Mấy bàn cần phải kê thêm mới vừa?

Ai người chăm chỉ sớm trưa?

Đố ai, ai biết, mau thưa rõ ràng?

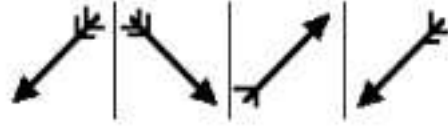
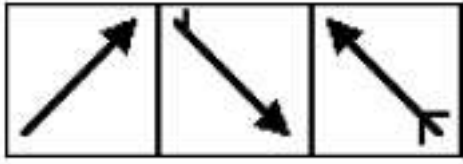
Câu 7.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

100, 70, 30, 100, 90, ?

Câu 8.

Hình nào bên phải tiếp theo chuỗi hình bên trái?



1

2

3

4

Câu 9.

Ba anh chàng rút thăm để chọn làm con rể. Họ lần lượt rút mỗi người 1 thăm, trong 3 thăm đó có 1 thăm chiến thắng. Vậy người nào sẽ có khả năng chiến thắng nhất? Rút đầu hay rút sau?

Bài 30

Câu 1.

Quãng đường từ A đến B gồm một đoạn lên dốc và một đoạn xuống dốc. Một người đi từ A đến B hết 21 phút rồi trở về B đến A mất 24 phút. Hãy tính quãng đường AB biết vận tốc khi lên dốc là 2,5km/h và khi xuống dốc là 5km/h.

Câu 2.

Dùng chìa khoá (key) dưới đây làm các phép tính B, F, U với những giá trị bao xung quanh nó.

Key: | %=6 | \ \$=7 | @=8

W	\ \$	&	\ \$	@
@	%	\ \$	F	%
\ \$	\ \$	@	\ \$	%
@	B	%	@	\ \$

B=? | F=? | W=?

Câu 3.

Điền số vào ô trống:

4	7	2	1
20	42	14	8
100	252		64

Câu 4.

Trung bình cộng của 3 số là 75. Nếu thêm 0 vào bên phải số thứ hai thì được số thứ nhất. Nếu gấp 4 lần số thứ hai thì được số thứ ba. Tìm ba số đó?

Câu 5.

Có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình dưới đây?



Câu 6.

Cô giáo chia vở cho một số bạn. Nếu chia cho mỗi bạn 5 quyển vở thì thừa 2 quyển, nếu chia cho mỗi bạn 6 quyển thì thiếu 1 quyển. Hỏi có mấy bạn được chia vở? Cô giáo có bao nhiêu quyển vở?

Câu 7.

Mẹ 2 tuổi nhỏ hơn ba

Tuổi ba nhớ nhé đấy là 33

Ai ơi! Ai biết chẳng là

Chia 2 tuổi bà bằng tuổi mẹ đây

Tuổi bà ai biết ai hay

Bao nhiêu nhanh hãy đáp ngay, khó gì!

Câu 8.

Chữ nào thay cho dấu (?)

I	31	E
O	17	Y
?	23	O

Câu 9.

Cho ba số, trong đó hiệu số của số lớn nhất và số bé nhất bằng 4,8. Nếu đem một số nhân với 12, một số nhân với 15, một số nhân với 10 thì được ba tích bằng nhau. Hãy tìm ba số đã cho.

Câu 10.

Mỗi tổ có 5 nam, 6 nữ

Toán ai hay, tính thử giùm xem

Lớp em sĩ số mấy em?

Biết có bốn tổ chẳng thêm bớt gì

Đố em, đố bạn thiếu nhi

Đố ai, ai biết cùng thi đua tài?

Bài 31

Câu 1.

Điền số thích hợp vào dấu (?).

9	2	5	29
12	4	3	26
15	8	?	15

Câu 2.

Một cửa hàng có 20 thùng đựng dầu gồm hai loại: loại thùng 60 lít và loại thùng 40 lít. Hỏi có bao nhiêu thùng mỗi loại biết số dầu đựng ở mỗi loại thùng đều bằng nhau?

Câu 3.

3 số trong một phép chia

Dem cộng chúng lại ra kìa 95

Số chia cho biết bằng 5

Hỏi thương bằng mấy, đây khâm phục tài

Ai đáp nhanh đúng, đừng sai

Hoan hô ai nhé, mời ai nhận quà.

Câu 4.

Sử dụng chìa khoá (key) dưới đây và là các phép tính K, L, M với

các giá trị xung quanh chúng.

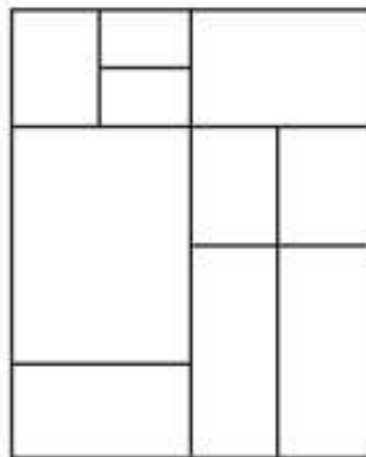
Key: | \ \$=7 | %=6 | !=5

\$	%	!	!	\$
%	!	K	%	!
\$	%	\$	\$	M
L	!	!	%	\$

K=? | L=? | M=?

Câu 5.

Có bao nhiêu hình vuông trong hình dưới đây?



Câu 6.

Có một đàn chim và một rừng cây. Lần đầu, chúng đậu một con xuống một cây thì dư ra một con, khi đó đàn chim bay lên rồi đáp xuống đậu lần hai, hai con một cây thì dư ra một cây. Hỏi có bao nhiêu cây và bao nhiêu chim?

Câu 7.

Hai người mua chung 21m vải hết 315.000đ. Người thứ nhất trả

hơn người thứ hai 52.500đ. Hỏi mỗi người mua bao nhiêu mét vải?

Câu 8.

Số nào dưới đây không phải số nguyên tố?

a.73 | b.83 | c.79 | d.87

Câu 9.

Đáp số nào đúng với biểu thức dưới đây:

$(892) - (882)$

a. 176	b. 177	c. 178
d. 179	e. 180	

Câu 10.

Đố em, đố bạn gần xa

Nhanh nhanh so sánh A và B xem

Đố ai, đố bạn, đố em

Ai đáp nhanh đúng, thưởng kèm pháo tay

$A = 155m + 50dm$

$B = 1km - 840m$

Bài 32

Câu 1.

Tổng của 3 số lẻ liên tiếp bằng 75. Tìm 3 số đó.

Câu 2.

Một bếp ăn chuẩn bị gạo cho 120 người ăn trong 50 ngày. Nhưng sau đó có một số người đến thêm nên số gạo chỉ đủ ăn trong 30 ngày. Hỏi số người đến thêm là bao nhiêu?

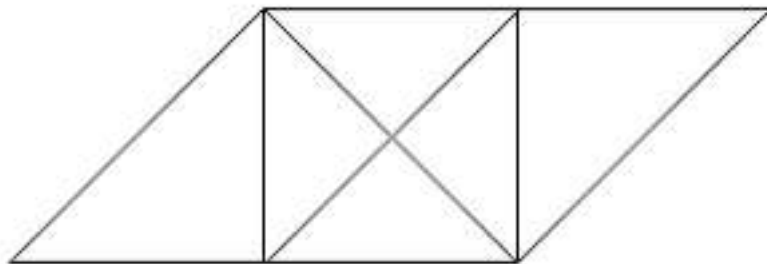
Câu 3.

Số nào điền vào dấu hỏi chấm?

?	3	6	1	4	6
6	1	1	1	2	3
1	2	5	0	2	3

Câu 4.

Có bao nhiêu hình tam giác trong hình dưới đây?



- b.10
- c.11
- d.12

Câu 5.

Tháng vừa qua, bác An và bác Thịnh đã lĩnh được tất cả 1.350.000đ tiền lương. Bác An đã làm trong 24 ngày, bác Thịnh làm trong 21 ngày. Hỏi mỗi người chia được bao nhiêu tiền, biết rằng tiền công mỗi ngày của hai bác như nhau.

Câu 6.

Điền số thích hợp vào dấu (?).

5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, ?

Câu 7.

Trong một buổi lao động, cô giáo phân công một nửa lớp làm vườn trường, một nửa lớp dọn tủ sách. Cuối buổi lao động, số học sinh được biểu dương nhiều gấp 6 lần số học sinh không được biểu dương. Hỏi số học sinh được biểu dương của lớp là bao nhiêu, biết rằng lớp có từ 40 đến 50 học sinh?

Câu 8.

Lớp em chuẩn bị diễu hành

20 nam, 27 nữ xếp thành hàng tư

Xếp xong, các bạn còn dư

Cầm cờ đi trước oai như anh hùng

Trống kua cắc cắc tùng tùng

a. Đố ai, mấy bạn xếp chung một hàng?

Một hai đều bước nhịp nhàng

b. Cầm cờ mấy bạn hiên ngang dẫn đầu?

Bài 33

Câu 1.

Từ hai chữ số tự nhiên trong các số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có bao nhiêu cách viết thành một số nguyên dương nhỏ nhất?

- a. 1 cách
- b. 2 cách
- c. 3 cách
- d. Nhiều cách.

Câu 2.

Xe một chở 24 ghế

Xe hai chở 36 ghế

Xe ba chở một số bàn

Đem đến nhà hàng, bàn ghế xếp chung

1 bàn 4 ghế kê cùng

Không dư, chẳng thiếu, ung dung ra về

Một người chạy đến: "Khoan! Ê"

"Mấy bàn, mấy ghế xin đề giấy đây?"

Đố ai, ai biết, ai hay

Ai hay, ai biết, ghi ngay khó gì.

Câu 3.

Một người chủ đóng thêm một cột trụ ở giữa hai cột của một hàng rào thẳng. Nếu ông đang có 10 cột ở hàng rào thì ông phải đóng thêm bao nhiêu cột trụ nữa:

- a. 5
- b. 9
- c. 10
- d. 20

Câu 4.

Có bao nhiêu số có ba chữ số tận cùng bằng 5?

Câu 5.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

6 | 9 | 12 | 15 | ?

Câu 6.

Trong kì thi tuyển vào đại học, trường Đại học X tuyển 1.000 sinh viên mới. Có tất cả 24.000 thí sinh. Bạn Linh là một trong 24.000 thí sinh đó. Hãy tính giúp xem bạn Linh phải đứng đầu với số thí sinh theo tỉ lệ bao nhiêu để được trúng tuyển?

- a. $1/24$
- b. $1/24.000$
- c. $1/23.000$
- d. $1/23$

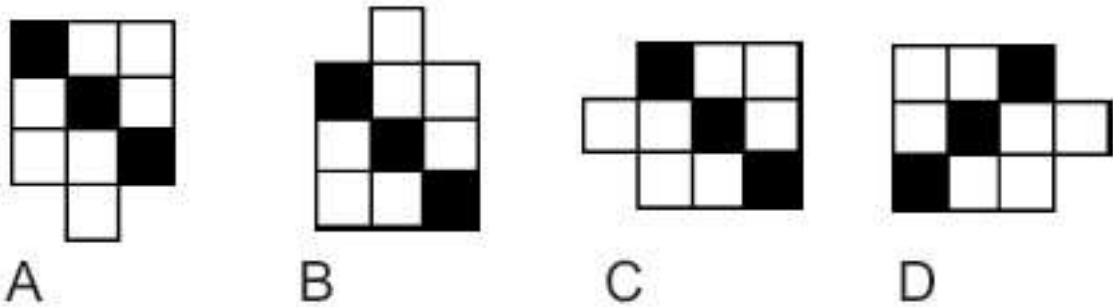
Câu 7.

Có 10 người bước vào phòng họp. Tất cả đều bắt tay lẫn nhau.
Hỏi có bao nhiêu cái bắt tay?

Bài 34

Câu 1.

Hình nào ít giống với các hình còn lại?



Câu 2.

Nếu $(A - B)$ lớn hơn $(A - C)$ thì C lớn hơn B đúng hay sai?

Câu 3.

Có 1 nhóm gồm 10 nam và 10 nữ, hãy chọn 7 người sao cho trong số đó có ít nhất là 3 nam và 2 nữ.

Câu 4.

Dùng 4 chữ số 0, 1, 2, 3 có thể viết được bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau?

Câu 5.

Tìm số thích hợp điền vào ô trống:

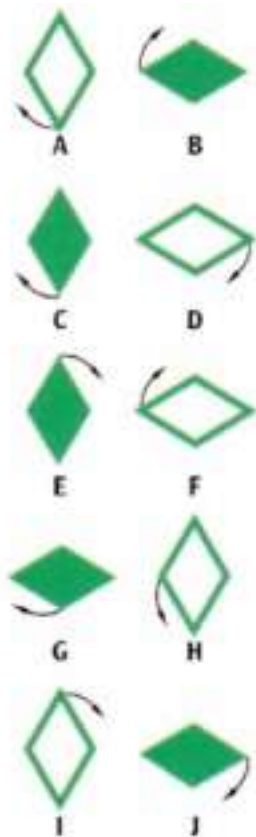
6	2	4	8
4	4	5	11
7	3	6	?

Câu 6.

Dùng phép tính +, -, x, : tùy ý với 8 con số 8 dưới đây để được kết quả là 1000:

8 8 8 8 8 8 8 8

Câu 7.



Hình nào không theo quy luật so với các hình còn lại?

Câu 8.

Tìm tiếp các chữ số theo quy luật.

XXOXXXX000XXXXXXXXX00000000XXXXXXXXXX

XXXXXXXXX000000000000000000000000XXXXXXXX

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX000000000000

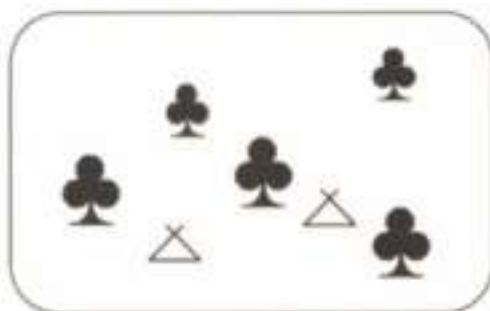
00

O?????????

Bài 35

Câu 1.

Dưới đây là hai cái lều được dựng giữa một vài cây xanh ở vùng đất của người Anh Đêng (Mỹ). Trong bức tranh còn thiếu thứ gì nữa?



a. Một cây to	b. Một cây nhỏ
c. Một cái lều	d. Một cái lều hình nón
e. Một đồng lửa	f. Không có cái gì cả.

Câu 2.

Số nào tiếp theo chuỗi số sau:

1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, ?

Câu 3.

Mỗi nữ xếp được 10 sao

Nam xếp thua nữ 3 sao mỗi người

Đố vui vừa học vừa cười

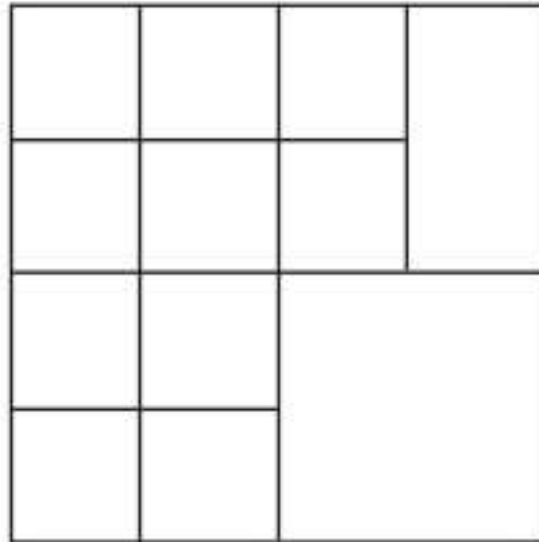
Nam 19 người xếp được mấy sao?

Thi tài thử sức thấp cao

Ai đáp nhanh chóng, mừng chào pháo tay

Câu 4.

Có bao nhiêu hình vuông trong hình dưới đây:



Câu 5.

Nếu đem số kẹo của mẹ chia đều cho tất cả các con thì mỗi con được 6 cái. Nhưng vì anh cả không ăn nên mỗi con được 8 cái. Tính số con trong gia đình và số kẹo của mẹ?

Câu 6.

Có 3 cô gái: cô Đen, cô Đỏ và cô Nâu gặp nhau trong cửa hiệu làm tóc. Một người trong số họ nói: "Tôi có tóc đen, hai cậu có tóc đỏ và nâu, nhưng không ai trong chúng ta có màu tóc trùng với tên của mình".

Cô Nâu đáp: "Cậu hoàn toàn đúng".

Vậy, cô Đỏ tóc màu gì?

Câu 7.

Trong mùa dưa hấu, gia đình ông Hai Lúa thu hoạch được một số trái dưa hấu. Ông Hai Lúa rất ngạc nhiên khi thấy tổng số dưa hấu chia cho:

2 dư 1, 3 dư 2, 4 dư 3, 5 dư 4, 6 dư 5, 7 dư 6, 8 dư 7, 9 dư 8, 10 dư 9.

Vậy gia đình ông Hai Lúa đã thu hoạch được bao nhiêu quả dưa hấu?

- a. 5.220 quả
- b. 5.219 quả
- c. 2.520 quả
- d. 2.519 quả.

Câu 8.

Nếu ngày hôm qua là ngày mai của thứ Ba và ngày mai là ngày hôm qua của thứ Bảy thì ngày hôm nay là thứ mấy?

Câu 9.

Tìm lỗi sai của bài sau:

$$\text{Có: } 1\text{đ} = 1 (\text{đ}) \times 1 (\text{đ})$$

$$= 10 (\text{xu}) \times 10 (\text{xu})$$

$$= 100 \text{ xu}$$

$$= 10\text{đ}$$

$$\text{Vậy: } 1\text{đ} = 10\text{đ}$$

Bài 36

Câu 1.

Điền số vào dấu (?).

19	14	16	32
4	8	2	4
3	3	2	7
5	2	?	4

Câu 2.

Có một đồng tiền xu, An lấy đi một năm, thêm một năm nữa, nửa năm nữa và $\frac{1}{4}$ nữa, cộng 1 bằng 100. Hỏi mỗi năm là bao nhiêu?

Câu 3.

Cha mẹ của Hùng có ba người con, một người tên là Tâm, một người tên là Cường. Hỏi người thứ ba tên là gì?

Câu 4.

Một người bán ba loại chanh gồm:

- 9kg chanh loại I
- 11kg chanh loại II
- 7kg chanh loại III

thì được tất cả 69.200đ. Giá 1kg chanh loại I đắt hơn loại II là

800đ, hơn loại III là 1.200đ. Tính giá tiền 1kg chanh mỗi loại?

Câu 5.

Phân tích mỗi số sau đây

Thành ra một Tích, điều này nhớ ghi

Các thừa số phải giống y

Giỏi hay như bạn, khó chi đáp liền

Nhi đồng thi với thiếu niên

Ai đáp nhanh đúng, ưu tiên thưởng quà

a/ 8

b/ 27

c/ 16

d/ 100

Câu 6.

Tìm số điền vào ô trống:

14	3	12	20
6	9	8	4
10	18	?	6

Câu 7.

Biết rằng cứ ba thùng mật ong thì đựng được 27 lít. Trong kho có 12 thùng, ngoài cửa hàng có 5 thùng. Hỏi tất cả có bao nhiêu lít mật ong?

Câu 8.

5 quyển vở và 3 quyển sách giá 43.500đ

1 quyển sách đắt hơn 1 quyển vở 5.500đ. Tính giá tiền mỗi quyển?

Bài 37

Câu 1.

Số hai chữ số viết ra

Chọn sao ời bạn nhớ là như sau:

Hàng chục, đơn vị bằng nhau

Đố ai, ai biết, viết mau khó gì

Khó gì, nhanh kể ra đi

Mời em, mời bạn thiếu nhi thi tài.

Câu 2.

Sử dụng chìa khóa (key) dưới đây làm theo phép tính J, K, L với mỗi giá trị bao quanh các chữ cái

Key: ! = 4, @ = 6, { = 8

L	@	@		@
{	!	!	{	
!		{		!
@	{	@	{	@

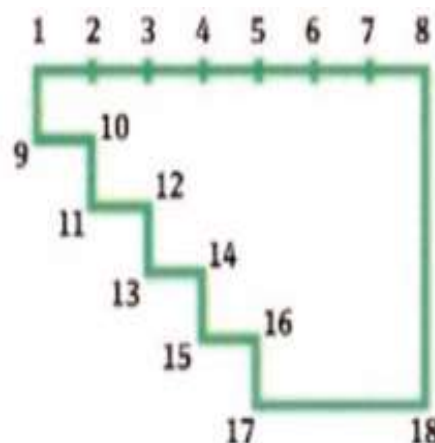
J = ? K = ? L = ?

Câu 3.

Hình bên dưới có thể được chia ra là hai bởi một đường thẳng

mà khi hợp hai phần lại thành một hình vuông hoàn chỉnh. Hỏi đường đó kết nối hai điểm nào?

- a. 3 và 12
- b. 4 và 11
- c. 5 và 16
- d. 6 và 18
- e. 7 và 14
- f. 8 và 17
- g. 9 và 3
- h. 10 và 4
- i. 11 và 5
- j. 12 và 2



Câu 4.

Một đội công nhân đắp đê phòng lụt, 4 ngày đầu mỗi ngày đắp được 115 m³, 6 ngày sau mỗi ngày đắp được 140 m³. Hỏi trung bình mỗi ngày đội dân công đó đắp được bao nhiêu mét khối đất?

Câu 5.

Bộ đội số chú 900

Chia thành tiểu đội 15 người này

a. Được mấy tiểu đội đây ghép vào

Bạn ơi! có biết chăng nào.

Đại đội: 3 trung đội ghép vào thành ngay

Đố ai, ai biết, ai hay

b. Được mấy đại đội, đáp ngay, khó gì!

Câu 6.

Có 17 xe vừa xe taxi vừa xe lam. Xe taxi có 4 bánh, xe lam có 3 bánh. Hỏi có mấy xe taxi, mấy xe lam, biết rằng có tất cả 62 bánh?

Câu 7.

Một anh chàng đi câu cá. Khi trả lời câu hỏi: "Anh câu được bao nhiêu cá?", anh ta nói: "Một nửa của 8, số 6 không có đầu, số 9 không có đuôi".

Hỏi anh chàng đã câu được bao nhiêu cá?

Câu 8.

Bốn cái chén và 1 cái ấm nặng bằng 17 thỏi chì. Riêng cái ấm nặng bằng 1 cái chén và 7 thỏi chì. Hỏi cái ấm cân nặng bằng mấy thỏi chì?

Câu 9.

Hai số nào tiếp theo dãy số sau?

40 | 33 | 37 | 30 | ? | ?

Bài 38

Câu 1.

Khi người ta hỏi con cá bắt được nặng bao nhiêu, người đánh cá trả lời: "Đuôi nó nặng 150g, đầu nó nặng bằng đuôi và $\frac{1}{2}$ thân, còn thân nặng bằng đầu và đuôi".

Như thế con cá của anh ta nặng bao nhiêu?

Câu 2.

Tìm số điền vào dấu (?).

2 | 4 | 3 | 12 | 9 | ? | ?

Câu 3.

Số xe taxi nhiều hơn số xe lam là 9 chiếc. Số bánh xe taxi nhiều hơn bánh xe lam là 42 cái. Tính số xe taxi và xe lam?

Câu 4.

Số nào tiếp theo dãy số sau?

5, 10, 15, 20, 25, 30, 35

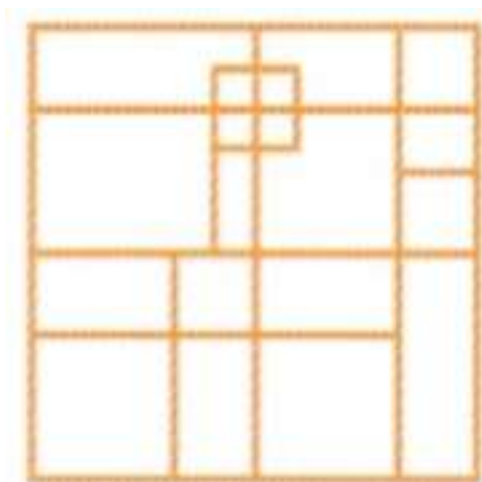
Câu 5.

Một nông dân mang 2 giỏ trứng ra chợ bán, mỗi giỏ có 30 quả trứng. Trong giỏ trứng bé, bà dự định sẽ bán với giá 1 đồng được 3 quả. Giỏ trứng to bà sẽ bán 1 đồng 2 quả. Tuy nhiên khi ở chợ bà thay đổi ý định, bà để trứng lẫn lộn và bán với giá 2 đồng được 5 quả. Như

thế có lợi cho bà so với ý định ban đầu không?

Câu 6.

Có bao nhiêu hình vuông trong hình dưới đây?



Câu 7.

Một trại chăn nuôi có 408 con vừa trâu vừa ngựa vừa bò. Biết rằng: số trâu ít hơn số ngựa 12 con, số bò gấp đôi số trâu. Hãy tính số con mỗi loại?

Câu 8.

Số nào tiếp theo dãy số sau:

101,2 | 102,4 | 104,8 | 109,6 | ?

Câu 9.

Số 3 chữ số

Đơn vị giống chữ hàng trăm

Đố ai học giỏi, học chăm

Đáp bao nhiêu số đây kham phục tài

Đố em, đố bạn, đố ai

Đáp nhanh, xin thưởng tràng dài vỗ tay.

Câu 10.

Cả gà và chó có 100 chân. Biết số gà nhiều hơn số chó 8 con. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

Bài 39

Câu 1.

Tìm số còn thiếu?



Câu 2.

Mệnh đề kết trong đoạn luận sau đúng hay sai:

Tất cả bóng ngô là ngựa.

Tất cả bóng ngô có nút đỏ và thỉnh thoảng chơi bài bingo.

Bánh nướng thỉnh thoảng chơi bài bingo.

Kim cương là bánh nướng, vì vậy ngựa và kim cương thỉnh thoảng chơi bài bingo.

Câu 3.

Có ba đội thiếu niên A, B, C với tổng số đội viên khoảng 40 đến 50 em. Để chuẩn bị tham gia lao động, nhà trường dự định chia lại số đội viên đó bằng cách chuyển từ đội A sang đội B một số đội viên

bằng số đội viên của đội B, chuyển từ đội B sang đội C một số đội viên bằng số đội viên của đội C, chuyển từ đội C sang đội A một số đội viên bằng số đội viên còn lại của đội A. Sau 3 lần chuyển như vậy thì số đội viên của ba đội bằng nhau.

Hãy tính số đội viên ở mỗi đội thiếu niên lúc chưa chuyển.

Câu 4.

Tí, Te đôi bạn thích đùa

Te khoe rằng: "Ớ mới mua đồng hồ!"

Tí cười: "Đẹp qua sin - cô!"

"Mấy phút bằng phần tư ngày?"

"Giỏi toán như cậu đáp ngay khó gì!"

Giúp Te mau giải liền đi

Nhi đồng cùng với thiếu nhi đua tài.

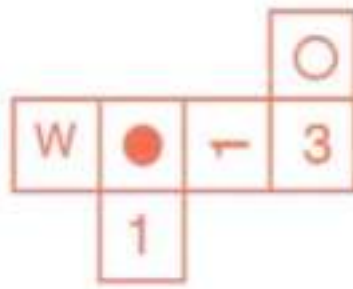
Câu 5.

Tìm số điền vào ô trống:

10	4	5	9
3	13	10	5
8	4	6	?

Câu 6.

6 hình vuông bên trên khi xếp lại sẽ tạo thành hình hộp nào bên dưới?



A



B



C



D

- a. Chỉ hình A
- b. Chỉ hình B
- c. Chỉ hình C
- d. Chỉ hình D
- e. Hình A và B
- f. Hình A và C
- g. Hình A và D
- h. Hình B và C
- i. Hình B và D
- j. Hình C và D.

Câu 7.

Tìm hai số tự nhiên biết tổng của chúng là 9 và tích của chúng là

20.

Câu 8.

Đố vui, vui đố

Số 2 chữ số

Chọn sao hàng chục so ra

Hơn hàng đơn vị, nào ta thi tài

Kể sao nhanh đúng, đừng sai

Nghe tôi hô nhé "một hai" kể liền.

Câu 9.

Cô Lan có 4 con gà mái. Cô nhận thấy rằng 1 con gà cách 1 ngày đẻ 1 quả trứng, con thứ 2 cách 3 ngày đẻ 1 quả trứng, con thứ 3 cách 4 ngày đẻ 1 quả trứng và con thứ 4 cách 7 ngày đẻ 1 quả trứng. Một lần cô Lan lấy trong chuồng được 4 quả trứng và khoe với bà hàng xóm. Bà ta chúc mừng cô và hỏi: Số ngày ngắn nhất là mấy ngày (kể từ bây giờ) để cô có thể lấy được 4 quả trứng nữa?

Bạn hãy giúp cô Lan nhé!

Câu 10.

Một số tiền gồm 20 tờ bạc vừa loại 5.000 vừa loại 10.000. Số tiền loại 10.000 nhiều hơn số tiền loại 5.000 là 125.000. Tính số tờ bạc mỗi loại?

Bài 40

Câu 1.

Kỷ và Ty đem gà ra chợ để đổi lấy ngựa và bò. Họ tính rằng: cứ 85 con gà thì đổi được 1 con ngựa và 1 con bò, cứ 5 con ngựa thì đổi được 12 con bò. Sau khi đã đổi được một số bò và ngựa, họ bàn với nhau:

Kỷ nói: "Nếu ta đổi thêm một số ngựa nữa bằng đúng số ngựa mà ta vừa đổi thì ta sẽ được 17 con cả ngựa lẫn bò, nhưng như thế số gà không đủ để đổi".

Ty nói: "Nếu ta đổi thêm một số bò nữa bằng đúng số bò mà ta vừa đổi thì chẳng những ta sẽ được 19 con cả bò lẫn ngựa mà số gà đem đi đổi cũng vừa vẵn hết".

Ý họ đều đúng, bạn hãy tính xem Kỷ và Ty đem bao nhiêu con gà ra chợ"?

Câu 2.

Để giúp đỡ các bạn học sinh nghèo học lớp phổ cập ban đêm, lớp em đã mua 12 cây bút các loại, giá tổng cộng 36.000 đồng. Biết mỗi cây bút máy giá 6.000 đồng, hai cây bút bic giá 3.000 đồng, 4 cây bút chì giá 3.000 đồng. Hỏi lớp em đã mua bao nhiêu cây bút mỗi loại?

Câu 3.

Trường em vừa mới xong

Trăm bàn đem xếp 9 phòng đủ y

5 phòng đông học sinh thì

12 bàn mỗi lớp, nhớ ghi kéo nhâm

Số phòng còn lại đều phân

Số bàn mỗi lớp xa gần tính xem?

Đố ai, đố bạn, đố em

Đáp nhanh đúng, thưởng quà kèm pháo tay.

Câu 4.

Khoảng thời gian từ đầu tháng cho tới ngày đại hội Chi đội gấp 3 lần khoảng thời gian từ sau ngày đại hội Chi đội đến cuối tháng. Hỏi Chi đội tiến hành đại hội vào ngày nào, tháng nào?

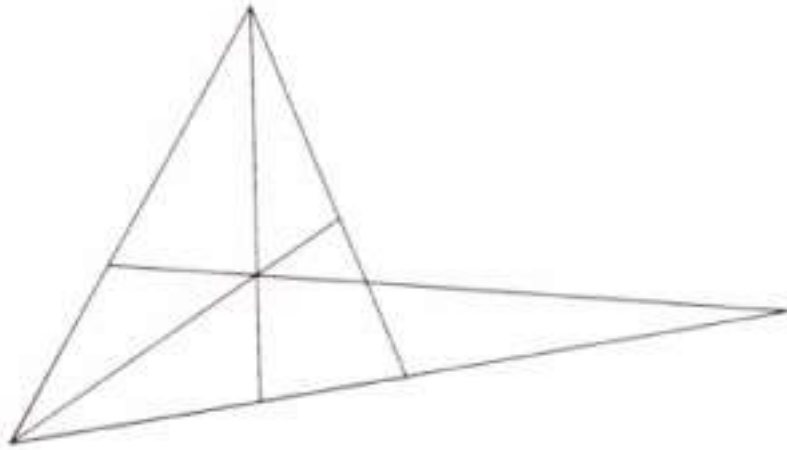
Câu 5.

Người ta đặt trong kho 6 thùng rượu. Từ thùng thứ nhất đến thùng thứ 6 tương ứng chứa: 310 lít, 200 lít, 190 lít, 180 lít, 160 lít và 150 lít. Ngày thứ nhất 2 người mang rượu đi bán, người thứ nhất bán được 2 thùng, người thứ hai bán được 3 thùng, hơn nữa người thứ nhất bán được số rượu bằng một nửa số rượu người thứ hai đã bán.

Hỏi thùng rượu nào còn trong kho?

Câu 6.

Có bao nhiêu hình tam giác trong hình dưới đây?



Câu 7.

Điền số còn thiếu vào chỗ trống sao cho thích hợp

4	3	2
4	2	0
9	6	?

Câu 8.

Hình nào có tính chất khác với các hình còn lại?



Câu 9.

Điền số vào dấu (?).

$$7 \mid 49 \mid 441 \mid ?$$

Câu 10.

Thầy hiệu trưởng đến một vườn ươm cây để mua cây non về trồng xung quanh trường. Lần thứ nhất thầy mua 10 cây phượng và 8 cây điệp hết tất cả là 64.000 đồng. Lần thứ hai mua 7 cây phượng và 4 cây điệp hết tất cả 40.000 đồng. Tính giá tiền 1 cây phượng và 1 cây điệp.

Bài 1

Câu 1.

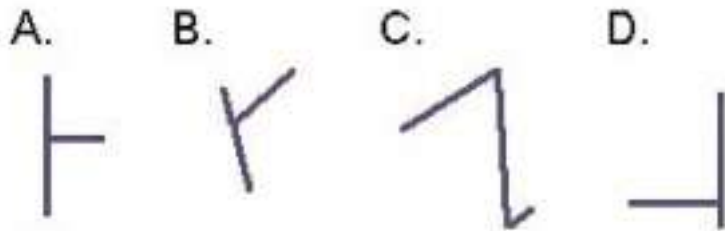
Trong cuộc họp có 12 người tham dự. Mỗi một người lại bắt tay những người còn lại trước và sau cuộc họp. Hỏi có tổng số bao nhiêu cái bắt tay?

Câu 2.

Có bao nhiêu tuần mà có 156 giờ?

Câu 3.

Hình nào khác với các hình còn lại?



Câu 4.

Số nào thay cho X?

$$14 - (-7) - (-7) = X$$

Câu 5.

Nam giải 1 bài toán và làm 4 phép tính mất 38 phút 16 giây. Nam giải một bài toán lâu gấp 4 lần một phép tính. Hỏi trung bình Nam làm 1 phép tính mất bao nhiêu thời gian?

Câu 6.

Tổng 3 chữ số bằng 10

Số 3 chữ số, đồ người giỏi chăm

Đơn vị gấp 9 hàng trăm

Số gì đáp đúng, đây khâm phục tài

Thử xem giải nhất về ai

Nghe tôi hô nhé, "một, hai" đáp liền.

Câu 7.

Hôm nay là thứ tư. Ngày thứ tư kể từ ngày hôm qua là ngày nào?

a. Chủ nhật

b. Thứ 2

c. Thứ 6

d. Thứ 5

e. Thứ 7

Câu 8.

Nếu bạn đem nhân bất kỳ hai trong các số thuộc dãy số sau, bạn sẽ đều có kết quả là một số lẻ: 9, 11, 3, 7, 17.

Điều này đúng hay sai?

Câu 9.

Đầu năm học, cô giáo dự định sắp xếp chỗ ngồi cho lớp em. Cô định xếp mỗi bàn 3 em, như vậy thì 4 em không có chỗ ngồi, còn nếu xếp mỗi bàn 4 em thì còn trống một bàn. Hỏi:

- Trong lớp có bao nhiêu bàn?
- Số học sinh của lớp là bao nhiêu?

PHẦN II: HƯỚNG DẪN - BÀI GIẢI

Bài 1

Câu 1:

Đáp số: 132

Tư duy theo cách này: Người đầu tiên bắt tay với 11 người, người thứ hai cũng bắt tay với 11 người, nhưng các em chỉ tính 10 người vì cái bắt tay với người thứ nhất đã được tính. Sau đó người thứ ba sẽ tính là 9 người, người thứ tư tính là 8 người và tiếp tục sẽ có 66 cái bắt tay trước và sau cuộc họp, tổng số là 132 cái bắt tay.

Câu 2:

Đáp số: Tất cả các tuần. Một câu hỏi đánh lừa!

Câu 3:

Đáp số: Hình C vì đây là hình duy nhất có 3 đường kẻ.

Câu 4:

Đáp số: 28

Câu 5:

Đáp số: 4 phút 47 giây.

Giải một bài toán lâu gấp 4 lần làm một phép tính nên trong 38 phút 18 giây Nam giải được một số phép tính là:

$$4 + 4 = 8 \text{ (phép tính)}$$

Thời gian giải một phép tính là:

$$38 \text{ phút } 16 \text{ giây} : 8 = 4 \text{ phút } 47 \text{ giây.}$$

Câu 6:

Đáp số: Số 109

Hàng đơn vị gấp 9 lần hàng trăm

⇒ Hàng đơn vị là 9, hàng trăm là 1

Tổng chữ số hàng đơn vị và hàng trăm là:

$$\Rightarrow 9 + 1 = 10$$

Theo đề, tổng 3 chữ số là 10. Vậy chữ số hàng chục phải là 0

Vậy số 3 chữ số cần tìm là 109

Câu 7:

Đáp số: Thứ 7.

Câu 8:

Đáp số: Đúng.

Câu 9:

8 cái bàn và 28 học sinh.

Vì xảy ra trường hợp trống một cái bàn nên số bàn không thể là 1. Ta bắt đầu thử từ số bàn là 2. Lúc đó:

Theo cách sắp xếp mỗi bàn 3 em thì số học sinh là:

$$2 \times 3 + 4 = 10 \text{ (HS)}$$

Theo cách sắp xếp mỗi bàn 4 em thì số học sinh là:

$$(2 - 1) \times 4 = 4 \text{ (HS)}$$

Vì 10 HS khác 4 HS nên trường hợp này bị loại.

Cứ như vậy, ta thử với số bàn là 3, 4, 5, ... và ghi kết quả vào bảng như sau:

Số bàn	Số HS (nếu xếp 3 em 1 bàn)	Số HS (nếu xếp 4 em 1 bàn)	Nhận xét	Kết luận
3	$3 \times 3 + 4 = 13 \text{ (HS)}$	$(3 - 1) \times 4 = 8 \text{ (HS)}$	13 khác 8	Loại
4	$4 \times 3 + 4 = 16 \text{ (HS)}$	$(4 - 1) \times 4 = 12 \text{ (HS)}$	16 khác 12	Loại
5	$5 \times 3 + 4 = 19 \text{ (HS)}$	$(5 - 1) \times 4 = 16 \text{ (HS)}$	19 khác 16	Loại
6	$6 \times 3 + 4 = 22 \text{ (HS)}$	$(6 - 1) \times 4 = 20 \text{ (HS)}$	22 khác 20	Loại
7	$7 \times 3 + 4 = 25 \text{ (HS)}$	$(7 - 1) \times 4 = 24 \text{ (HS)}$	25 khác 24	Loại
8	$8 \times 3 + 4 = 28 \text{ (HS)}$	$(8 - 1) \times 4 = 28 \text{ (HS)}$	28 bằng 28	Chọn

Vậy lớp em có 8 cái bàn và 28 học sinh.

Bài 2

Câu 1:

Đáp số: Hình A.

Câu 2:

Đáp số: 88 (Số kể sau bằng số liền trước nhân 3 rồi trừ cho 14).

Câu 3:

Đáp số: 16.

Số tuổi của chị Mai lúc nào cũng hơn tuổi Mai là 8 tuổi. Do vậy khi chị Mai 16 tuổi thì sẽ gấp đôi tuổi Mai.

Câu 4:

Đáp số: d.

Câu 5:

Đáp số: Tổng số là 15 lần.

Câu 6:

Đáp số: Hình D.

Câu 7:

Đáp số: 22 con gà và 14 con chó.

Giả sử số chó là 10, lúc đó số gà sẽ là:

$$10 + 8 = 18 \text{ (con gà)}$$

Vậy hiệu số chân chó và chân gà sẽ là:

$$10 \times 4 - 18 \times 2 = 4 \text{ (chân)}$$

Nếu ta thêm một con gà và thêm một con chó thì hiệu số gà và chó không thay đổi (vẫn là 8), nhưng hiệu số chân sẽ tăng thêm:

$$4 - 2 = 2 \text{ (chân)}$$

Vậy số gà (cũng là số chó) phải thêm vào là:

$$8 : 2 = 4 \text{ (con)}$$

$$\text{Suy ra số gà là: } 18 + 4 = 22 \text{ (con)}$$

$$\text{Còn số chó là: } 36 - 22 = 14 \text{ (con)}$$

Câu 8:

Đáp số: 30 xe.

Số lốp xe có tất cả là:

$$40 + 50 = 90 \text{ (chiếc)}$$

Mỗi xe xích lô có 3 bánh, cần 3 chiếc lốp

Số xe được lắp là:

$$90 : 3 = 30 \text{ (xe)}$$

Câu 9:

Đáp số:

Là số 15 vì đây là số duy nhất là số lẻ.

Câu 10:

Đáp số: 27 công nhân.

Gợi ý:

Tính số công nhân cần có để dệt 180 tà áo trong 2 ngày bằng cách giải hai bài toán tam suất như sau:

Bài toán thứ nhất: tam suất nghịch

(120 tá) 3 ngày \Rightarrow 12 người

(120 tá) 2 ngày \Rightarrow ? người

Sau khi tìm ra kết quả 18 người, thì giải tiếp.

Bài toán thứ hai: tam suất thuận

(2 ngày) 120 tá \Rightarrow 18 người

(2 ngày) 180 tá \Rightarrow ? người

Bài 3

Câu 1:

Đáp số: Sai.

Câu đúng phải là một số xúc xích ngáy.

Câu 2:

Đáp số: 64

Dãy số này theo quy luật, số sau bằng số trước nhân 2.

Do vậy số tiếp theo dãy số này là số 64.

Câu 3:

Đáp số:

C nhận được nhiều hơn B 3.150.000 đồng.

Câu 4:

Đáp số: An còn lại 4 cái.

Câu 5:

Đáp số: Hình b

Câu 6:

Bài giải:

Nếu coi số quýt là một phần thì 36 quả gồm:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số quả quýt là: } 36 : 3 = 12 \text{ (quả)}$$

$$\text{Số quả cam là: } 12 \times 4 = 48 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 48 quả cam và 12 quả quýt.

Câu 7:

Bài giải:

Chu vi khung ảnh là:

$$(80 + 60) \times 2 = 280 \text{ (cm)}$$

Số hoa cần dùng là:

$$280 : 10 = 28 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 28 bông hoa.

Câu 8:

Bài giải:

Giá tiền 1 cái bàn hơn giá tiền 1 cái ghế là:

$$160.000 - 100.000 = 60.000 \text{ (đ)}$$

Nếu như số bàn bằng số ghế thì việc thay đổi số bàn và số ghế cho nhau sẽ không làm giá tiền thay đổi, song vì phải trả thêm 120.000đ nữa nên thực tế số ghế phải nhiều hơn số bàn là:

$$120.000 : 60.000 = 2 \text{ (cái)}$$

Số tiền mua hai ghế là:

$$100.000 \times 2 = 200.000 \text{ (đ)}$$

Nếu bớt đi 2 cái ghế thì số bàn bằng số ghế, do đó số tiền mua cả bàn lẫn ghế lúc đó sẽ là:

$$1.240.000 - 200.000 = 1.040.000 \text{ (đ)}$$

Số tiền mua 1 bàn và 1 ghế là:

$$160.000 + 100.000 = 260.000 \text{ (đ)}$$

Số bàn đã mua là:

$$1.040.000 : 260.000 = 4 \text{ (cái)}$$

Số ghế đã mua là:

$$4 + 2 = 6 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4 cái bàn và 6 cái ghế.

Bài 4

Câu 1:

Đáp số: Tổng cộng bạn ăn 14 quả.

Câu 2:

Đáp số: Có 12 cái.

Câu 3:

Đáp số: Một giờ có 60 phút.

Câu 4:

Đáp số: 495.000đ.

Câu 5:

Đáp số: Mất 1 phút cả đoàn tàu sẽ qua hết đường hầm

$(0,5 + 0,25) \times 80/60 = 1$ (phút).

Câu 6:

Đáp số: b. $32/25$

Câu 7:

Đáp số: $14 = 2 \times 7$

$$14 = 1 \times 2 \times 7.$$

Câu 8:

Đáp số: Ở đáy cái lồng nơi mà là một hình đa giác (Polly đã đi).
Đáp án e.

Câu 9:

Đáp số: 56 phút.

$$12\text{m} = 120\text{dm}$$

Số đoạn gỗ là:

$$120 : 15 = 8 \text{ (đoạn)}$$

Số lần cưa là:

$$8 - 1 = 7 \text{ (lần)}$$

Thời gian của mỗi lần cưa và nghỉ là:

$$6 + 2 = 8 \text{ (phút)}$$

Thời gian để cưa xong cây gỗ là:

$$7 \times 8 = 56 \text{ (phút)}$$

Câu 10:

Đáp số: 480

Số ở giữa bằng hai lần tích 2 số ở ngoài.

Bài 5

Câu 1:

Đáp số: Hình C.

Câu 2:

Đáp số: Có 30 giây.

Câu 3:

Đáp số: Mỗi bạn được 3 quả.

Câu 4:

Đáp số: 22 (Số liền sau bằng tổng 2 số liền trước trừ đi 1).

Câu 5:

Đáp số: 25

Câu 6:

Đáp số: $52 \times 51 \times 50 \times 49 = 6.497.400$ cách.

Câu 7:

Đáp số: $H = 29, T = 16, K = 40$

$$H = 8 + 5 + 5 + 3 + 8 = 29$$

$$T = 3 + 8 + 5 = 16$$

$$K = 5 + 3 + 3 + 5 + 8 + 8 + 3 + 5 = 40$$

Câu 8:

Đáp số: Hình C.

Câu 9:

1kg táo: 5.000đ

1kg mật: 2.5000đ

Vì $21 : 14 = 1,5$ nên thể tích táo bằng thể tích 1,5kg mật.

Nếu cả sọt đựng táo thì chỉ nặng 14kg. Bây giờ nếu thay thế 1kg táo bằng 1,5kg mật thì sọt sẽ nặng thêm:

$$1,5 - 1 = 0,5(\text{kg})$$

Từ 14kg trở lên 18kg, sọt đã nặng thêm

$$18 - 14 = 4(\text{kg})$$

Vậy ta đã thay thế: $4 : 0,5 = 8(\text{kg})$ táo bằng mật.

Suy ra số táo trong rổ là:

$$14 - 8 = 6(\text{kg})$$

Còn số mật trong rổ là:

$$18 - 6 = 12(\text{kg})$$

Giá tiền táo và mật trong rổ đều là:

$$60.000 : 2 = 30.000(\text{đ})$$

Giá 1kg táo là:

$$30.000 : 6 = 5.000(\text{đ})$$

Giá 1kg mận là:

$$30.000 : 12 = 2.5000(\text{đ})$$

Câu 10:

Đáp số: 83 và 38

$$24 = 6 \times 4$$

$$24 = 8 \times 3$$

Vậy các số cần tìm có thể là: 64, 46, 86, 38

Thử lại tổng hai chữ số:

$$6 + 4 = 10$$

Vậy ta loại 2 số 64 và 46

$$8 + 3 = 11$$

Vậy ta tìm được 2 số theo đề bài là 83 và 38

Bài 6

Câu 1:

Đáp số: Đúng.

Câu 2:

Đáp số: 8

Câu 3:

Cha: 40 tuổi, con: 13 tuổi.

Tuổi của cha là:

$$(53 + 27) : 2 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của con là:

$$53 - 40 = 13 \text{ (tuổi)}$$

Câu 4:

Đáp số: 15 điểm.

Câu 5:

Đáp số: Hình b

Câu 6:

Đáp số: Câu C

Câu 7:

Đáp số: 78

Số giữa bằng tổng hai số ngoài nhân 3

Câu 8:

Tự giải.

Câu 9:

7 xe 4 bánh chở 5 tấn

5 xe 6 bánh chở 6 tấn

6 xe 8 bánh chở 6 tấn.

Giả sử cả 18 xe đều chở 6 tấn thì số tấn chở được là:

$$6 \times 18 = 108 \text{ (tấn)}$$

Số tấn dư ra là:

$$108 - 101 = 7 \text{ (tấn)}$$

Số tấn dư ra này là do ta đã thay xe chở 5 tấn bằng xe

chở 6 tấn. Vậy số xe 5 tấn là:

$$7 : (6 - 5) = 7 \text{ (xe)}$$

Số hàng do 7 xe 5 tấn chở là:

$$7 \times 5 = 35 \text{ (tấn)}$$

Số hàng do các loại xe 6 tấn chở là:

$$101 - 35 = 66 \text{ (tấn)}$$

Số bánh xe của hai loại xe chở 6 tấn là:

$$106 - 4 \times 7 = 78 \text{ (bánh)}$$

Số xe 6 tấn là:

$$18 - 7 = 11 \text{ (xe)}$$

Giả sử 11 xe đều là loại xe 6 bánh thì số bánh xe là:

$$6 \times 11 = 66 \text{ (bánh)}$$

Số bánh xe bị hụt đi là:

$$78 - 66 = 12 \text{ (bánh)}$$

12 bánh bị hụt đi này là do ta đã thay các xe 8 bánh bằng xe 6 bánh. Vậy số xe 8 bánh là:

$$12 : (8 - 6) = 6 \text{ (xe)}$$

Số xe 6 bánh là:

$$11 - 6 = 5 \text{ (xe)}$$

Câu 10:

Đáp số: 42 cây.

$$1\text{km} = 1.000\text{m}$$

Số khoảng cách 50m trong 1.000m là:

$$1.000 : 50 = 20 \text{ (khoảng cách)}$$

Số cây ở mỗi bên đường là:

$$20 + 1 = 21 \text{ (cây)}$$

Số cây ở cả hai bên đường là:

$$21 \times 2 = 42 \text{ (cây)}$$

Vậy là có: 42 cây.

Ghi nhớ: Từ bước tính thứ hai ta thấy: Nếu có trồng cây ở cả hai đầu đường thì: Số cây = Số khoảng cách + 1.

Bài 7

Câu 1:

Đáp số: Bài kiểm tra có 25 câu.

Tèo trả lời sai 10 câu và đạt 60% tổng điểm, suy ra Tèo đã mất 40% tổng điểm trong 10 câu sai đó. Vậy 1 câu sẽ có 4% tổng điểm. Số câu Tèo làm đúng là $60\% : 4\% = 15$ (câu)

Vậy bài kiểm tra sẽ có: $15 + 10 = 25$ (câu)

Câu 2:

Đáp số: $15 + 1 + 15 = 31$ (người).

Câu 3:

Đáp số: 3 ngày

Số ngày còn lại phải làm theo dự định là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (ngày)}$$

Số người sau khi được bổ sung là:

$$240 + 80 = 320 \text{ (người)}$$

Với 1 người, để làm xong quãng đê còn lại, cần:

$$4 \times 240 = 960 \text{ (ngày)}$$

Với 320 ngày, để làm xong quãng đê còn lại, cần:

$$960 : 320 = 3 \text{ (ngày)}$$

Câu 4:

$$45 \times 3 = 135$$

$$60 \times 3 = 180$$

$$80 \times 3 = 240$$

Vậy số cần tìm là $105 \times 3 = 315$

Câu 5:

Đáp số: 15 đôla

Câu 6:

Đáp số: 10 khay.

3 tá ly có là:

$$12 \times 3 = 36 \text{ (ly)}$$

Số ly có tất cả là:

$$14 + 36 = 50 \text{ (ly)}$$

Số khay cần dùng là:

$$50 : 5 = 10 \text{ (khay)}$$

Câu 7:

Đáp số: B. Thêm hai đường vào tòa nhà thứ hai từ trái sang để tạo thành chữ "X" trong chuỗi chữ cái lộn ngược lại: U, V, W, X, Y hình thành từ các mái của tòa tháp.

Câu 8:

Đáp số: Chỉ còn lại một con bị bắn chết vì các con khác nghe thấy tiếng súng nổ liền cất cánh bay đi.

Câu 9:

Đáp số: Hình c.

Câu 10:

Sáu số là: 6, 8, 10, 12, 14, 16

Trong 6 số chẵn liên tiếp thì

- Số thứ hai hơn số thứ nhất 2 đơn vị
- Số thứ ba hơn số thứ nhất 4 đơn vị
- Số thứ tư hơn số thứ nhất 6 đơn vị
- Số thứ năm hơn số thứ nhất 8 đơn vị
- Số thứ sáu hơn số thứ nhất 10 đơn vị

Nếu thay tất cả sáu số đều bằng số thứ nhất thì tổng của cả sáu số đều giảm đi: $2 + 4 + 6 + 8 + 10 = 30$ (đơn vị).

Vậy sáu lần số thứ nhất là:

$$66 - 30 = 36$$

$$\text{Số thứ nhất là: } 36 : 6 = 6$$

Sáu số đó là: 6, 8, 10, 12, 14, 16

Bài 8

Câu 1:

Đáp số: 9 tuổi.

Câu 2.

Đáp số: Sai. Mệnh đề đúng phải là Một số chiếc đồng hồ tạo ra máy video.

Câu 3:

18 ngày

Người thợ làm trong 18 ngày thì được:

$$18 \times 20.000 = 360.000(\text{đ})$$

Nhưng người thợ không làm trong 12 ngày thì bị trừ:

$$12 \times 30.000 = 360.000(\text{đ})$$

Câu 4:

Đáp số: a.

Câu 5:

Đáp số: d.

Câu 6:

Đáp số: Hình C

Câu 7:

Đáp số: 51 chữ số 0

Từ 1 đến 99 ta có các số mang chữ số 0 là:

10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

Vậy ta cần 9 chữ số 0

Để viết các số từ 101 đến 109 ta cần 9 chữ số 0

Để viết các số từ 201 đến 209 ta cần 9 chữ số 0

Để viết các số tròn chục 110, 120, ...190 ta cần 9 chữ số 0

Để viết các số tròn chục 210, 220...290 ta cần 9 chữ số 0

Để viết các số 100, 200, 300 ta cần 6 chữ số 0

Vậy để viết từ 1 đến 300, ta cần số chữ số 0 là:

$$9 \times 5 + 6 = 51 \text{ (chữ số 0)}$$

Câu 8:

Số thứ hai là 8

Gợi ý:

Coi số thứ hai là 1 phần thì:

- Số thứ nhất gồm 10 phần, số thứ tư cũng vậy
- Số thứ ba gồm 4 phần

Tổng của 4 số là:

$$50 \times 4 = 200$$

Kết luận 4 số lần lượt là: 80, 8, 32, 80

Câu 9:

Đáp số: Đúng.

Câu 10:

Đáp số: 77 (Số giữa bằng $\frac{1}{2}$ tích 2 số ngoài).

Bài 9

Câu 1:

Đáp số: 12 đoạn đường

1h = 60 phút

5 phút đi được 1 đoạn đường.

Vậy 60 phút đi được:

$60 \times 1 : 5 = 12$ (đoạn đường)

Câu 2:

Đáp số: 17 tuổi.

Câu 3:

Đáp số: b

Câu 4:

Đáp số: 0

Câu 5:

Đáp số: 412

Trình tự là 1, 2, 4, 8, 16, 32, 64, 128, 256; sắp xếp thành các nhóm ba: 124, 816, 326, 412, 825

Câu 6:

Đáp số: 8 người.

$$75 + 65 + 85 + 80 = 305$$

Con số này cho biết có ba loại máy cho tất cả 100 người, bốn loại máy cho 5 người trong số họ.

Câu 7:

Đáp số: Đúng

Câu 8:

$$3 + 2 = 5$$

$$5 \times 2 = 10$$

$$10 + 2 = 12$$

Cứ theo quy luật đó, số cần tìm là 52.

Câu 9:

Đáp số: 10 đơn vị.

Vì chữ số hàng chục phải khác 0 nên chỉ có 9 cách chọn chữ số ở hàng chục. Với mỗi cách chọn chữ số ở hàng chục thì có $10 - 1 = 9$ cách chọn chữ số ở hàng đơn vị. Sẽ có tất cả $9 \times 9 = 81$ (số)

Vậy các số có hai chữ số khác nhau được viết từ 10 chữ

số 0, 1, 2, ..., 8, 9 là 81 số.

+ Xét dãy số 10, 11, 12, ..., 98, 99

Dãy số trên gồm 45 số chẵn và 45 số lẻ như sau:

10 12 14 16 94 96 98 (A)

11 13 15 17 95 97 99 (B)

Mỗi số chẵn ở trên đều bằng số lẻ ở dưới trừ đi 1, do đó tổng A các số chẵn ở dãy trên bằng tổng B các số lẻ ở dãy dưới trừ đi 45: $A - B = 45$

Trong dãy số chẵn ở trên, có 4 số gồm 2 chữ số giống nhau là: 22, 44, 66, 88. Vậy tổng các số chẵn có 2 chữ số khác nhau là:

$$A - (22 + 44 + 66 + 88) = A - 220 = B - 45 - 220 = B - 265$$

Trong dãy số lẻ ở dưới, có 5 số gồm 2 chữ số giống nhau là: 11, 33, 55, 77, 99. Vậy tổng các số lẻ có 2 chữ số khác nhau là:

$$B - (11 + 33 + 55 + 77 + 99) = B - 275 = B - 265 - 10$$

So sánh $(B - 265)$ và $(B - 265 - 10)$ ta thấy tổng các số chẵn có 2 chữ số khác nhau lớn hơn tổng các số lẻ có 2 chữ số khác nhau 10 đơn vị.

Bài 10

Câu 1:

Đáp số: b

Câu 2:

Đáp số: 100 cái bánh.

Câu 3:

Đáp số: 30 ghế

5 ghế có 20 chân

X ghế có 120 chân

$$X = 120 \times 5 : 20 = 30 \text{ (ghế)}$$

Câu 4:

Đáp số: 13 chỗ

37 người, mỗi người trả 51.000đ.

Câu 5:

Đáp số: Số 35, lấy số đứng trước trừ đi 5 đơn vị.

Câu 6:

Bài giải:

Mỗi bộ, số ghế cần bỏ bớt ra ngoài là:

$$6 - 4 = 2 \text{ (ghế)}$$

Tổng số ghế cần bỏ bớt ra ngoài là:

$$2 \times 10 = 20 \text{ (ghế)}$$

Đáp số: 20 ghế.

Chú ý: Ta có thể giải ghép như sau:

Số ghế cần bỏ bớt ra ngoài là:

$$(6 - 4) \times 10 = 20 \text{ (ghế)}$$

Câu 7:

15 con trâu, 11 con bò và 19 con ngựa.

Từ hai điều kiện đầu ta thấy:

Số ngựa hơn số trâu là:

$$30 - 26 = 4 \text{ (con)}$$

Kết hợp với điều kiện cuối ta giải bài toán tìm hai số biết tổng là 34 và hiệu là 4 để có:

$$\text{Số ngựa là: } (34 + 4) : 2 = 19 \text{ (con)}$$

$$\text{Số trâu là: } 19 - 4 = 15 \text{ (con)}$$

$$\text{Vậy số bò là: } 26 - 15 = 11 \text{ (con)}$$

Câu 8:

Đáp số: Đúng.

Câu 9:

Đáp số: 98 cây.

Số "khoảng cách" là:

$$750 : 15 = 50 \text{ (khoảng cách)}$$

Số cây phải trồng ở một bên đường là:

$$50 - 1 = 49 \text{ (cây)}$$

Số cây phải trồng ở cả hai bên đường là:

$$49 \times 2 = 98 \text{ (cây)}$$

Ghi chú:

Bài toán này thuộc loại "Không có cây ở hai đầu đường". Ở đây ta thấy:

$$\text{Số cây} = \text{số khoảng cách} - 1$$

Bài 11

Câu 1:

Đáp số: 24 phút

$$40 \times 6/10 = 24 \text{ (phút)}$$

Câu 2:

Đáp số: Đúng.

Câu 3:

Đáp số: 48.

Số cần tìm bằng số đã cho đứng liền trước nó nhân 3

$$16 \times 3 = 48$$

Câu 4:

Đáp số: C Đây là hình duy nhất có 3 cạnh.

Câu 5:

Đáp số: 15 trang.

Cách 1:

Để đánh máy bản thảo xong trong 1 ngày thì mỗi ngày phải đánh:

$$10 \times 12 = 120 \text{ (trang)}$$

Cách 2:

Số trang bản thảo đó là:

$$10 \times 12 = 120 \text{ (trang)}$$

Muốn đánh 8 ngày xong thì số trang một ngày phải đánh là:

$$120 : 8 = 15 \text{ (trang)}$$

Câu 6:

Đáp số: Chữ E khác với các chữ còn lại vì đây là chữ cái duy nhất được tạo nên bởi 4 đoạn thẳng.

Câu 7:

Đáp số: Thứ 5

Vì một tuần có 7 ngày nên không thể có hai ngày chủ nhật là ngày chẵn liền nhau.

Vậy giữa hai ngày chủ nhật là ngày chẵn phải có một ngày chủ nhật là ngày lẻ.

Trong tháng đã cho có tới 3 ngày chủ nhật là ngày chẵn. Vậy tháng ấy phải có xen kẽ 2 ngày chủ nhật là ngày lẻ nữa.

Suy ra trong tháng này có 5 ngày chủ nhật và ngày chủ nhật đầu tiên là ngày chẵn.

Vì từ ngày chủ nhật thứ nhất đến ngày chủ nhật thứ 5 có: $7 \times (5 - 1) = 28$ ngày. Một tháng chỉ có tối đa là 31 ngày nên ngày chủ nhật thứ nhất chỉ có thể là mùng 1, mùng 2 hoặc mùng 3.

Song đó lại phải là ngày chẵn nên ngày chủ nhật thứ nhất là mùng 2.

Suy ra ngày mùng 9 và ngày 16 cũng là ngày chủ nhật.

Do đó ngày thứ 20 của tháng ấy là thứ 5.

Bài 12

Câu 1:

Đáp số: 90°C

Câu 2:

Đáp số: B (là người hỏi nhanh nhất).

Câu 3:

Cách 1:

Số thứ nhất chiếm 3 phần, số thứ hai chiếm 2 phần thì được tổng.

Tổng chiếm 5 phần, Hiệu chiếm 1 phần.

Số thứ nhất chiếm 3 phần, số thứ hai chiếm 2 phần.

Hiệu bằng $\frac{1}{3}$ số thứ nhất.

Vậy hiệu 2 số đã cho là:

$$150 : 3 = 50$$

Tổng hai số đã cho là:

$$50 \times 5 = 250$$

Vậy TỔNG: 250

\Rightarrow HIỆU: 50

Cách 2:

Hiệu hai số đã cho là: $150 : 3 = 50$

Số thứ hai là: $150 - 50 = 100$

Tổng hai số đã cho là: $150 + 100 = 250$.

Vậy TỔNG : 250

⇒ HIỆU : 50.

Câu 4:

Đáp số: 17h50'.

Lần thứ nhất cô ấy đến muộn 30 phút, lần thứ hai là (30 + 50) phút, lần thứ ba là (30 + 50 + 70) phút. Lần thứ tư là (30 + 50 + 70 + 90) phút. Ta thấy: Các lần sau bao giờ cũng muộn hơn lần trước 20 phút.

Vậy: sau cùng là (30 + 50 + 70 + 90 + 110) phút.

Câu 5:

Đáp số: Hình C.

Câu 6:

Đáp số: Route A ngắn hơn.

Câu 7:

Đáp số: Sai.

Câu 8:

Đáp số: Lan: 15 cái

Phượng: 9 cái

Câu 9:

Đáp số: anh: 50 tuổi, em: 35 tuổi.

Coi tuổi em trước đây là 1 phần (1)

Ta có:

Tuổi em hiện nay là 4 phần (2)

Tuổi anh trước đây cũng 4 phần (3)

Từ (1) và (2) suy ra khoảng thời gian trước đây đến hiện nay là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Do đó:

Tuổi anh hiện nay là:

$$4 + 3 = 7 \text{ (phần) (4)}$$

Tuổi em sau này cũng là 7 phần (5)

Từ (1) và (3) ta thấy số tuổi anh hơn em là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Vậy từ (5) ta thấy tuổi anh sau này là:

$$7 + 3 = 10 \text{ (phần)}$$

Do đó tổng số tuổi của hai anh em là:

$$10 + 7 = 17 \text{ (phần)}$$

1 phần là: $85 : 17 = 5$ (tuổi)

Tuổi anh sau này: $5 \times 10 = 50$ (tuổi)

Tuổi em sau này: $5 \times 7 = 35$ (tuổi)

Bài 13

Câu 1:

Nhận xét: $8 = 1 \times 1 \times 1 \times 8$

$8 = 1 \times 1 \times 2 \times 4$

Có tất cả 16 số có bốn chữ số mà tích các chữ số ấy bằng 8, đó là các số:

1181, 1124, 2114, 4112

1181, 1142, 2141, 4121

1811, 1214, 2411, 4211

8111, 1241

1412

1421

Câu 2:

Đáp số: Hình e vì hai hình tròn bên trong dính vào nhau.

Câu 3:

Đáp số: Mẹ Tý còn lại 2.000 đồng.

Câu 4:

Đáp số: 2405

Câu 5:

Đáp số: Mai: 170 bông hoa

Hồng: 450 bông hoa

Đào: 60 bông hoa.

Viết tắt thời gian (tính theo phút) mà các bạn Mai, Hồng, Đào dùng để làm hoa là mai, hồng, đào ta có:

$$\text{mai} + \text{hồng} + \text{đào} = 45 \quad (1)$$

$$17 \text{ mai} + 15 \text{ hồng} + 12 \text{ đào} = 680 \quad (2)$$

Vì hồng = 3 mai nên thay vào (1) và (2) ta có:

$$\text{mai} + 3 \text{ mai} + \text{đào} = 45$$

$$17 \text{ mai} + 45 \text{ mai} + 12 \text{ đào} = 680$$

Suy ra

$$4 \text{ mai} + \text{đào} = 45 \quad (3)$$

$$62 \text{ mai} + 12 \text{ đào} = 680$$

Gấp 12 lần các số liệu ở (3) ta có:

$$48 \text{ mai} + 12 \text{ đào} = 540 \quad (4)$$

$$62 \text{ mai} + 12 \text{ đào} = 680 \quad (5)$$

So sánh (5) và (4) bằng phép trừ ta có:

$$14 \text{ mai} = 140$$

$$\text{mai} = 10 \text{ phút}$$

Vậy:

Thời gian làm hoa của Mai là 10 phút

Thời gian làm hoa của Hồng là:

$$10 \times 3 = 30 \text{ (phút)}$$

Thời gian làm hoa của Đào là:

$$45 - (10 + 30) = 5 \text{ (phút)}$$

Do đó:

$$\text{Mai đã làm: } 17 \times 10 = 170 \text{ (bông)}$$

$$\text{Hồng đã làm: } 15 \times 30 = 450 \text{ (bông)}$$

$$\text{Đào đã làm: } 12 \times 5 = 60 \text{ (bông)}$$

Câu 6:

Đáp số: 119

Số đó cộng thêm 1 thì chia hết cho 2, 3, 5 tức là chia hết cho 30.

Các số có ba chữ số chia hết cho 30 và nhỏ hơn 200 là: 120, 150, 180.

Vậy số cần tìm chỉ có thể là một trong ba số: 119, 149 hoặc 179.

Trong ba số này chỉ có 119 chia hết cho 7 nên đó là số cần tìm.

Câu 7:

Đáp số: 24

Cộng lần lượt các số 3, 5, 7, 9 ta được số liền sau đó.

Câu 8:

Tự giải.

Câu 9:

Ta có một số cách tham khảo sau:

$$444 : 2 = 222$$

$$666 : 3 = 222$$

$$777 : 7 = 111$$

$$888 : 2 = 444$$

$$999 : 3 = 333$$

(Có thể tìm thêm nhiều ví dụ khác)

Câu 10:

Đáp số: Hình a.

Bài 14

Câu 1:

Đáp số: a

Câu 2:

Bài giải:

Coi số mét đường sửa chữa trong ngày thứ ba là 1 phần thì số mét đường sửa chữa được trong hai ngày đầu là 2 phần. Vậy 405m sửa được trong cả ba ngày là:

$$2 + 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Do đó số mét đường sửa chữa được trong ngày thứ ba là:

$$405 : 3 = 135 \text{ (m)}$$

Số mét đường sửa được trong hai ngày đầu là:

$$135 \times 2 = 270 \text{ (m)}$$

Số mét đường sửa được trong ngày thứ nhất là:

$$(270 - 30) : 2 = 120 \text{ (m)}$$

Số mét đường sửa trong ngày thứ hai là:

$$120 + 30 = 150 \text{ (m)}$$

Đáp số: 120m, 150m và 135m.

Câu 3:

Đáp số: Tổng số chân: $(3 \times 2) + (4 \times 4) = 22$ chân

Câu 4:

Đáp số: Hình c.

Câu 5:

Đáp số: Số cần tìm là 22, thay bằng số 40.

Dãy số này theo quy luật lần lượt nhân 2 rồi cộng 4. $20 \times 2 = 40$,
 $44 - 4 = 40$

Câu 6:

Đáp số: 21 quả

Lúc đầu An có

$$6 + 3 + 1 + (6 + 3 + 1) + 1 = 21 \text{ (quả)}$$

Câu 7:

Bài giải:

Giả sử đội bóng đó thắng cả 15 trận thì được thưởng:

$$12 \times 15 = 180 \text{ (triệu)}$$

Nhưng vì có những trận không thắng được nên bị thiệt mất:

$$180 - 36 = 144 \text{ (triệu)}$$

Cứ mỗi lần không được thưởng thì đội đó thiệt mất:

$$12 + 12 = 24 \text{ (triệu)}$$

Số trận không được thưởng là:

$$144 : 24 = 6 \text{ (trận)}$$

Số trận đã thắng là:

$$16 - 6 = 10 \text{ (trận)}$$

Đáp số: 10 trận thắng.

Câu 8:

Đáp số: Đúng.

Câu 9:

Đáp số: a. Không thể nói c hay b cao hơn.

Bài 15

Câu 1:

Đáp số: b. Chỉ cần biết 3 trong 4 cạnh bất kỳ.

Câu 2:

+ *Cân lần một:*

Bước 1: Đặt quả cân 1kg lên 1 đĩa.

Bước 2:

Lần lượt đổ gạo vào 2 đĩa cân cho đến khi cân thăng bằng.

Như vậy:

Đĩa cân thứ nhất có 7kg gạo.

Đĩa cân thứ hai có 6kg gạo + 1kg quả cân.

+ *Cân lần hai:*

Bước 1: Lấy gạo ra khỏi đĩa cân

Nhớ để riêng 7kg gạo, vẫn để quả cân 1kg trên 1 đĩa cân.

Bước 2: Lần lượt đổ 7kg vào 2 đĩa cân cho đến khi cân thăng bằng.

Như vậy:

Đĩa cân thứ nhất có 4kg gạo.

Đĩa cân thứ hai có 3kg gạo + 1kg quả cân.

Sau hai lần cân ta đã lấy riêng ra được 4kg gạo.

Câu 3:

Đáp số: 333.062.500 đôla.

Câu 4:

Đáp số: 22176 đôla

Câu 5:

Đáp số: Số 81

Cột 2 = Cột 1 - 4

Cột 3 = Cột 2 + 5

Cột 4 = Cột 3 - 6

Câu 6:

Sách: 12.000đ, vở: 4.000đ.

Gợi ý:

2 quyển sách và 2 quyển vở giá: $16.000 \times 2 = 32.000$ (đ) Đổi 2 quyển sách lấy 5 quyển vở thì bớt được 4.000 (đ), lúc đó chỉ phải trả:

$32.000 - 4.000 = 28.000$ (đ)

Đó là giá của: $5 + 2 = 7$ (quyển vở)

Tự giải

Câu 7:

Anh: 18 tuổi, em: 15 tuổi.

Coi tuổi em trước đây là 1 phần thì:

Tuổi anh trước đây là : 1 phần + 3 (tuổi)

Tuổi em hiện nay cũng là: 1 phần + 3 (tuổi)

Tuổi anh hiện nay là: 1 phần + 3 + 3 = 1 phần + 6 (tuổi)

Vì (1 phần + 6 tuổi) này cũng chính là 1,5 phần, nên 0,5 phần là 6 tuổi.

Suy ra 1 phần là:

$$6 : 0,5 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Vậy tuổi em hiện nay là:

$$12 + 3 = 15 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi anh hiện nay là:

$$15 + 3 = 18 \text{ (tuổi)}$$

Câu 8:

Đáp số: 30 em.

Tóm tắt:

20 ngày: 120 em

(20 - 4) ngày: (120 + ?) em

Số ngày ăn thực tế là:

$$20 - 4 = 16 \text{ (ngày)}$$

Số em bé ăn thực tế là:

$$120 \times 20 : 16 = 150 \text{ (em)}$$

Số em bé mới đến thêm là:

$$150 - 120 = 30 \text{ (em)}$$

Câu 9:

Đáp số: 63.000đ và 112.000đ

Lần thứ hai bán nhiều hơn lần thứ nhất là:

$$16 - 9 = 7 \text{ (lít)}$$

Giá mỗi lít nước mắm là:

$$49.000 : 7 = 7.000 \text{ (đ)}$$

Lần thứ nhất thu được:

$$7.000 \times 9 = 63.000 \text{ (đ)}$$

Lần thứ hai thu được:

$$63.000 + 49.000 = 112.000 \text{ (đ)}$$

Câu 10:

Đáp số: 5.000đ và 2.000đ.

Giá 12 quyển sách nhiều hơn giá 9 quyển vở 42.000đ. Giảm tất cả các số liệu đi 3 lần ta thấy:

Giá 4 quyển sách nhiều hơn giá 3 quyển vở 14.000đ. Mặt khác ta có:

Giá 4 quyển sách nhiều hơn giá 8 quyển vở 4.000đ. Vậy giá tiền

của $8 - 3 = 5$ (quyển vở) là:

$$14.000 - 4.000 = 10.000(\text{đ})$$

Giá 1 quyển vở là:

$$10.000 : 5 = 2.000(\text{đ})$$

Giá 4 quyển sách là:

$$8 \times 2.000 + 4.000 = 20.000(\text{đ})$$

Giá 1 quyển sách là:

$$20.000 : 4 = 5.000(\text{đ})$$

Bài 16

Câu 1:

Đáp số: Tèo còn lại 3 viên bi xanh, 3 viên bi hồng và 10 viên bi vàng.

Câu 2:

Đáp số: 54, 81

Các số cần tìm lần lượt bằng số đứng trước nhân với 2, số đứng sau cộng với số đứng trước.

Câu 3:

Đáp số: 115, 151, 511

$$5 = 5 \times 1 \times 1$$

Do vậy số có 3 chữ số mà tích 3 số đó bằng 5 là: 115, 151, 511

Câu 4:

Đáp số: Hình 1 và hình 4

Câu 5:

Đáp số: 9 số.

Các số có 3 chữ số mà 3 chữ số đó giống nhau là:

111, 222, 333, 444, 555, 666, 777, 888, 999

Vậy có tất cả 9 số có 3 chữ số mà 3 chữ số đó giống nhau.

Câu 6:

Thật ra ông Tâm không mất tiền cho ông Tuấn, là người đã đổi năm tờ 10.000đ để lấy tờ 50.000đ tiền mặt. Ông Tâm mất đôi giày trị giá 40.000đ và tờ 10.000đ để trả lại cho khách hàng tổng cộng là 50.000đ.

Câu 7:

$$19 - 7 = 12$$

$$12 : 3 = 4$$

$$\text{Vậy : } 19 - 7 = 3 \times 4$$

Câu 8:

Đáp số: Màu lam.

Màu áo trùng với màu cầu vồng. Lam là màu thứ năm trong cầu vồng.

Câu 9:

Đáp số: 41

Cột A gồm các số lẻ

Cột B gồm các số chẵn

Cột C gồm trình tự của các số bình phương

Cột D gồm trình tự của các số nguyên tố.

Câu 10:

Đáp số: Đúng.

Bài 17

Câu 1:

Đáp số: 21 và 27

Các số cần tìm lần lượt bằng số đứng trước cộng với 6, số đứng sau trừ đi 3.

$$18 + 6 = 24$$

$$24 - 3 = 21$$

$$21 + 6 = 27$$

Câu 2:

Giá khung hình: 10.000đ

Gạt tàn: 2.000đ

Ghế: 60.000 đ

Bàn: 240.000đ

Câu 3:

Bài giải:

Cách 1:

Trong ba ngày người ta đã đắp được:

$$715 + 815 + 528 = 2058 \text{ (m)}$$

Trung bình mỗi ngày người ta đắp được:

$$2058 : 3 = 686 \text{ (m)}$$

Cách 2:

Trung bình mỗi ngày người ta đắp được:

$$(715 + 815 + 528) : 3 = 686 \text{ (m)}$$

Đáp số: 686m

Câu 4:

Đáp số: Hình a.

Câu 5:

Đáp số: 3

Số sau bằng số kề trước cộng 2, rồi chia cho 2.

Câu 6:

Bài giải:

Số chẵn kế tiếp sau 10 là 12

Số lẻ liền trước 20 là 19

Tổng 2 số trên là:

$$12 + 19 = 31$$

Đáp số: 31

Câu 7:

Bài giải:

Chu vi hồ sen hình tròn là:

$$42 \times 15 = 630 \text{ (m)}$$

Bán kính hồ sen là:

$$630 : 3,14 : 2 = 100 \text{ (m)}$$

Đáp số: 100 m.

Câu 8:

Đáp số: 49,5

Số thứ nhất cộng 3, số thứ hai nhân 3.

Bài 18

Câu 1:

Đáp số: 7

Xuất phát từ 12 di chuyển theo chiều kim đồng hồ. Các ô đối diện trong sơ đồ sẽ là cộng 1, rồi cộng 2...

Câu 2:

Đáp số: 11

Theo hàng ngang số đầu tiên chia 2, cộng với số thứ hai nhân 2, bằng số thứ 3

Ví dụ: $(4 : 2) + (9 \times 2) = 20$

Câu 3:

Bài giải:

Cách 1:

Trong một ngày 8 người sửa được:

$$64 : 2 = 32 \text{ (m)}$$

Trong 5 ngày 8 người sửa được:

$$32 \times 5 = 160 \text{ (m)}$$

Trong 5 ngày 1 người sửa được;

$$160 : 8 = 20 \text{ (m)}$$

Trong 5 ngày 9 người sửa được:

$$20 \times 9 = 180 \text{ (m)}$$

Cách 2:

Nếu ta coi 1 người làm trong 1 ngày được 1 công thì số công để sửa 64m đường là:

$$8 \times 2 = 16 \text{ (công)}$$

5 người làm trong 9 ngày được:

$$5 \times 9 = 45 \text{ (công)}$$

Với 45 công ta sửa được:

$$(64 \times 45) : 16 = 180 \text{ (m)}$$

Đáp số: 180 m

Câu 4:

Đáp số: A = 16, B = 27, C = 39

Câu 5:

Đáp số: Hình C

Câu 6:

Đáp số: 10

Theo hàng ngang, số sau cùng bằng tổng 2 số đầu trừ cho số thứ ba.

Câu 7:

Đáp số: 204

$$82 + 72 + 62 + 52 + 42 + 32 + 22 + 12 = 204$$

Câu 8:

Đáp số: 16

Số ngoài cột trái chia số ngoài cột phải, rồi nhân 2.

Câu 9:

Đáp số: 101,5km.

Hướng dẫn:

- Tìm hiệu vận tốc của hai xe.
- Tìm khoảng cách giữa hai xe du lịch bắt đầu đi.
- Tìm thời gian để xe du lịch đuổi kịp xe khách, từ đó tính được quãng đường từ A đến B.

Bài 19

Câu 1:

Đáp số: Chris làm vỡ lọ hoa.

Câu 2:

Đáp số: Kho thứ nhất 402 bao.

Kho thứ hai 378 bao.

Câu 3:

Đáp số: 1, 2, 3

$$1 + 2 + 3 = 6$$

$$1 \times 2 \times 3 = 6$$

Vậy 3 số cần tìm là: 1, 2, 3

Câu 4:

Đáp số: 69

Số trước trừ đi số đứng kề ngay sau nó được kết quả lần lượt là:
1, 2, 4, 8, 16

Câu 5:

Bài giải:

Trước hết ta tính số trận đấu:

Có 4 đội, mỗi đội đấu 3 trận, vậy có:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (trận)}$$

Nhưng nếu tính như vậy thì mỗi trận được tính 2 lần vậy thực ra chỉ có:

$$12 : 2 = 6 \text{ (trận)}$$

Nếu cả 6 trận này đều có phân thắng, thua thì tổng số điểm của cả 4 đội sẽ là:

$$6 \times 3 = 18 \text{ (điểm)}$$

Cứ mỗi trận hòa thì tổng số trên sẽ bị bớt đi:

$$3 - (1 + 1) = 1 \text{ (điểm)}$$

Số điểm bị bớt đi là:

$$18 - 16 = 2 \text{ (điểm)}$$

Số trận hòa là:

$$2 : 1 = 2 \text{ (trận)}$$

Số trận thắng là:

$$6 - 2 = 4 \text{ (trận)}$$

Đáp số: 4 trận thắng và 2 trận hòa.

Câu 6:

Đáp số: Đúng.

Câu 7:

Bài giải:

Đổi đơn vị: $3\text{km} = 3.000\text{m}$

Số cây ở một bên đường là:

$$3.000 : 20 + 1 = 151 \text{ (cây)}$$

Theo thứ tự thì 2 cây dương rồi đến 1 cây bạch đàn rồi đến 1 cây tràm nên nếu ta coi 4 cây lập thành 1 nhóm thì số nhóm là: $151 : 4 = 37$ (nhóm) dư 3 cây, 3 cây đó chính là 2 cây dương, 1 cây bạch đàn.

Vậy số cây dương ở mỗi bên đường là:

$$37 \times 2 + 2 = 76 \text{ (cây)}$$

Số cây dương ở hai bên đường là:

$$76 \times 2 = 152 \text{ (cây)}$$

Số cây bạch đàn ở hai bên đường là:

$$(37 + 1) \times 2 = 76 \text{ (cây)}$$

Số cây tràm ở hai bên đường là:

$$37 \times 2 = 74 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 152 cây dương, 76 cây bạch đàn và 74 cây tràm.

Câu 8:

Bài giải:

3 lần chiều dài mỗi cây vải sau khi cắt là:

$$1000 - (10 + 20 + 25) = 945 \text{ (m)}$$

Chiều dài của mỗi cây vải sau khi cắt là:

$$945 : 3 = 315 \text{ (m)}$$

Chiều dài cây vải đỏ lúc ban đầu là:

$$315 + 10 = 325 \text{ (m)}$$

Chiều dài của cây vải xanh lúc ban đầu là:

$$315 + 20 = 335 \text{ (m)}$$

Chiều dài của cây vải vàng lúc ban đầu là:

$$315 + 25 = 340 \text{ (m)}$$

Đáp số: Đỏ: 325m, Xanh: 335m, Vàng: 340m

Bài 20

Câu 1:

Đáp số: 88

Số ở giữa bằng hiệu của 2 số ngoài nhân 4.

Câu 2:

Đáp số: 9 km.

Ta viết tắt: quãng đường đi bộ trong 6 giờ là "6 bộ",

quãng đường đi ngựa trong 11 giờ là "11 ngựa".

Theo đầu bài ta có:

Lượt đi thứ nhất: 5 ngựa + 6 bộ = 80km

Lượt đi thứ hai: 11 ngựa - 6 bộ = 64km

Gộp cả hai lại ta có:

5 ngựa + 6 bộ + 11 ngựa - 6 bộ = 80 km + 64km

Hay:

16 ngựa = 144km

Suy ra:

1 ngựa = $144 : 16 = 9(\text{km})$

Vậy mỗi giờ ngựa đi được 9km.

Câu 3:

Một đôi tất ngoài giá 3.500đ

Một đôi tất trong hộp giá:

$$19.500 : 6 = 3.250 \text{ (đ)}$$

Tiết kiệm được:

$$3.500 - 3.250 = 250 \text{ (đ)}$$

$$250 : 3.500 \times 100\% = 7,1\%$$

Câu 4:

Đáp số: 2

$$116 \times 3 = 348 \times 2 = 696$$

Câu 5:

Đáp số: T = 15, W = 38, Z = 40

$$T = 5 + 7 + 3 = 15$$

$$W = 3 + 7 + 5 + 7 + 3 + 5 + 3 + 5 = 38$$

$$Z = 7 + 7 + 5 + 3 + 5 + 7 + 3 + 3 = 40$$

Câu 6:

Đáp số: Bố: 36 tuổi, mẹ: 33 tuổi

Con lớn: 12 tuổi, con bé: 6 tuổi.

Vì số tuổi của bố là tích của hai số tự nhiên giống nhau nên số đó chỉ có thể là một trong các số 25, 36, 49, 64, ...

Xét từng trường hợp

Tuổi bố	Tuổi mẹ	Tuổi con (II)	Tuổi con (I)	Thử	Kết luận
25	22				
(25-3=22)	5				
(5x5=25)	10				
(5x2=10)					
25+22+5+10=62					
(62<87)	Loại				
(36-3=33)	6				
(6x6=36)	12				
(6x2=12)					
36+33+6+12=87					
(87= 87)	Chọn				
49	46				
(49-3=46)	7				
(7x7=49)	14				
(7x2=14)					
49+46+7+14= 116					
(116 >87)	Loại				

Vì tuổi bố mới là 49 mà tổng số tuổi của bốn người đã là $116 > 87$ nên ta không xét tiếp các trường hợp tuổi bố là 64, 81...

Câu 7:

Đáp số: 18

$$8 \times 8 = 64 \text{ hoán vị} = 46$$

$$5 \times 5 = 25 \text{ hoán vị} = 52$$

$$4 \times 4 = 16 \text{ hoán vị} = 61$$

$$7 \times 7 = 49 \text{ hoán vị} = 94$$

$$6 \times 6 = 36 \text{ hoán vị} = 63$$

$$9 \times 9 = 81 \text{ hoán vị} = 18$$

Câu 8:

a. $14\text{m } 5\text{dm} = ? \text{ dm}$

$$14\text{m } 5\text{dm} = 145\text{dm}$$

b. $1\text{km } 50\text{m} = ? \text{ m}$

$$1\text{km } 50\text{m} = 1050\text{m}$$

c. $2500\text{m} = ? \text{ km } ? \text{ m}$

$$2500\text{m} = 2\text{km } 500\text{m}$$

d. $968 \text{ mm} = ? \text{ dm } ? \text{ mm}$

$$968 \text{ mm} = 9\text{dm } 68\text{mm}$$

Bài 21

Câu 1:

Đáp số: Hình D.

Câu 2:

Đáp số: 24 số.

Cách 1:

Với 4 chữ số 1, 2, 3, 4 ta viết được 24 số sau:

1234	2134	3124	4123	(A)
1243	2143	3142	4132	
1324	2314	3214	4213	
1342	2341	3241	4231	
1423	2413	3412	4312	
1432	2431	3421	4321	

Cách 2:

Suy luận như sau: Với 4 chữ số 1, 2, 3, 4

Có 4 cách đặt chữ hàng nghìn là 1, hoặc 2, hoặc 3, hoặc 4. Với mỗi cách đặt chữ số hàng nghìn, có 3 cách đặt chữ số hàng trăm là một trong 3 số còn lại.

Với mỗi cách đặt chữ số hàng trăm thì có 2 cách đặt chữ số hàng chục là một trong hai chữ số còn lại.

Với mỗi cách đặt chữ số hàng chục thì có một cách đặt chữ số hàng đơn vị là 1 chữ số còn lại.

$$\text{Vậy có tất cả : } 4 \times 3 \times 2 \times 1 = 24 \text{ (số)}$$

Câu 3:

Đáp số: Có tổng cộng: $10 + 1 + 10 = 21$ tham gia.

Câu 4:

Bài giải:

Số vở mỗi bạn nhận được là:

$$1000 : 50 = 20 \text{ (quyển vở)}$$

Số vở khối Ba nhận được là:

$$20 \times 12 = 240 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 240 quyển vở.

Câu 5:

Bài giải:

Số học sinh của hai lớp là:

$$47 + 43 = 90 \text{ (học sinh)}$$

Số vở của mỗi học sinh là:

$$450 : 90 = 5 \text{ (quyển)}$$

Số vở của lớp A là:

$$5 \times 47 = 235 \text{ (quyển)}$$

Số vở của lớp B là:

$$5 \times 43 = 215 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Lớp A: 235 quyển vở, lớp B: 215 quyển vở

Câu 6:

Lấy thước đo sẽ chính xác vì nếu đếm các viên gạch chúng ta sẽ không tính được cả những chỗ giữa 2 viên gạch.

Câu 7:

Đáp số: 35

Tổng của 3 số chẵn lớn nhất:

$$16 + 22 + 24 = 62$$

Tích của 2 số lẻ nhỏ nhất:

$$3 \times 9 = 27$$

Vậy tổng trừ tích sẽ là:

$$62 - 27 = 35$$

Câu 8:

Đáp số: 9

$$546 + 241 = 787$$

$$664 + 227 = 891$$

$$527 + 127 = 654$$

Câu 9:

Đáp số: 1 giờ.

40 km tức $40 \text{ km/h} = 1 \text{ giờ}$.

60 km tức $60 \text{ km/h} = 1 \text{ giờ}$.

Bài 22

Câu 1:

Đáp số: 12

Số trước hơn số sau 6 đơn vị.

Câu 2:

Bài giải:

Vì có 5 đội nên mỗi đội phải đấu 4 trận

a. Ta có $7 = 3 + 3 + 1 = 3 + 1 + 1 + 1 + 1$ vậy chỉ có hai khả năng:

Với $7 = 3 + 1 + 1 + 1 + 1$ thì đội đó thắng 1 trận và hòa 4 trận. Vậy đội đó đấu tới 5 trận (vô lý): loại

Với $7 = 3 + 3 + 1$ thì đội đó thắng 2 trận và hòa 1 trận. Khả năng này hợp lý vì khi đó đội bị thua:

$4 - (2 + 1) = 1$ (trận), tổng số điểm của đội là:

$3 + 3 + 1 + 0 = 7$ (điểm)

Trả lời: a. 2 thắng, 1 hòa, 1 thua.

b. 2 thắng, 2 hòa.

c. Không thể xảy ra việc đội đó được 11 điểm.

Câu 3:

Đáp số: A = 15, B = 6, C = 3, D = 1

Câu 4:

Đáp số: Hình 4

Câu 5:

Đáp số: 70 quả.

Tổng số na bà tặng cho 3 cháu là (tức số na một phần)

$$5 + 3 + 6 = 14 \text{ (quả)}$$

Số na bà có là:

$$14 \times 5 = 70 \text{ (quả)}$$

Chú ý: Ta có thể giải ghép như sau

Số na bà có là:

$$(5 + 3 + 6) \times 5 = 70 \text{ (quả)}$$

Câu 6:

Đáp số: An: 46, Bình: 42, Chi: 34

Câu 7:

$$3 \times 2 = 6$$

$$+ \quad + \quad \div$$

$$5 - 3 = 2$$

$$= \quad = \quad =$$

$$8 - 5 = 3$$

Câu 8:

Bài giải:

Tổng số có tất cả số chân là:

$$(7 \times 4) + (3 \times 2) + (5 \times 2) + (6 \times 4)$$

$$= 28 + 6 + 10 + 24 = 68 \text{ (chân)}$$

Bài 23

Câu 1:

Đáp số: Nhà đó đuổi là đúng vì anh ta ngủ thì làm sao trông được nhà.

Câu 2:

a. Nếu 2 đứng ở hàng ngàn ta có 6 số: 2047, 2074, 2704, 2740, 2407, 2470.

Nếu 4 đứng ở hàng ngàn ta có 6 số: 4027, 4072, 4207, 4270, 4702, 4720.

Nếu 7 đứng ở hàng ngàn ta có 6 số: 7024, 7042, 7204, 7240, 7402, 7420

Vậy có tất cả 18 số.

$$b. 2.047 = 2.000 + 40 + 7; 2.074 = 2000 + 70 + 4$$

$$2704 = 2000 + 700 + 4; 2740 = 2000 + 700 + 40$$

c. Tổng của tất cả các số nói trên có:

$$(2 + 4 + 7) \times 6 = 78 \text{ (ngàn)}$$

Tương tự tổng ấy cũng có: $(2 + 4 + 7) \times 4 = 52$ trăm, 52 chục, 52 đơn vị.

Vậy tổng phải tìm là:

$$78.000 + 52 \times (100 + 10 + 1) = 83.772$$

Câu 3:

Đáp số: 9

Số ở vị trí thứ 3, theo chiều ngang, bằng tổng 2 số đầu trừ cho số cuối.

Câu 4:

Bài giải:

1 thùng đựng nửa số dầu thì nặng 24kg

2 thùng, mỗi thùng đựng nửa số dầu, nặng là:

$$24 \times 2 = 48 \text{ (kg)}$$

48kg chính là tổng trọng lượng 2 vỏ thùng cộng với số dầu đựng đầy 1 thùng.

Riêng 1 vỏ thùng và số dầu đựng đầy 1 thùng nặng 44 kg.

Vậy 1 vỏ thùng nặng là:

$$48 - 44 = 4 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 4kg.

Câu 5:

Đáp số: Lan nhiều tuổi nhất.

Câu 6:

Bài giải:

Nếu mua 3 cây bút máy và 3 cây bút bi thì 3 cây bút máy đắt hơn 3 cây bút bi:

$$10.000 \times 3 = 30.000 \text{ (đ)}$$

So với lần mua trước thì số bút máy giảm đi:

$$5 - 3 = 2 \text{ (bút máy)}$$

Giá tiền 2 cây bút đó là:

$$54.000 - 30.000 = 24.000 \text{ (đ)}$$

Giá một cây bút máy là:

$$24.000 : 2 = 12.000 \text{ (đ)}$$

Giá một cây bút bi là:

$$12.000 - 10.000 = 2.000 \text{ (đ)}$$

Đáp số: Bút máy: 12.000đ, bút bi: 2.000đ.

Câu 7:

Đáp số: 48

Dãy số lần lượt cộng 2, 4, 8, 16.

Bài 24

Câu 1:

Đáp số: b. 70

Câu 2:

Đáp số: Người nông dân còn lại:

$$17 - 9 = 8 \text{ (con)}$$

Câu 3:

Đáp số: Đoàn 1 có 9 ô tô, đoàn 2 có 15 ô tô.

Câu 4:

Đáp số: Con khỉ bị rơi xuống nước sẽ có bộ lông bị ướt sũng.

Câu 5:

Bài giải:

Tổng 5 số chẵn đầu tiên là:

$$0 + 2 + 4 + 6 + 8 = 20$$

Tổng 5 số lẻ đầu tiên là:

$$1 + 3 + 5 + 7 + 9 = 25$$

Tổng 5 số lẻ đầu tiên hơn tổng 5 số chẵn đầu tiên là:

$$25 - 20 = 5$$

Câu 6:

Đáp số: Hình A.

Câu 7:

Bài giải:

Mỗi ngày 38 người sửa được:

$$1330 : 5 = 266 \text{ (m)}$$

Mỗi ngày 1 người sửa được:

$$266 : 38 = 7 \text{ (m)}$$

Muốn sửa 1.470m đường trong 2 ngày thì mỗi ngày phải sửa:

$$1.470 : 2 = 735 \text{ (m)}$$

Số người cần có để sửa 1.470m đường trong 2 ngày:

$$735 : 7 = 105 \text{ (người)}$$

Đáp số: 105 người.

Bài 25

Câu 1:

Bài giải:

Hai lần tổng cộng số tiền thưởng của ba chị là:

$$200.000 + 150.000 + 220.000 = 570.000 \text{ (đồng)}$$

Vậy tổng số tiền thưởng của ba chị là:

$$570.000 : 2 = 285.000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền chị An được thưởng là:

$$285.000 - 150.000 = 135.000 \text{ (đ)}$$

Số tiền chị Ba được thưởng là:

$$285.000 - 220.000 = 65.000 \text{ (đ)}$$

Số tiền chị Cúc được thưởng là:

$$285.000 - 200.000 = 85.000 \text{ (đ)}$$

Đáp số: Chị An: 135.000đ

Chị Ba: 65.000đ

Chị Cúc: 85.000đ

Câu 2:

Đáp số: 25 ô.

Câu 3:

Đáp số: Trên là 8, dưới là 7.

Các số cần tìm lần lượt là số ở cột 2 + cột 3 – cột 1

Câu 4:

Tổng số 15 lần.

Câu 5:

Đáp số: $X = 9$, $Y = 17$, $Z = 6$.

$$X = 3 + 2 + 1 + 2 + 1 = 9$$

$$Y = 2 + 1 + 3 + 3 + 2 + 2 + 1 + 3 = 17$$

$$Z = 2 + 1 + 3 = 6$$

Câu 6:

Đáp số: 54 số.

Từ 10 đến 99 có các số: 18, 27, 36,..., 81, 90 tức là có 9 số.

Từ 100 đến 199 có các số: 108, 117, 126,..., 180 tức là có 9 số.

Từ 200 đến 299 có các số: 207, 216, 225,..., 270 tức là có 8 số.

Từ 300 đến 399 có các số: 306, 315, 324,..., 360 tức là có 7 số.

...

Từ 800 đến 899 có các số: 801, 810 tức là có 2 số.

Từ 900 đến 999 có 1 số: 900

Vậy tất cả có:

$9 + (9 + 8 + 7 + \dots + 2 + 1) = 9 + 45 = 54$ (số có tổng các chữ số bằng 9).

Câu 7:

Đáp số: e. 4 lần.

Câu 8:

Đáp số: 15 và 13

Các số cần tìm bằng số đứng cách nó 1 số lần lượt trừ đi 2 rồi cộng thêm 5 đơn vị.

Bài 26

Câu 1:

Đáp số: Bật cả hai công tắc.

Câu 2:

Bài giải:

Sau khi dòi, số sách mỗi ngăn có là:

$$98 : 2 = 49 \text{ (cuốn)}$$

Số sách ban đầu ngăn nhất có là:

$$49 + 12 = 61 \text{ (cuốn)}$$

Số sách ban đầu ngăn hai có là:

$$49 - 12 = 37 \text{ (cuốn)}$$

Đáp số: Ngăn thứ nhất: 61 cuốn, ngăn thứ hai: 37 cuốn.

Câu 3:

Bài giải:

Cách 1:

4 ngày đầu đắp được:

$$115 \times 4 = 460 \text{ (m3)}$$

6 ngày sau đắp được:

$$140 \times 6 = 840 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số đất đã đắp được là:

$$460 + 840 = 1.300 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số ngày làm việc là:

$$4 + 6 = 10 \text{ (ngày)}$$

Trung bình mỗi ngày đắp được:

$$1.300 : 10 = 130 \text{ (m}^3\text{)}$$

Cách 2:

Số mét khối đất đã đắp được là:

$$115 \times 4 + 140 \times 6 = 1.300 \text{ (m}^3\text{)}$$

Trung bình mỗi ngày đắp được:

$$1.300 : (4 + 6) = 130 \text{ (m}^3\text{)}$$

Đáp số: 130 m³.

Câu 4:

Đáp số: 7 giờ 20 phút.

Hướng dẫn:

- Tìm thể tích bể nước.
- Tìm xem mỗi phút bể có thêm bao nhiêu lít nước?
- Tính thời gian để nước chảy đầy bể.
- Tính xem bể đầy nước lúc nào?

Câu 5:

Đáp số: 6

Số trước hơn số sau 7 đơn vị.

Bài 27

Câu 1:

Đáp số: Hình 3.

Câu 2:

Đáp số: Chỉ còn lại 1 con bị bắn chết nằm đó thôi, còn các con khác nghe tiếng nổ sẽ chạy đi mất.

Câu 3:

Đáp số: 12 giờ 7,5 phút.

Câu 4:

Đáp số: 42

Chữ số hàng chục	Chữ số hàng đơn vị	Số có hai chữ số	Số có hai chữ số trừ đi	Kết quả
1	2	12	8	Sai
2	4	24	20	Sai
3	6	36	32	Sai
4	8	48	44	Đúng

Bảng trên là kết quả thống kê tất cả các trường hợp có thể xảy ra của bài toán. Vì $5 \times 2 = 10$ là số có hai chữ số nên ta chỉ có 4 trường hợp. Trong đó, ba trường hợp đều bị loại vì ở cột 4 không cho các số có hai chữ số giống nhau. Riêng trường hợp cuối được chấp nhận, vì 44 gồm hai chữ số giống nhau. Vậy đáp số là 48.

Câu 5:

Bài giải:

Viết tắt khối lượng của mỗi con gà là gà và khối lượng của mỗi con vịt là vịt. Ta có:

$$4 \text{ vịt} - 6 \text{ gà} = 1 \text{ (kg)} \text{ hay } 12 \text{ vịt} - 18 \text{ gà} = 3 \text{ (kg)}$$

$$10 \text{ gà} - 3 \text{ vịt} = 7,5 \text{ (kg)} \text{ hay } 40 \text{ gà} - 12 \text{ vịt} = 30 \text{ (kg)}$$

Vậy: $40 - 18 = 22$ (con gà) thì nặng:

$$30 + 3 = 33 \text{ (kg)}$$

Mỗi con gà nặng:

$$33 : 22 = 1,5 \text{ (kg)}$$

4 con vịt nặng:

$$6 \times 1,5 + 1 = 10 \text{ (kg)}$$

Mỗi con vịt nặng:

$$10 : 4 = 2,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Vịt: 2,5 kg.

Câu 6:

Đáp số: d. 4

Câu 7:

Đáp số: 31

Tổng các số ở mỗi cột là 36

Câu 8:

Đáp số: $4/3$

Tích hai số liền nhau, rồi tuần tự chia cho 1, 2, 3, 4 sẽ được số kế tiếp đằng sau

Ví dụ: ? 3 4 6 8 12

$$? \times 3 : 1 = 4 \Rightarrow ? = 4/3$$

$$3 \times 4 : 2 = 12 : 2 = 6$$

...

Câu 9:

Bài giải:

Số cờ cần dùng là:

$$210 : 3 = 71 \text{ (cờ)}$$

Số vải may cờ là:

$$12 \times 71 = 852 \text{ (dm) hay } 85,2\text{m}$$

Đáp số: 85,2m.

Câu 10:

Bài giải:

Số vở mỗi bạn được thưởng là:

$$5 + 3 = 8 \text{ (quyển)}$$

Số vở cô đem phát thưởng là:

$$8 \times 5 = 40 \text{ (quyển)}$$

Chú ý:

Ta có thể giải ghép như sau:

Số vở đem phát thưởng có tất cả là:

$$(5 + 3) \times 5 = 40 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 40 quyển.

Bài 28

Câu 1:

Số chân người là:

$$5 \times 2 = 10 \text{ (chân)}$$

Số mèo có là:

$$(1 + 5) \times 5 = 30 \text{ (con mèo)}$$

Số chân mèo có là:

$$30 \times 4 = 120 \text{ (chân)}$$

Vậy trên đường có tổng số chân là:

$$10 + 120 = 130 \text{ (chân)}$$

Đáp số: 130 cái chân.

Câu 2:

Đáp số: Hình C.

Câu 3:

Bài giải:

Số bạn nam tóc húi có là:

$$42 - 30 = 12 \text{ (bạn)}$$

Số tổ bạn nam có là:

$$12 : 6 = 2 \text{ (tổ)}$$

Đáp số: 2 tổ.

Câu 4:

Đáp số: Hai cha, hai con nghĩa là ông, cha và cháu, thì rõ là có 3 người rồi. Mỗi người câu được 1 con cá thì về nhà có 3 con là đúng.

Câu 5:

Đáp số: ? = 12

$$6 \times 0,5 = 0,25 \times 12$$

Câu 6:

Đáp số: 46

Số trước trừ đi số đứng liền sau nó được kết quả lần lượt là: 11, 22, 33, 44

Câu 7:

Bài giải:

Khi Tèo ra chợ thì số trứng còn lại là:

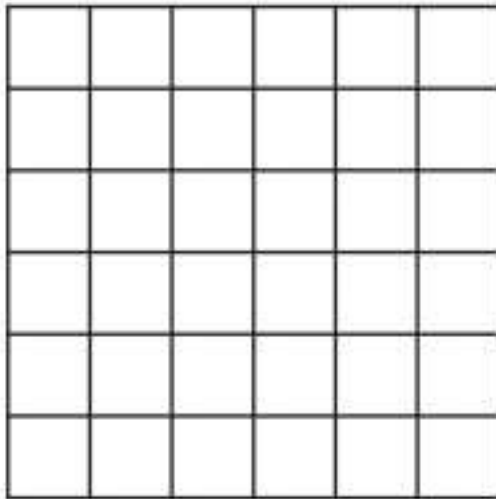
$$10 - 1 - 2 = 7 \text{ (quả)}$$

Tèo bán được số tiền là:

$$1.500 \times 7 = 10.500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 10.500 (đồng).

Câu 8:



a. 60 hình chữ nhật

Trên hình vẽ có 4 đường thẳng song song nằm ngang và 5 đường thẳng song song thẳng đứng. Ta thấy cứ một cặp đường thẳng nằm ngang và 1 cặp đường thẳng đứng thì tạo thành một hình chữ nhật.

4 đường thẳng nằm ngang sẽ tạo thành:

$$4 \times (4 - 1) : 2 = 6 \text{ (cặp đường thẳng nằm ngang)}$$

5 đường thẳng đứng sẽ tạo thành:

$$5 \times (5 - 1) : 2 = 10 \text{ (cặp đường thẳng nằm đứng)}$$

Ta thấy:

Cứ cặp đường thẳng nằm ngang với một cặp đường thẳng đứng tạo thành 1 hình chữ nhật

6 cặp đường thẳng nằm ngang với một cặp đường thẳng đứng tạo thành 6 hình chữ nhật.

- Vậy 6 cặp đường thẳng nằm ngang với 10 cặp đường thẳng đứng sẽ tạo thành:

$$6 \times 10 = 60 \text{ (hình chữ nhật)}$$

b. 120cm và 54cm²

1	2	3	4
8	7	6	5
9	10	11	12

Có 12 hình vuông là 12 ô vuông

12 hình vuông đó có tổng chu vi và tổng diện tích là:

$$(1 \times 4) \times 12 = 48 \text{ (cm)}$$

$$(1 \times 1) \times 12 = 12 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Có 6 hình vuông mà mỗi hình gồm 4 ô vuông là các hình (1, 2, 7, 8) ; (2, 3, 6, 7) ; (3, 4, 5, 6) ; (8, 7, 10, 9) ; (7, 6, 11, 10) ; (6, 5, 12, 11).

6 hình vuông này có tổng chu vi và tổng diện tích là:

$$(2 \times 4) \times 6 = 48 \text{ (cm)}$$

$$(2 \times 2) \times 6 = 24 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Có hai hình vuông mà mỗi hình gồm 9 ô vuông là:

(1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11) ; (2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12)

tổng chu vi và tổng diện tích của chúng là:

$$(3 \times 4) \times 2 = 24 \text{ (cm)}$$

$$(3 \times 3) \times 2 = 18 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Vậy tổng chu vi tất cả các hình vuông ở đây là:

$$48 + 48 + 24 = 120 \text{ (cm)}$$

Còn tổng diện tích tất cả các hình vuông ở đây là:

$$12 + 24 + 18 = 54 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Câu 9:

Đáp số: Đang là ban ngày thì làm sao ông Tây đen bị đâm vào ô tô được.

Câu 10:

Bài giải:

Số bi của mỗi người sau khi cho là:

$$48 : 2 = 24 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của Bí trước khi cho là:

$$24 + (3 - 1) = 26 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của Bầu trước khi cho là:

$$48 - 26 = 22 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: Bí có 26 viên bi, Bầu có 22 viên bi

Bài 29

Câu 1:

Bài giải:

a) 30 con bò loại một mỗi năm cho số sữa là:

$$4.000 \times 30 = 120.000 \text{ (l)}$$

Số bò loại hai trong trại;

$$100 - 30 = 70 \text{ (con)}$$

70 con bò loại hai mỗi năm cho một số sữa là:

$$3.600 \times 70 = 252.000 \text{ (l)}$$

Tổng số sữa trại thu được trong một năm:

$$120.000 + 252.000 = 372.000 \text{ (l)}$$

Trung bình mỗi năm 1 con bò cho một số sữa:

$$372.000 : 100 = 3720 \text{ (l)}$$

b) Trung bình mỗi con trong một tháng cho một số sữa:

$$3.720 : 12 = 310 \text{ (l)}$$

Đáp số: a. 3.720 lít

b. 310 lít.

Câu 2:

Đáp số: Hình e

Câu 3:

Đáp số: 105 ngày công.

Câu 4:

Đáp số: Chẳng mất đi đâu cả. 3 bát phở là 25.000đ, cộng với 3.000đ trả lại với 2.000đ anh hầu bàn lấy đi mất. Vậy tổng số tiền là 30.000 đồng.

Câu 5:

Đáp số: 256

Hàng ngang trên số trước nhân 2 ra số đứng liền sau.

Hàng ngang dưới số trước nhân với chính nó ra số đứng liền sau.

Câu 6:

Bài giải:

Cách 1:

Số bạn bớt ra ở mỗi bàn là:

$$6 - 4 = 2 \text{ (bạn)}$$

Số bạn bớt ra ở 8 bàn là:

$$2 \times 8 = 16 \text{ (bạn)}$$

Số bàn cần kê thêm là:

$$16 : 4 = 4 \text{ (bàn)}$$

Cách 2:

Sĩ số học sinh lớp em là:

$$6 \times 8 = 48 \text{ (bạn)}$$

Mỗi bàn 4 bạn thì số bàn cần có là:

$$48 : 4 = 12 \text{ (bàn)}$$

Số bàn cần kê thêm là:

$$12 - 8 = 4 \text{ (bàn)}$$

Đáp số: 4 bàn.

Câu 7:

Đáp số: 10

$$30 + 70 = 100$$

$$10 + 90 = 100$$

Câu 8:

Đáp số: Hình 4

Câu 9:

Đáp số: Rút trước hay rút sau dấu quan trọng, cơ hội cho cả 3 người đều là $1/3$.

Bài 30

Câu 1:

Đáp số: 1,25 km.

Đi lên dốc 1km thì hết:

$$60 : 2,5 = 24 \text{ (phút)}$$

Đi xuống dốc 1km thì hết:

$$60 : 5 = 12 \text{ (phút)}$$

Vậy mỗi km đường cả đi lẫn về hết tất cả:

$$24 + 12 = 36 \text{ (phút)}$$

Quãng đường AB dài:

$$(21 + 24) : 36 = 1,25 \text{ (km)}$$

Câu 2:

Đáp số: B = 36, F = 55, W = 21

$$B = 8 + 7 + 8 + 6 + 7 = 36$$

$$F = 8 + 7 + 6 + 7 + 8 + 6 + 6 + 7 = 55$$

$$W = 7 + 6 + 8 = 21$$

Câu 3:

Đáp số: 98

Các số ở cột 1 lần lượt nhân với 5, cột 2 nhân với 6, cột 3 nhân với 7, cột 4 nhân với 8

$$14 \times 7 = 98$$

Câu 4:

Đáp số: 150, 15 và 60

Theo đầu bài thì số thứ nhất lớn gấp 10 lần số thứ hai và tổng ba số là:

$$75 \times 3 = 225$$

Ta có sơ đồ:

- Số thứ nhất:	x		
- Số thứ hai:	x x x x x x x x x x		225
- Số thứ ba:	x x x x		

So với số thứ hai thì 225 gấp:

$$1 + 10 + 4 = 15 \text{ (lần)}$$

Số thứ hai là:

$$225 : 15 = 15$$

Số thứ nhất là: 150

Số thứ ba là:

$$15 \times 4 = 60$$

Câu 5:

Đáp số: 12 hình chữ nhật

Câu 6:

Đáp số: 3 bạn và 17 quyển vở.

Số vở đủ để chia cho mỗi bạn 6 quyển nhiều hơn số vở đủ để chia cho mỗi bạn 5 quyển là:

$$2 + 1 = 3 \text{ (quyển)}$$

Số vở mỗi bạn được chia 6 quyển nhiều hơn số vở mỗi bạn được chia 5 quyển là:

$$6 - 5 = 1 \text{ (quyển)}$$

Vậy số bạn có là:

$$3 : 1 = 3 \text{ (bạn)}$$

Số vở là:

$$3 \times 5 + 2 = 17 \text{ (quyển)}$$

Câu 7:

Đáp số: 62 tuổi.

Tuổi mẹ là:

$$33 - 2 = 31 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bà là:

$$31 \times 2 = 62 \text{ (tuổi)}$$

Chú ý:

Ta có thể ghép như sau:

Tuổi bà là:

$$(33 - 2) \times 2 = 62 \text{ (tuổi).}$$

Câu 8:

Đáp số: K.

Theo bảng chữ cái từ A \Rightarrow Z

Ta thấy:

Từ I tiến tới A là 9 đơn vị.

E giạt lùi về Z là 22 đơn vị.

$$\Rightarrow 9 + 22 = 31$$

Tương tự như vậy ta được chữ cái K.

Câu 9:

Đáp số: 14,4 ; 12 và 9,6

Cách 1:

a. Số thứ nhất nhân với 10 bằng số bé nhất nhân với 15. Vậy nếu số lớn nhất gồm 15 phần bằng nhau thì số bé nhất gồm 10 phần bằng nhau ấy:

b. Ta có sơ đồ:



Vậy số lớn nhất là:

$$4,8 : (15 - 10) \times 15 = 4,8 \times 15 : 5 = 14,4$$

Số bé nhất là:

$$14,4 - 4,8 = 9,6$$

Suy ra số lớn thứ hai là:

$$14,4 \times 10 : 12 = 12$$

Cách 2:

Lí luận như phần (a) ở cách 1 rồi làm tiếp như sau: Vì $15/10 = 3/2$ nên cũng có thể nói: nếu số lớn nhất gồm 3 phần bằng nhau thì số nhỏ nhất gồm 2 phần bằng nhau ấy.

Một phần bằng nhau chênh lệch ở đây chính là hiệu của hai số đó.

Vậy 1 phần bằng nhau là 4,8. Suy ra:

Số lớn nhất là:

$$4,8 \times 3 = 14,4$$

Số bé nhất là:

$$4,8 \times 2 = 9,6 \text{ (hoặc } 14,4 - 4,8 = 9,6)$$

Vậy số thứ hai là:

$$14,4 \times 10 : 12 = 12 \text{ hoặc: } 9,6 \times 15 : 12 = 12$$

Câu 10:

Đáp số: 44 em.

Số em có trong mỗi tổ là:

$$5 + 6 = 11 \text{ (em)}$$

Sĩ số lớp em là:

$$11 \times 4 = 44 \text{ (em)}$$

Bài 31

Câu 1:

Đáp số : 7

Tổng các số ở hàng ngang là 45

Câu 2:

Đáp số: 8 thùng và 12 thùng.

Vì số dầu đựng ở mỗi loại thùng đều bằng nhau nên sức chứa (dung tích) của các thùng và số thùng tỉ lệ nghịch với nhau.

Loại thùng 60 lít có dung tích gấp rưỡi loại thùng 40 lít nên số thùng 40 lít phải nhiều gấp rưỡi thùng 60 lít.

Ta có sơ đồ:

Số thùng 60 lít: x x		
Số thùng 40 lít: x x x		20 thùng

Mỗi “x” bằng nhau gồm:

$$20 : (2 + 3) = 4 \text{ (thùng)}$$

Số thùng 60 lít là:

$$4 \times 2 = 8 \text{ (thùng)}$$

Số thùng 40 lít là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (thùng)}$$

Câu 3:

Đáp số: 15

Số bị chia : 5 = thương

Vậy số bị chia gấp 5 lần thương

Số bị chia + số chia + thương = 95

Số bị chia + 5 + thương = 95

Tổng số bị chia và thương là:

$$95 - 5 = 90$$

$$\begin{array}{l|l} \text{Thương: 1 phần} & \\ \text{Số bị chia: 5 phần} & 90 \end{array}$$

Tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 5 = 6 \text{ (phần)}$$

Thương là:

$$90 : 6 = 15$$

Câu 4:

Đáp số: K = 47, L = 18, M = 32

$$K = 6 + 5 + 6 + 5 + 5 + 6 + 7 + 7 = 47$$

$$L = 7 + 6 + 5 = 18$$

$$M = 5 + 6 + 7 + 7 + 7 = 32$$

Câu 5:

Đáp số: 13 hình.

Câu 6:

Đáp số: 3 cây và 4 con chim.

Câu 7:

Đáp số: 12,25m và 8,75m.

Giá tiền 1m vải là:

$$315.000 : 21 = 15.000 \text{ (đ)}$$

Người thứ nhất mua nhiều hơn người thứ hai:

$$52.500 : 15.000 = 3,5 \text{ (m)}$$

Người thứ nhất đã mua:

$$(21 + 3,5) : 2 = 12,25 \text{ (m)}$$

Người thứ hai đã mua:

$$12,25 - 3,5 = 8,75 \text{ (m)}$$

Câu 8:

Đáp số: 73

Câu 9:

Đáp số: b. 177

Câu 10:

$$A = B$$

So sánh A và B

$$A = 155 + 50\text{dm}$$

$$A = 155 + 5\text{m}$$

$$A = 160\text{m}$$

$$B = 1\text{km} - 840\text{m}$$

$$B = 1000\text{m} - 840\text{m}$$

$$B = 160\text{m}$$

Bài 32

Câu 1:

Đáp số: 23, 25 và 27

Mỗi số lẻ hơn kém nhau 2 đơn vị.

Ba lần số lẻ thứ nhất là:

$$75 - (2 + 2 + 2) = 69$$

Vậy số lẻ thứ nhất là:

$$69 : 3 = 23$$

Số lẻ thứ hai và ba là 25 và 27

Chú ý: Có thể suy luận cách khác như sau:

Dễ dàng nhận thấy tổng của 3 số lẻ liên tiếp gấp 3 lần số lẻ ở giữa.

Vậy số lẻ ở giữa là:

$$75 : 3 = 25$$

Và ta cũng có đáp số: 23, 25 và 27

Câu 2:

Bài giải:

Với số gạo đó, nếu ăn hết trong 1 ngày thì số người ăn là:

$$120 \times 50 = 6.000 \text{ (người)}$$

Với số gạo đó, nếu ăn hết trong 30 ngày thì số người ăn là:

$$6.000 : 30 = 200 \text{ (người)}$$

Vậy số người đến thêm là:

$$200 - 120 = 80 \text{ (người)}$$

Đáp số: 80 người

Câu 3:

Đáp số: 7

Số ở hàng thứ nhất trừ đi số ở hàng thứ hai để cho ra số hàng thứ ba.

Câu 4:

Đáp số: d.12 hình tam giác.

Câu 5:

Bài giải:

Cả hai bác đã làm trong:

$$24 + 21 = 45 \text{ (ngày)}$$

Tiền công của mỗi ngày là:

$$1.350.000 : 45 = 30.000 \text{ (đ)}$$

Bác An được số tiền là:

$$24 \times 30.000 = 720.000 \text{ (đ)}$$

Bác Thịnh được số tiền là:

$$21 \times 30.000 = 630.000 \text{ (đ)}$$

Đáp số: 720.000đ và 630.000đ.

Câu 6:

Đáp số: 13

Câu 7:

Bài giải:

Theo đầu bài thì số học sinh phải chia hết cho 7 (vì $6 + 1 = 7$).

Từ 40 đến 50 chỉ có 42 và 49 chia hết cho 7 nên số học sinh chỉ có thể là 42 hoặc 49. Song số học sinh lại là số chẵn (vì chia đôi được) nên số đó là 42

Vậy số học sinh không được biểu dương là:

$$42 : 7 = 6 \text{ (học sinh)}$$

Suy ra số học sinh được biểu dương là:

$$6 \times 6 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 36 học sinh.

Câu 8:

Bài giải:

Sĩ số lớp em là:

$$20 + 27 = 47 \text{ (bạn)}$$

Số bạn xếp chung mỗi hàng là:

$47 : 4 = 11$ (bạn) dư 3 bạn

Vậy có 3 bạn cầm cờ đi trước.

Đáp số: a: 11 bạn, b: 3 bạn.

Bài 33

Câu 1:

Đáp số: d. Nhiều cách

Câu 2:

Bài giải:

Số ghế có tất cả là:

$$24 + 36 = 60 \text{ (ghế)}$$

Số bàn có là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (bàn)}$$

Đáp án: 60 ghế và 15 bàn.

Câu 3:

Đáp số: b. 9

Câu 4:

Đáp số: 90 số.

Các số có ba chữ số tận cùng bằng 5 là:

$$105, 115, 125\dots, 985, 995$$

Trong dãy số trên khoảng cách giữa hai số liên tiếp luôn luôn là 10 đơn vị.

Từ 105 đến 995 có:

$$(995 - 105) : 10 = 89 \text{ (khoảng cách) như vậy}$$

Do đó dãy trên ta có:

$$89 + 1 = 90 \text{ (số)}$$

Câu 5:

Đáp số: 18

Số sau bằng số trước + 3

$$15 + 3 = 18$$

Câu 6:

Đáp số: b. $1/24.000$

Câu 7:

Bài giải

1 người phải bắt tay:

$$10 - 1 = 9 \text{ (cái)}$$

10 người phải bắt tay:

$$10 \times 9 = 90 \text{ (cái)}$$

Nhưng nếu tính như vậy thì mỗi cái bắt tay đều được tính hai lần.

Vậy thực ra chỉ có:

$$90 : 2 = 45 \text{ (cái)}$$

Chú ý:

Có thể giải bài toán bằng dãy tính sau:

$$10 \times (10 - 1) : 2 = 45 \text{ (cái bắt tay)}$$

Đáp số: 45 (cái bắt tay)

Bài 34

Câu 1:

Đáp số: Hình C.

Câu 2:

Đáp số: Đúng.

Câu 3:

Hướng dẫn

Trường hợp 1: chọn 3 nam và 4 nữ

Trường hợp 2: chọn 4 nam và 3 nữ

Trường hợp 3: chọn 5 nam và 2 nữ

Cộng cả 3 trường hợp lại là ra đáp án.

Câu 4:

Đáp số: 18 số.

Đó là các số:

1230 2130 3120

1203 2103 3102

1320 2310 3210

1302 2301 3201

1023 2013 3012

1032 2031 3021

Câu 5:

Đáp số: 15

Lấy cột thứ nhất nhân cột thứ hai rồi trừ cột thứ ba

$$(7 \times 3) - 6 = 15$$

Câu 6:

$$888 + 88 + 8 + 8 + 8 = 1000$$

Câu 7:

Đáp số: 2 hình G và H không theo quy luật với các hình còn lại.

Câu 8:

Đáp số: OOXXXXXXXXX

Bài 35

Câu 1:

Đáp số: a. Một cây lớn (thực tế là một quân nhép lớn). Bức hình này được tạo nên từ một quân nhép trong bộ tú lơ khơ.

Câu 2:

Đáp số: 15

Số sau hơn số trước 2 đơn vị.

Câu 3:

Bài giải:

Số sao mỗi bạn nam xếp được là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (sao)}$$

Số sao 19 bạn nam xếp được là:

$$7 \times 19 = 133 \text{ (sao)}$$

Chú ý: Ta có thể giả ghép như sau:

Số sao 19 bạn nam xếp được là:

$$(10 - 3) \times 19 = 133 \text{ (sao)}$$

Đáp số: 133 sao.

Câu 4:

Đáp số: 14 hình vuông.

Câu 5:

Đáp số: 4 người con và 24 cái kẹo.

Số kẹo mỗi người con được chia thêm:

$$8 - 6 = 2 \text{ (cái)}$$

Phần của anh cả 6 cái, nay chia thêm cho mỗi người 2 cái, nên số người được chia thêm kẹo là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (người)}$$

Số con trong gia đình là:

$$3 + 1 = 4 \text{ (người)}$$

Số kẹo của mẹ là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (cái)}$$

Câu 6:

Đáp số: Cô Đỏ tóc màu đen.

Câu 7:

Đáp số: b. 5219 quả.

Câu 8:

Đáp số: Ngày hôm qua của ngày mai là thứ Ba tức ngày hôm qua là thứ Tư, ngày mai là ngày hôm qua của thứ Bảy tức ngày mai là thứ

Sáu. Vậy ngày hôm nay là thứ Năm.

Câu 9:

1 đồng = 10 hào = 100 xu

Thế nên làm sao $100 \text{ xu} = 10 \text{ đồng}$ được. Như vậy là sai.

Bài 36

Câu 1:

Đáp số: 7

Lấy số ở hàng 1 trừ đi số ở hàng 2 rồi chia cho số ở hàng 3.

Câu 2:

Đáp số: 36

Gọi X là số tiền mỗi năm. Theo đề bài ta có phương

trình:

$$X + X + 1/2X + 1/4X + 1 = 100$$

Giải phương trình ta được $X = 36$

Câu 3:

Đáp số: Người thứ ba tên là Hùng.

Câu 4:

Đáp số: Loại I : 3.200đ

Loại II : 2.400đ

Loại III : 2.000đ

Câu 5:

$$a/ 8 = 2 \times 2 \times 2$$

$$b/ 27 = 3 \times 3 \times 3$$

$$c/ 16 = 4 \times 4$$

$$16 = 2 \times 2 \times 2 \times 2$$

$$d/ 100 = 10 \times 10$$

Câu 6:

Đáp số: 10

Tất cả các cột cộng lại với nhau thành 30.

Câu 7:

Bài giải:

Một thùng đựng được:

$$27 : 3 = 9 \text{ (lít)}$$

Số thùng tất cả là:

$$12 + 5 = 17 \text{ (thùng)}$$

Số lít mật ong là:

$$17 \times 9 = 153 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 153 lít mật ong.

Câu 8:

Bài giải:

Đổi 5 quyển sách lấy 5 quyển vở thì bớt được:

$$5.500 \times 5 = 27.500 \text{ (đ)}$$

Do đó ta chỉ phải trả:

$$43.500 - 27.500 = 16.000 \text{ (đ)}$$

Vậy 16.000đ là giá của:

$$5 + 3 = 8 \text{ (quyển vở)}$$

Giá 1 quyển vở là:

$$16.000 : 8 = 2.000 \text{ (đ)}$$

Giá một quyển sách là:

$$2.000 + 5.500 = 7.500 \text{ (đ)}$$

Đáp số: 1 quyển sách: 7.500đ, 1 quyển vở: 2.000đ.

Bài 37

Câu 1:

Đáp số: Các số 2 chữ số có chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị là:

11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99

Câu 2:

Đáp số: $J = 48$, $K = 32$, $L = 18$

$$J = 6 + 4 + 8 + 4 + 4 + 8 + 6 + 8 = 48$$

$$K = 6 + 8 + 8 + 6 + 4 = 32$$

$$L = 6 + 4 + 8 = 18$$

Câu 3:

Đáp số: a. 3 và 12

Câu 4:

Bài giải:

Cách 1:

4 ngày đầu đắp được:

$$115 \times 4 = 460 \text{ (m3)}$$

6 ngày sau đắp được:

$$140 \times 6 = 840 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số đất đắp được là:

$$460 + 840 = 1.300 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số ngày làm việc là:

$$4 + 6 = 10 \text{ (ngày)}$$

Trung bình mỗi ngày đắp được:

$$1.300 : 10 = 130 \text{ (m}^3\text{)}$$

Cách 2:

Số m³ đất đã đắp được là:

$$115 \times 4 + 140 \times 6 = 1.300 \text{ (m}^3\text{)}$$

Trung bình mỗi ngày đắp được:

$$1.300 : (4 + 6) = 130 \text{ (m}^3\text{)}$$

Đáp số: 130 m³.

Câu 5:

Bài giải:

Cách 1:

Số tiểu đội có là:

$$900 : 15 = 60 \text{ (tiểu đội)}$$

Số trung đội có là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (trung đội)}$$

Số đại đội có là:

$$15 : 3 = 5 \text{ (đại đội)}$$

Cách 2:

Số tiểu đội có là:

$$900 : 15 = 60 \text{ (tiểu đội)}$$

Số tiểu đội ghép thành 1 đại đội:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (tiểu đội)}$$

Số đại đội có là:

$$60 : 12 = 5 \text{ (đại đội)}$$

Đáp số: 60 tiểu đội và 5 đại đội.

Câu 6:

Đáp số: 11 xe taxi và 6 xe lam.

Gợi ý:

Giả sử ta tháo bớt ở mỗi xe taxi một bánh thì cả 17 xe đều có 3 bánh.

Câu 7:

Đáp số: Anh ta câu được 0 con cá.

Câu 8:

Đáp số: Ấm nặng bằng 9 thỏi chì.

Câu 9:

Đáp số: 34 và 27

Các số luân phiên trừ đi 7 và cộng thêm 4 đơn vị.

Bài 38

Câu 1:

Đáp số: Dầu nặng 450g, thân nặng 600g, con cá nặng 1.200g.

Câu 2:

Đáp số: 36, 27

Các số luân phiên nhân 4 và trừ đi số đứng trước.

Câu 3:

Đáp số: 15 xe taxi và 6 xe lam.

Giả sử có 19 xe taxi thì số xe lam là:

$$19 - 9 = 10 \text{ (xe lam)}$$

Hiệu số bánh xe taxi và số bánh xe lam lúc này là:

$$19 \times 4 - 10 \times 3 = 46 \text{ (bánh xe)}$$

Nếu ta bớt đi một xe taxi và một xe lam thì hiệu số xe taxi và xe lam không thay đổi (vẫn là 9) nhưng hiệu số bánh xe sẽ giảm đi:

$$4 - 3 = 1 \text{ (bánh xe)}$$

Từ 46 xuống 42 thì phải giảm bớt:

$$46 - 42 = 4 \text{ (bánh xe)}$$

Vậy số xe taxi (cũng là số xe lam) phải bớt đi là:

$$4 : 1 = 4 \text{ (xe)}$$

Do đó số xe taxi là:

$$19 - 4 = 15 \text{ (xe)}$$

Còn số xe lam là:

$$10 - 4 = 6 \text{ (xe)}$$

Câu 4:

Đáp số: 40

Các số đã cho hơn kém nhau 5 đơn vị.

Câu 5:

Đáp số: Nếu bán như thế thì lỗ.

Câu 6:

Tự giải.

Câu 7:

Đáp số: 99 con trâu

111 con ngựa

198 con bò.

Gợi ý:

Thay số ngựa bằng "số trâu + 12" và số bò bằng "2 lần số trâu" ta thấy 408 chính là: 4 lần số trâu + 12 con...

Câu 8:

Đáp số: 119,2

Số sau là hai chữ số cuối nhân đôi của số trước. Do đó:

$$96 \times 2 = 192$$

Suy ra số cần tìm là 119,2

Câu 9:

Đáp số: 90 số.

Các số 3 chữ số mà chữ số hàng đơn vị giống chữ số hàng trăm là:

101, 111, 121, 131, 141, 151, 161, 171, 181, 191 (10 số).

202, 212, 222, 232, 242, 252, 262, 272, 282, 292 (10 số).

303, 313, 323, 333, 343, 353, 363, 373, 383, 393 (10 số).

.....

909, 919, 929, 939, 949, 959, 969, 979, 989, 999 (10 số).

Vậy số 3 chữ số mà chữ số hàng đơn vị giống chữ số hàng trăm có tất cả là:

$$10 \times 9 = 90 \text{ (số)}$$

Câu 10:

Đáp số: 22 gà và 14 chó.

Cách 1:

Giả sử có 8 con chó thì số gà sẽ là:

$$8 + 8 = 16 \text{ (con gà)}$$

Tổng số chân lúc này sẽ là:

$$16 \times 2 + 8 \times 4 = 64 \text{ (chân) (*)}$$

Để có đủ 100 chân như đầu bài thì phải tăng thêm ở tổng (*):

$$100 - 64 = 36 \text{ (chân)}$$

Nếu ta thêm vào 1 con chó và 1 con gà thì hiệu số gà và số chó không thay đổi (vẫn là 8) nhưng tổng số chân sẽ tăng thêm:

$$4 + 2 = 6 \text{ (chân)}$$

Vậy muốn tăng thêm ở tổng (*) 36 chân thì phải tăng thêm vào số gà (chó) là:

$$36 : 6 = 6 \text{ (con)}$$

Do đó số gà là:

$$16 + 6 = 22 \text{ (con)}$$

Còn số chó là:

$$22 - 8 = 14 \text{ (con)}$$

Cách 2:

Nếu bớt đi 8 con gà thì số gà sẽ bằng số chó và tổng số chân chỉ còn là:

$$100 - 8 \times 2 = 84 \text{ (chân)}$$

Vì số chân mỗi con chó gấp đôi số chân mỗi con gà nên 84 chính là 3 lần số chân gà (sau này).

Vậy số chân gà sau này là:

$$84 : 3 = 28$$

Số gà sau này là:

$$28 : 2 = 14 \text{ (con)}$$

Số gà lúc đầu là:

$$14 + 8 = 22 \text{ (con)}$$

Số chó là:

$$22 - 8 = 14 \text{ (con)}$$

Bài 39

Câu 1:

Đáp số: 14

Chia nửa hình tròn đường cắt giữa 8 và 11, 32 và 3, ta có tổng của các số ở mỗi nửa là 54

$$32 + 8 + 9 + 5 = 54$$

$$11 + 14 + 26 + 3 = 54$$

Câu 2:

Đáp số: Đúng.

Câu 3:

Đáp số: Đội A: 22 bạn

Đội B: 14 bạn

Đội C: 12 bạn.

Sau 3 lần chuyển thì số đội viên ở ba đội bằng nhau nên tổng số đội viên phải chia hết cho 3. Từ 40 đến 50 chỉ có 42, 45 và 48 chỉ hết cho 3 nên tổng số đội viên chỉ có 42, 45 hoặc 48. Mặt khác, sau lần chuyển thứ ba thì số đội viên của đội C phải là số chẵn:

Bây giờ ta xét từng trường hợp:

a. Nếu tổng số đội viên là 42 thì sau lần chuyển thứ ba mỗi đội có:

$$42 : 3 = 14 \text{ (bạn)}$$

Suy ra sau lần chuyển thứ hai đội A có: $14 : 2 = 7$ (bạn) và đội C có: $14 + 7 = 21$ (bạn) không phải là số chẵn.

Vậy tổng số đội viên không thể là 42.

b. Nếu tổng số đội viên là 45 thì sau lần chuyển thứ ba đội A có: $45 : 3 = 15$ (bạn) không phải là số chẵn.

Vậy tổng số đội viên không thể là 45

c. Nếu tổng số đội viên là 48 thì sau lần chuyển thứ ba mỗi đội có:

$$48 : 3 = 16 \text{ (bạn)}$$

Vậy sau lần chuyển thứ nhất đội C có:

$$4 : 2 = 2 \text{ (bạn)}$$

còn đội B có:

$$16 + 12 = 28 \text{ (bạn)}$$

Do đó lúc đầu:

Đội B có:

$$28 : 2 = 14 \text{ (bạn)}$$

Đội A có:

$$14 + 8 = 22 \text{ (bạn)}$$

Đội C có: 12 bạn.

Câu 4:

Đáp số: 360 phút.

1 ngày có 24 giờ.

Số giờ của của một phần tư ngày là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (giờ)}$$

Số phút của một phần tư ngày là:

$$60 \times 6 = 360 \text{ (phút)}$$

Câu 5:

Đáp số: 7

Các chữ số hàng dọc cộng lại thành 21

Câu 6:

Tự giải.

Câu 7:

Đáp số: 4 và 5

Vì $20 = 1 \times 20 = 2 \times 10 = 4 \times 5$ nên hai số đó có thể là: 1 và 20, 2 và 10, 4 và 5

Thử từng trường hợp:

a. $1 + 20 = 21$ khác 9 (loại)

b. $2 + 10 = 12$ khác 9 (loại)

c. $4 + 5 = 9$ bằng 9 (chọn)

Vậy hai số đó là 4 và 5

Câu 8:

Các số có 2 chữ số có hàng chục lớn hơn hàng đơn vị là:

10

20, 21

30, 31, 32

40, 41, 42, 43

50, 51, 52, 53, 54

60, 61, 62, 63, 64, 65

70, 71, 72, 73, 74, 75, 76

80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87

90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98.

Câu 9:

Đáp số: 3 ngày tiếp theo sẽ nhận 4 trứng.

Câu 10:

Đáp số: 15 tờ 10.000 và 5 tờ 5.000

Giả sử số tờ 10.000 bằng số tờ 5.000 nghìn (nghĩa là mỗi loại đều có 10 tờ) thì hiệu số tiền hai loại là:

$$10 \times 10 - 10 \times 5 = 50 \text{ (nghìn)}$$

Nếu ta thay 1 tờ 5.000 bằng 1 tờ 10.000 thì tổng số tờ bạc không đổi (vẫn là 20 tờ) nhưng hiệu số tiền sẽ thay đổi. Vì:

Số tiền 10.000 tăng thêm 10.000.

Nhưng số tiền 5.000 sẽ giảm đi 5.000 nên hiệu số tiền sẽ tăng

thêm 15.000

Từ 50.000 lên 125.000 thì phải tăng thêm:

$$125 - 50 = 75 \text{ (nghìn)}$$

Vậy số tờ 5.000 phải thay bằng tờ 10.000 là:

$$75 : 15 = 5 \text{ (tờ)}$$

Vậy số tờ 5.000 là:

$$10 - 5 = 5 \text{ (tờ)}$$

Số tờ 10.000 là:

$$10 + 5 = 15 \text{ (tờ)}$$

Bài 40

Câu 1:

Đáp số: 650 con gà.

a. Tính số bò và số ngựa đã đổi:

Xét số bò và ngựa đã đổi được ta thấy 2 lần số ngựa cộng với 1 lần số bò bằng 17 con (theo Kỷ nói), 2 lần số bò cộng với 1 lần số ngựa bằng 19 con (theo Ty nói).

Như vậy 3 lần số ngựa cộng với 3 lần số bò bằng 36 con ($17 + 19 = 36$).

17 con: Ngựa, Ngựa, Bò 36 con

19 con: Ngựa, Bò, Bò

Suy ra tổng số ngựa với số bò đã đổi là:

$$36 : 3 = 12 \text{ (con)}$$

Số ngựa đã đổi là:

$$17 - 12 = 5 \text{ (con)}$$

Số bò đã đổi là:

$$19 - 12 = 7 \text{ (con)}$$

b. Tính số gà đem ra chợ:

Cứ 1 con ngựa và 1 con bò đổi được 85 con gà

5 con ngựa và 5 con bò đổi được.

$$85 \times 5 = 425 \text{ (con gà)}$$

Vì 5 con ngựa có giá trị bằng 12 con bò nên: $12 + 5 =$

17 (con bò) đổi được 425 con gà.

Một con bò đổi được:

$$425 : 17 = 25 \text{ (con gà)}$$

Một con ngựa đổi được:

$$25 \times 12 : 5 = 60 \text{ (con)}$$

Dựa theo ý Ty nói, ta có số gà họ đem ra chợ đổi là:

$$(60 \times 5) + (25 \times 7) \times 2 = 650 \text{ (con)}$$

Câu 2:

Đáp số: 5 bút máy

1 bút bic

6 bút chì.

Số bút máy phải ít hơn 6 vì nếu mua 6 cây bút máy thì đã hết 36.000đ rồi. Song số bút máy phải nhiều hơn 4 vì nếu chỉ mua 4 cây bút máy thì mới hết 24.000đ, còn lại 12.000đ, bắt buộc phải mua 8 cây bút bic. Như vậy, không có loại bút chì.

Vậy số bút máy chỉ có thể là 5 cây, mua hết 30.000đ. Còn lại 6.000đ để mua 7 cây vừa bút bic vừa bút chì.

Ta thấy:

Giá 1 bút bic là:

$$3.000 : 2 = 1.500 \text{ (đ)}$$

Giá 1 bút chì là:

$$3000 : 4 = 750 \text{ (đ)}$$

Nhận xét:

$$6000 = 1.500 \times 3 + 750 \times 2 \text{ (1)}$$

$$= 1.500 \times 2 + 750 \times 4 \text{ (2)}$$

$$= 1.500 \times 1 + 750 \times 6 \text{ (3)}$$

Xét từng trường hợp:

Nếu (1) xảy ra thì có 3 cây bic và 2 cây chì, tổng cộng là 5, chưa đủ 7 cây (loại).

Nếu (2) xảy ra thì có 2 bút bic và 4 bút chì tổng cộng là 6, chưa đủ 7 cây (loại).

- Nếu (3) xảy ra thì có 1 bút bic và 6 bút chì, tổng cộng bằng 7 (đúng).

Câu 3:

Đáp số: 10 bàn.

Số bàn xếp trong 5 phòng đông học sinh là:

$$12 \times 5 = 60 \text{ (bàn)}$$

Số bàn còn lại là:

$$100 - 60 = 40 \text{ (bàn)}$$

Số phòng còn lại là:

$$9 - 5 = 4 \text{ (phòng)}$$

Số bàn được xếp trong mỗi phòng còn lại là:

$$40 : 4 = 10 \text{ (bàn)}$$

Câu 4:

Đáp số: Ngày 21 tháng Hai.

Tóm tắt

Thời gian từ đầu tháng đến ngày đại hội: $x \ x \ x$
Thời gian từ sau đại hội đến cuối tháng: x | 1 tháng

Dựa vào sơ đồ ta thấy số ngày trong tháng chia hết cho 4. Vậy tháng đó có 28 ngày, đó là tháng Hai

Tổng số x bằng nhau là:

$$3 + 1 = 4 (x)$$

Thời gian từ sau đại hội đến cuối tháng là:

$$28 : 4 = 7 \text{ (ngày)}$$

Ngày đại hội chi đội là:

$$28 - 7 = 21$$

Vậy đó là ngày 21 tháng Hai.

Câu 5:

Đáp số: Còn lại thùng 200 lít

Câu 6:

Tự tìm

Câu 7:

Đáp số: 3

Hàng ngang thứ nhất, số trước trừ 1 bằng số kế sau

Hàng ngang thứ hai, số trước trừ 2 bằng số kế sau

Hàng ngang thứ ba, số trước trừ 3 bằng số kế sau

Câu 8:

Đáp số: Hình A, vì cái chấm tròn không nằm giữa tâm

Câu 9:

Đáp số: 441

Số liền sau bằng số liền trước nhân với số hàng đơn vị của nó

VD: 7 49 441 441

$$49 = 7 \times 7$$

$$441 = 49 \times 9$$

$$441 = 441 \times 1$$

Câu 10:

Đáp số: 1 cây phượng: 4.000 đ

1 cây điệp: 3.000 đ

10 cây phượng và 8 cây điệp giá 64.000 đ

Chia tất cả các số liệu ở trên cho 2 ta được:

5 cây phượng và 4 cây điệp giá 32.000 đ (A)

Mặt khác ta có:

7 cây phượng và 4 cây điệp giá 40.000 đ (B)

Ở 2 dòng (A) và (B) ta thấy số cây điệp non là như nhau, số cây phượng ở (B) nhiều hơn ở (A) là 2 cây, nên giá tiền 2 cây phượng đó là:

$$40.000 - 32.000 = 8.000 \text{ (đ)}$$

Mỗi cây phượng non giá:

$$8.000 : 2 = 4.000 \text{ (đ)}$$

5 cây phượng non giá:

$$5 \times 4.000 = 20.000 \text{ (đ)}$$

4 cây điệp non giá:

$$32.000 - 20.000 = 12.000 \text{ (đ)}$$

Mỗi cây điệp non giá: $12.000 : 4 = 3.000 \text{ (đ)}$

Napoleon Hill (1883 – 1970): Tác giả nổi tiếng người Mỹ với Think and Grow Rich - cuốn sách viết về kinh doanh được đánh giá là hay nhất của mọi thời đại.

Napoleon Bonaparte (1769-1821) còn gọi là Napoleon I - Vị hoàng đế nổi tiếng nước Pháp và là nhà chỉ huy quân sự tài ba.

Tổng thống thứ 16 và là một trong bốn vị tổng thống vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mỹ. Ông cũng là người chủ trương bãi bỏ chế độ nô lệ ở Mỹ.

Định luật Murphy xuất hiện năm 1949, có nguồn gốc từ một thử nghiệm của không quân Mỹ về tác dụng của quá trình giảm tốc nhanh đối với các phi công. Trong cuộc thử nghiệm, người tình nguyện ngồi trong một xe trượt tuyết có gắn động cơ phản lực và được thắt chặt dây an toàn. Hệ thống điện cực gắn khít vào bộ ghế ngồi, do đại úy Edward A. Murphy thiết kế, sẽ ghi lại phản ứng của họ khi xe dừng đột ngột. Tuy nhiên, người ta đã không ghi được một số liệu nào sau cuộc thử nghiệm tưởng chừng như không có sai sót. Cuối cùng, mọi người phát hiện ra một điện cực bị mắc sai. Khi ấy, Murphy nói rằng: “Nếu có gì đó có thể trục trặc, thế nào cũng có người làm cho nó xảy ra”.

Winston Churchill (1874-1965) - Vị thủ tướng lừng danh của nước Anh trong chiến tranh thế giới thứ II, cũng là một chính khách lỗi lạc trên chính trường quốc tế. Năm 1953, ông được giải Nobel văn học cho những tác phẩm viết về nước Anh và lịch sử thế giới. Năm 2002, đài BBC đã bầu chọn ông vào danh sách 100 người Anh vĩ đại nhất (the 100 Greatest Britons).

Sam Walton (1918-1992) - Người sáng lập mạng lưới trung tâm bách hóa đại hạ giá Wal-Mart, được tạp chí Forbes xếp hạng là người giàu nhất nước Mỹ trong các năm 1985-1988. Sam Walton giữ chức giám đốc điều hành kiêm chủ tịch của Wal-Mart cho đến năm 1988, sau đó trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị cho đến những ngày cuối đời.

Edwards Deming (1900-1993) - cha đẻ của học thuyết quản lý chất lượng.

Năm 1960, ông là người Mỹ đầu tiên nhận Huân chương Cao quý Hạng hai (Second Order of the Sacred Treasure) do Thủ tướng Nhật Bản trao tặng.

Abraham Maslow (1908 - 1970) – Nhà tâm lý học, tác giả đã xây dựng lý thuyết về nhu cầu của con người, bao gồm 5 cấp độ được xếp theo thứ tự từ thấp đến cao, bao gồm: nhu cầu sinh lý (tồn tại), nhu cầu được an toàn, nhu cầu xã hội (yêu và được yêu), nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu tự hoàn thiện bản thân.

(1) Trong thần thoại Hy Lạp, Pygmalion là một nhà điêu khắc tài ba. Có lần, Pygmalion chọn một viên đá lớn để tạc tượng một người con gái. Khi làm xong, ông thấy bức tượng của mình quá đẹp nên đem lòng say mê.

Pygmalion đã cầu xin nữ thần Aphrodite (Venus) cho tượng đá biến thành người thật. Nữ thần xúc động trước lời cầu xin khẩn thiết ấy nên đã đồng ý. Thế là Pygmalion lấy bức tượng đã hóa thành người làm vợ và hai người

sống với nhau hạnh phúc trọn đời.

Ben Feldman (1912-1993) – Một trong những nhân viên bán hàng xuất sắc với doanh thu cao nhất của mọi thời đại. Suốt thời gian làm việc cho Công ty New York Life Insurance từ năm 1942 đến 1993, ông đã bán được 1,8 tỷ đô la tiền bảo hiểm. Ngày nay, kỷ lục bán hàng của ông vẫn chưa bị ai phá vỡ với 100 triệu đô la trong một năm và 20 triệu đô la một ngày. Những năm gần cuối sự nghiệp, tổng số tiền huê hồng ông được hưởng hàng năm là 1 triệu đô la.

Công ty lớn của Mỹ chuyên sản xuất và phân phối những chương trình CD & VCD về những vấn đề liên quan đến cuộc sống, giúp con người khai thác tối đa năng lực bản thân và vươn đến thành công, hạnh phúc.

'Nguyên tắc Pareto' được đặt theo tên nhà kinh tế học người Italia, Vilfredo Pareto (1848-1923). Năm 1906, Pareto quan sát thấy 20% dân số Italia nắm giữ 80% tài sản của nước này. Sau đó, ông cũng nhận thấy rằng 20% số cây đậu phụng trong vườn nhà ông đóng góp tới 80% lượng đậu ông thu hoạch mỗi năm. Hai sự kiện này khiến ông suy nghĩ và cho rằng đây không phải là sự trùng lặp ngẫu nhiên mà gần như là một nguyên tắc và ông đã áp dụng nguyên tắc 80-20 này vào rất nhiều lĩnh vực và thấy nhiều kết quả tương đồng.

2. Hiện nay, nhiều tài liệu và sách báo dịch thuật ngữ “brand” là “thương hiệu” tức một dạng tắt của cụm từ “thương hiệu thương mại”. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng dịch “brand” là “thương hiệu” sẽ không chính xác vì không chỉ có các công ty và tập đoàn có brand mà ngay cả những tổ chức không hề kinh doanh hay có hoạt động thương mại như các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận như tổ chức Chữ Thập Đỏ (Red Cross) hay Quỹ Bảo vệ Động vật Hoang dã (WWF) cũng có brand của họ. Hơn nữa, việc chuyển ngữ như vậy sẽ gây nhiều nhầm lẫn về mặt từ gốc với thuật ngữ “trademark”. Trong cuốn sách này, cũng như tất cả các cuốn sách về tiếp thị và xây dựng thương hiệu của cùng nhóm dịch và hiệu đính của Công ty Sách Alpha, thuật ngữ “brand” sẽ được chuyển ngữ thành “thương hiệu” và “trademark” sẽ được gọi là “thương hiệu đăng ký”.

1. Khách quen: regular market/ regular customers. Khái niệm market trong marketing còn để chỉ tập thể các khách hàng có một số đặc điểm chung nào đó.

1. Thuyền trưởng Ahab: nhân vật chính trong phim Moby Dick dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Herman Melville. Đó là một người đã cố gắng giết chết con cá voi Moby Dick ròng rã nhiều năm kể từ khi bị mất một chân trong cuộc chiến với nó. Ahab đã khiến các thủy thủ đoàn và con tàu của mình lâm nguy trong cuộc chiến đấu để giết con cá voi.

2. White elephant: (voi trắng) thành ngữ chỉ vật cồng kềnh đắt tiền mà không có ích gì lắm.

3. Ally McBeal: tên một sêri phim truyền hình nổi tiếng của Mỹ, cũng là tên nhân vật chính.

1. Đây là một phép chơi chữ. Logo biểu tượng của Những trang vàng là hình mấy ngón tay di chuyển.

2. Daily Bugle: một tờ báo giả tưởng của thành phố New York, là phần không thể thiếu của Marvel Universe (những tập truyện tranh giả tưởng do công ty Marvel Comics xuất bản). Nổi tiếng nhất trong số các truyện tranh của công ty này là Người Nhện.

3. Luật của Moore (Moore's Law): Vào những năm 90, số lượng các bóng bán dẫn trên các con chip vi xử lý cứ 18 tháng lại tăng gấp đôi. Trước đó đã có một nhà tiên phong về bán dẫn người Mỹ tên là Gordon Moore đã dự báo trước về việc này. Năm 1965, Moore đã dự đoán rằng số lượng các bóng bán dẫn trên một con chip vi tính mỗi năm sẽ tăng gấp đôi. Dự đoán này được gọi là Luật của Moore. Đến cuối thập kỷ 90 các chip vi xử lý đã gồm nhiều triệu bóng bán dẫn, chuyển được 64 bit dữ liệu mỗi lần và thực hiện hàng tỷ lệnh mỗi giây.

1. Có thể thấy Quy luật phường hội tại Việt Nam từ xưa với Hà Nội 36 Phố phường - mỗi phố buôn bán một loại mặt hàng và mặt hàng đó trở thành tên của phố: Hàng Bạc, Hàng Trống, Hàng Đường, Hàng Hòm... Luật buôn có hội bán có phường đến nay xem ra vẫn đúng dù loại hàng hóa được bán không thể hiện ở tên phố nữa. Ở Hà Nội ngày nay có phố Hàng Đào, Hàng Ngang bán quần áo ; Hàng Đường bán ô mai, bánh kẹo ; Hàng Mã bán đồ hàng mã ; Cầu Gỗ bán đồ trang sức mỹ ký ; Hàng Bạc bán vàng bạc ; Trần Nhân Tông bán quần áo bò ; Cát Linh bán vật liệu xây dựng ; Lý Nam Đế bán phụ kiện tin học...

3. Yahoo đang phải nhường bước cho Google. Lần đầu tiên xuất hiện trong Danh sách 100 thương hiệu mạnh nhất thế giới năm 2005 của Interbrand, giá trị thương hiệu của Google đã là 8,461 tỷ đô-la, đứng thứ 38 trong danh sách, trong khi giá trị thương hiệu của Yahoo!, dù là chiến binh lâu năm, chỉ là 5,256 tỷ đô-la, đứng cách Google 20 bậc xếp thứ 58 trong tổng sắp (mặc dù giá trị thương hiệu đã tăng lên 16% so với năm 2004).

1. Forrester Research: Được George F. Colony sáng lập vào năm 1983, Forrester Research là một công ty độc lập nghiên cứu thị trường và công nghệ. Công ty này cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn tiên tiến và có tính ứng dụng cao về các ảnh hưởng của công nghệ tới doanh nghiệp và người tiêu dùng. Trong hơn 22 năm nay, Forrester đã là một nhà tư vấn đáng tin cậy, một nhà chiến lược hàng đầu, thông qua các chương trình nghiên cứu, tư vấn, sự kiện và điều hành đồng đẳng (peer-to-peer), hãng đã giúp các khách hàng trên khắp thế giới đạt được vị trí dẫn đầu trong các thị trường của họ. Forrester có trụ sở chính tại Mỹ. Đến tháng 6 năm 2005, tổng số nhân viên của công ty đã là hơn 640 người và tổng số các công ty khách hàng là hơn

1.900. Trong bảy năm liên tiếp, công ty cũng nằm trong top 75 trong danh sách 200 công ty nhỏ thành công nhất do tạp chí Forbes bầu chọn.

2. Địa chỉ của tạp chí trực tuyến này: www.slate.com

4. Đây là một cách chơi chữ, “bullish” có nghĩa là tăng giá cổ phiếu, bull (tức con bò tót) còn là logo của hãng Merrill Lynch.

1. Cola nguyên là tên một loại cây nhiệt đới, gốc châu Phi, có chứa chất cà-phê-in (caffeine), nay được trồng nhiều ở châu Mỹ nhiệt đới. Nó trở thành hương liệu trong thứ nước giải khát màu sẫm được cacbônát hóa, mà người phát minh ra loại nước giải khát này là Tiến sỹ John Pemberton (sinh ngày 8 tháng 5 năm 1886, tại Atlanta). Cái tên Coca-Cola (gọi tắt là Coke) là do người cộng sự Frank Robinson đặt cho. Sau đó, doanh nghiệp này được bán cho Asa Candler năm 1888, và nhà máy sản xuất Coca-Cola đầu tiên được thành lập năm 1895 tại Dallas, Texas.

1. Luật Gresham (Gresham’s law): Giả thuyết của nhà tài chính người Anh Sir Thomas Gresham (1519-1579) cho rằng: “Bad money drives good money out of circulation”. (Tiền xấu hất căng tiền tốt khỏi vòng quay lưu thông tiền tệ). Theo đó, khi các kim loại với giá trị khác nhau cùng có sức mạnh như tiền tệ (legal tender) thì thứ kim loại rẻ hơn sẽ trở thành phương tiện lưu hành và thứ kia bị chôn giấu, tích trữ, hay xuất khẩu. Ở đây tác giả so sánh trong marketing, nếu theo đúng giả thuyết của Gresham, các thương hiệu nhánh sẽ hất căng thương hiệu chính (tức thương hiệu gốc) khỏi thị trường.

2. Theo Kotler trong “Các quy luật marketing”, có hai mô hình marketing quan trọng là: từ trong ra ngoài (inside-out) và từ ngoài vào trong (outside-in). Theo quan điểm inside-out thì quy trình marketing sẽ là: nhà máy các sản phẩm hiện có bán hàng và xúc tiến bán hàng lợi nhuận thông qua doanh số. Theo quan điểm outside-in: thị trường nhu cầu của khách hàng marketing tích hợp lợi nhuận thông qua sự thỏa mãn của khách hàng

1. Biểu tượng có thể mang nhiều ý nghĩa thú vị. Ví dụ logo của công ty máy tính Apple gồm biểu tượng trái táo bị cắn một miếng và hàng chữ Apple. Khách hàng tinh ý sẽ liên tưởng đến quả táo Adam (Adam’s Apple) trong Kinh Thánh. Đó là quả trí tuệ mà Thượng Đế cấm Adam và Eva ăn. Do đó nó trở thành trái cấm. Và khẩu hiệu mà Apple kèm theo là: “Take a bite!” (Hãy cắn một miếng đi!). Nghĩa là hãy mua máy tính Apple. Như thế cũng là ăn được quả trí tuệ để khôn ngoan sáng suốt. Hoặc như logo của Alpha Books, công ty thực hiện cuốn sách này, có hình mẫu tự Alpha trong chữ Hy Lạp. Là tên chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái Hy Lạp, Alpha còn có nghĩa là nguyên bản, là sự khởi đầu. Alpha cũng là tên ngôi sao sáng nhất trong một chòm sao trên dải Thiên Hà của Vũ Trụ. Đó cũng chính là hình ảnh về Alpha Books mà công ty mong muốn xây dựng trong suy nghĩ của bạn đọc.

1. Greenpeace, Healthy Choice, và SnackWell’s: theo thứ tự là tổ chức Hòa bình Xanh (tổ chức phi chính phủ được thành lập với mục tiêu bảo vệ môi

trường), Healthy Choice (thương hiệu thực phẩm đông lạnh và được giữ lạnh do công ty ConAgra Foods Inc. sở hữu). Theo lịch sử của công ty ConAgra, thương hiệu này ra đời sau khi CEO của ConAgra là Charles “Mike” Harper bị một cơn đau tim năm 1985. Bị buộc phải thay đổi chế độ ăn uống, ông đã đưa ra ý tưởng về một dòng sản phẩm đông lạnh tốt hơn cho sức khỏe. ConAgra hiện đang bán nhiều món ăn dưới thương hiệu Healthy Choice, trong đó có các bữa trưa được giữ lạnh, các món ăn phụ, thịt đông lạnh bán theo lát, súp đóng hộp, kem, bánh mì, nước sốt mỳ Ý và cả bắp rang bơ. SnackWell’s là thương hiệu đồ ăn nhẹ của Kraft Food Inc, một công ty thực phẩm của Mỹ.

2. Golden Arches: biểu tượng chiếc cổng vàng này là biểu tượng nổi tiếng của McDonald’s, một công ty sở hữu chuỗi nhà hàng bán đồ ăn nhanh có trụ sở tại Chicago (Mỹ). Công ty ra đời năm 1953, và khi đó Dick và Mac McDonald - hai nhà sáng lập, đã bắt đầu nhượng quyền sử dụng thương hiệu của công ty họ. Biểu tượng có hình hai chiếc cổng vòm ở hai bên hình ảnh một quầy bán bánh hamburger lưu động. Khi được nhìn từ một góc độ nào đó, biểu tượng này khiến người ta liên tưởng đến chữ cái M, và đã được biến thể thành logo của công ty. Mặc dù trên thực tế McDonald’s đã bỏ hình ảnh các cổng vòm này khỏi các nhà hàng của mình từ những năm 60 của thế kỷ 20, Golden Arches vẫn còn tồn tại trong logo công ty và thường được sử dụng như một thuật ngữ phổ biến để nói đến công ty McDonald’s. Cái tên này còn được hiểu rộng hơn như là một dấu hiệu của chủ nghĩa tư bản hay sự toàn cầu hóa vì công ty McDonald’s là một trong những tập đoàn nổi bật nhất của Mỹ đã có khả năng thực hiện toàn cầu hóa trong tầm tay (ngoài Coca-Cola và Nike).

3. Bánh hamburger: là một loại bánh mì tròn được bỏ đôi kẹp thịt và rau, cà chua... Tên bánh này có xuất xứ từ Đức.

4. M&M: thương hiệu kẹo viên sô cô la sữa của Mỹ do công ty Mars sản xuất. M&M’s được tạo ra năm 1940 sau khi Forrest Mars (Cha) nhìn thấy các quân nhân Tây Ban Nha ăn các thanh kẹo sô cô la có một lớp đường phủ ngoài trong thời kỳ Nội chiến Tây Ban Nha. M&M’s là tên viết tắt (và sau này trở thành tên chính thức) của cụm từ “Mars & Murrie” (đối tác kinh doanh của Mars là Bruce Murrie). M&M’s ngay lập tức trở thành một hiện tượng vì vào thời điểm đó, không có thiết bị điều hòa nhiệt độ trong các cửa hàng, nhà ở và các thanh kẹo sô cô la rất dễ bị chảy, tuy nhiên kẹo M&M’s có lớp đường bọc ngoài nên không bị chảy. Sô cô la viên M&M’s được làm với sáu màu: đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, nâu và tím.

5. Macy’s: thương hiệu Macy’s là tên một chuỗi các cửa hàng bách hóa của Mỹ, trong đó có cửa hàng ở thành phố New York tự gọi mình là cửa hàng lớn nhất thế giới. Macy’s là một phần của Federated Department Stores. Macy’s được Rowland Hussey Macy thành lập năm 1851 ở Haverhill, bang

Massachusetts (Mỹ).

6. Caterpillar: tập đoàn sản xuất các thiết bị xây dựng, lâm nghiệp, các động cơ tốc độ vừa và các công cụ tài chính liên quan của Mỹ.

7. United Parcel Service: công ty giao nhận bưu phẩm lớn nhất thế giới, mỗi ngày công ty này giao nhận hơn 14 triệu bưu phẩm đến hơn 200 nước trên thế giới. Gần đây họ đã mở rộng lĩnh vực hoạt động ra hậu cần và các lĩnh vực liên quan đến vận tải. Trụ sở công ty đóng tại Atlanta, bang Georgia (Mỹ). UPS nổi tiếng với các xe tải màu nâu của họ (do đó tên lóng của công ty này là “Big Brown”). Màu nâu UPS sử dụng trên các phương tiện vận tải và đồng phục của họ được gọi là màu nâu Pullman, đặt theo tên của những toa ngủ trên tàu do George Pullman tạo ra có màu nâu. UPS cũng có hãng hàng không riêng của họ. Đối thủ chính của UPS là United States Postal Service (USPS), FedEx, và DHL.

8. Big Blue: tên lóng của IBM (có nghĩa là Công ty Màu xanh Khổng lồ) vì logo của công ty này có màu xanh. Cho đến những năm 90 của thế kỷ 20, nhân viên của IBM vẫn mặc đồng phục vét xanh lơ, sơ mi trắng và cà vạt sẫm màu.

1. “War” trong tiếng Đức không có nghĩa gì ngoại trừ là dạng quá khứ của động từ sein (tức động từ “to be” trong tiếng Anh). Nhưng đối với người sử dụng tiếng Anh, nó gợi ra ý nghĩa chiến tranh (war). Có lẽ đó là một lý do khiến người ta không mặn mà với thương hiệu này.

2. Perdue: một trong những thương hiệu được tin cậy và được nhận biết rộng rãi nhất của Mỹ thuộc sở hữu của Perdue Farms, một công ty thực phẩm và nông sản hàng đầu thế giới với doanh số về gia cầm lớn thứ ba trong ngành. Thành lập năm 1920, công ty này cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về thực phẩm tới hơn 40 quốc gia trên thế giới với hơn 20.000 công ty thành viên và là đối tác của 7.500 trang trại gia đình.

1. Delicatessen: cửa hàng bán các món ăn sẵn – còn gọi là deli.

2. Submarine sandwich: bánh mì ổ dài, bổ dọc, nhồi nhân thịt, xalát, phô mát... ổ bánh dài giống như chiếc tàu ngầm.

3. Total quality management: chủ trương chú trọng chất lượng sản phẩm, bao gồm các chiến lược nhằm cải thiện chất lượng liên tục

4. Tom Monaghan, Michael và Marian Ilitch, và John Schnatter: Những người sáng lập Domino’s Pizza, Little Caesars và Papa John’s.

1. Rush Limbaugh: Rush Hudson Limbaugh III (sinh ngày 12 tháng 1 năm 1951 ở Mũi Girardeau, Missouri), là một người khá nổi tiếng trong giới giải trí Mỹ và là người dẫn một chương trình trò chuyện trên radio được ưa chuộng ở Mỹ. Là một nhà bình luận có quan điểm bảo thủ, ông thường bình luận về chính trị và các sự kiện đương thời trong chương trình của mình, chương trình The Rush Limbaugh Show. Hơn 15 năm qua, Rush Limbaugh đã là người dẫn chương trình trò chuyện trên radio được nhiều người nghe

nhất ở Mỹ và thế giới, và số thính giả của ông theo ước tính đã lên đến khoảng 20 triệu mỗi tuần, cao thứ nhì thế giới chỉ sau số thính giả của chương trình Paul Harvey.

2. Laura Schlessinger: Laura Schlessinger (sinh ngày 16 tháng 1 năm 1947) là một nhà bình luận đạo đức và văn hóa Mỹ, được biết đến với tư cách là người dẫn chương trình trò chuyện trực tiếp với thính giả trên sóng radio Bác sỹ Laura. Chương trình này được phát sóng trên khắp cả nước và kéo dài ba tiếng mỗi ngày vào cuối tuần. Schlessinger là một nhà phê bình nói thẳng thắn về những gì quá thịnh hành trong nền văn hóa đương đại Mỹ. Đó là: tình dục ngoài hôn nhân, sống chung trước khi cưới, những người cha/mẹ độc thân, các bà mẹ đi làm, hôn nhân quá sớm, việc cha mẹ quá nuông chiều con cái, cái chết êm ái cho những người mắc bệnh nan y, li dị dù không ai có lỗi và hôn nhân đồng tính... Chương trình của bà thường tập trung vào những đoạn bình luận ngắn về những vấn đề trên và các chủ đề xã hội và chính trị khác sau những câu trả lời trực tiếp, thẳng thắn và hợp lý rất đặc trưng của bà cho những câu hỏi do thính giả gọi đến hoặc những khúc mắc đạo đức khác. Bà cũng là tác giả của nhiều cuốn sách kỹ năng sống, trong đó nổi tiếng là cuốn Mười điều Ngu ngốc Phụ nữ làm để Xáo trộn Cuộc sống của Họ và nhiều cuốn sách về tôn giáo. Sách của bà vừa được ưa chuộng lại vừa gây nhiều tranh cãi. Tuy nhiên, chương trình truyền hình Bác sỹ Laura đã không thành công và đã bị hủy.

3. Howard Stern: Howard Allan Stern (sinh ngày 1 tháng 12 năm 1954 ở Roosevelt, Long Island, New York) là một nhân vật nổi tiếng trong giới truyền thanh Mỹ. “Vị Vua của tất cả các phương tiện truyền thông” tự phong này đã được gán cho một cái tên lóng vì sự hài hước về tình dục và chủng tộc khá sàm sỡ và gây nhiều tranh cãi của mình. Ông cũng là nhân vật trên radio được trả thù lao hậu hĩnh nhất ở Mỹ và là người nổi danh và giỏi nhất trong lịch sử truyền thanh. Các chương trình truyền hình phát sóng trên mạng lưới quốc gia Mỹ có chương trình Howard Stern Show (từ năm 1990 - 2005 trên kênh E!) và chương trình Howard Stern Radio Show (1998-2001 trên CBS).

4. A&E: Mạng lưới truyền hình A&E Network là một mạng lưới truyền hình cáp và vệ tinh có trụ sở tại New York, Mỹ. Mạng lưới truyền hình này, với các chương trình chủ yếu về sinh học, phim tài liệu và các sêri phim truyền hình, đã mở rộng ra thêm các chương trình truyền hình khác và có lượng khán giả đến hơn 85 triệu hộ gia đình tại Mỹ. A&E là liên doanh giữa Hearst Corporation với tỷ lệ vốn 37,5%, ABC, Inc. (Disney sở hữu), 37,5%; và NBC Universal, 25%.

5. QVC: là một tập đoàn đa quốc gia có trụ sở tại West Chester, Pennsylvania, Mỹ, chuyên về các chương trình mua sắm trên truyền hình tại gia. Do Joseph Segel sáng lập năm 1986, QVC phát sóng ở bốn quốc gia

chính tới 141 triệu người tiêu dùng. Tên tập đoàn là viết tắt của cụm từ “Quality, Value, Convenience” (Chất lượng, Giá trị, Sự tiện lợi) - ba ý chính trong tâm nhìn của người sáng lập về công ty.

6. Showtime: là một thương hiệu truyền hình thuê bao do một số kênh truyền hình và hệ thống truyền hình sử dụng trên khắp thế giới, nhưng chủ yếu đề cập đến một nhóm các kênh truyền hình tại Mỹ.

7. Nickelodeon: (gọi tắt là Nick) là một mạng lưới truyền hình cáp dành cho trẻ em. Nơi có mạng lưới truyền hình Nickelodeon đầu tiên là Mỹ, tuy nhiên hiện nay nhiều nước khác cũng đã phát triển mạng lưới này: Nhật, Úc, và Anh.

1. Citicorp: Tập đoàn có tiền thân là Citibank (thành lập năm 1812 với tên ban đầu là City Bank của thành phố New York). Năm 1894, ngân hàng này trở thành ngân hàng lớn nhất nước Mỹ. Năm 1902 nó dần mở rộng phạm vi hoạt động ra toàn cầu và trở thành ngân hàng lớn đầu tiên của Mỹ có một văn phòng ở nước ngoài. Đến năm 1930 Citibank trở thành ngân hàng lớn nhất thế giới với 100 chi nhánh ở 23 nước, chưa kể nước Mỹ. Ngân hàng này đổi tên thành The First National City Bank of New York vào năm 1955, sau đó lại đổi thành First National City Bank vào năm 1962, và thành Citibank năm 1976. Vào năm 1981, Citibank đã mở thêm một công ty con ở South Dakota để tận dụng những ưu thế do các luật mới đem lại, theo đó mức lãi suất tối đa đối với các khoản vay là 25% (lúc đó là cao nhất nước Mỹ).

Citibank là một trong những ngân hàng đầu tiên của Mỹ giới thiệu máy rút tiền tự động vào những năm 70 của thế kỷ 20 để giảm số lượng nhân viên giao dịch và giúp khách hàng có thể tiếp cận các tài khoản của mình 24/24. Citibank hiện là chi nhánh dịch vụ ngân hàng cho công ty và cá nhân của tập đoàn dịch vụ tài chính khổng lồ Citigroup, tập đoàn lớn nhất thế giới trong ngành này. Ngoài các giao dịch ngân hàng thông thường, Citibank cũng có các sản phẩm đầu tư, bảo hiểm và thẻ tín dụng. Các dịch vụ trực tuyến của họ là một trong những dịch vụ thành công nhất trong ngành ngân hàng với khoảng 15 triệu người sử dụng.

1. Nursing Home for Dying Brands: có lẽ đây là tên lóng dành cho các công ty dịch vụ chuyên về tái định vị thương hiệu.

2. Kraft: thương hiệu tập đoàn Kraft Foods: Kraft có trụ sở chính tại Glenview, Cook County, bang Illinois, Mỹ. Tại Mỹ, tập đoàn này nổi tiếng với các sản phẩm pho mát, nhất là thương hiệu Kraft Macaroni và pho mát Kraft Dinner. Các thương hiệu khác xuất hiện tại nhiều thị trường trên thế giới như Dairy Lea (ở Anh), Jacobs (cà phê), Suchard, Baker's, Toblerone, Daim, sữa Milka, Miracle Whip, Philadelphia, Vegemite, Velveeta, Oscar Mayer, món tráng miệng Jell-O Gelatin, Planters, bột ngũ cốc Post Cereals, thạch Knox, Stove Top, Kool-Aid, và Capri Sun (chỉ có ở Bắc Mỹ). Ở Đức, tập đoàn này nổi tiếng với Miracoli, một sản phẩm mỳ Ý ăn liền được phát

triển từ những năm 60, cũng như Kaffee Hag. Digiorno, một loại bánh pizza đá lạnh (còn có tên khác là Delissio ở Canada).

1. Quảng cáo (advertising) và quảng bá (publicity) giống nhau ở chỗ chúng đều là những thông tin tuyên truyền về một công ty và sản phẩm của công ty; điểm khác nhau là: thông tin quảng cáo do chính công ty bỏ tiền thuê một diện tích trên báo/ tạp chí hay một thời lượng phát sóng trên tivi/ radio, còn thông tin quảng bá do các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tin một cách tích cực về công ty và sản phẩm như một dạng thông tin thông thường. Trên lý thuyết công ty đó không phải trả khoản chi phí nào cả. Tâm lý người tiêu dùng thường cho rằng quảng bá đáng tin cậy hơn quảng cáo.

2. D'Arcy, Masius Benton & Bowles: Công ty quảng cáo của Mỹ.

4. Groupware là phần mềm mà một nhóm người sử dụng chung với nhau trên hệ thống mạng nội bộ và mạng Internet. Nó hoạt động trên nguyên tắc sử dụng mạng máy tính để giúp các người dùng nâng cao hiệu quả các sản phẩm của họ bằng cách cộng tác và chia sẻ thông tin. Thư điện tử là một hình thức của groupware. Nó cho phép các người dùng liên lạc với các người dùng khác, hợp tác hoạt động, và chia sẻ các thông tin một cách dễ dàng. Thư điện tử là hệ thống nền tảng và hệ thống truyền tải dữ liệu của nhiều trình ứng dụng groupware. Ứng dụng groupware gần đây nhất là Wikipedia – Bách khoa toàn thư mở.

4. Giá trị thương hiệu của Coca-Cola năm 2005 theo đánh giá của hãng Interbrand: 67,525 tỷ đô-la. Xin xem thêm chú dẫn số 12.

1. Trong nhiều năm trở lại đây, mỗi năm Interbrand đưa ra một danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới. Theo danh sách mới nhất của năm 2005 thì Coca-Cola vẫn giữ vững vị trí số 1 (bốn năm liên tiếp) với giá trị thương hiệu là 67,525 tỷ đô-la. Thương hiệu đứng thứ 100 trong danh sách này là Heineken với giá trị thương hiệu là 2,35 tỷ đô-la.

2. Stock option: Quyền ưu đãi mua cổ phiếu. Đây được coi như một trong số những đãi ngộ đặc biệt dành cho các nhân viên (phổ biến ở cấp quản trị). Hiện nay trong đàm phán về các lợi ích về lương bổng của nhân viên, stock option được coi như một mục, ngoài lương cơ bản, thưởng, những chuyến nghỉ dưỡng do công ty tổ chức, bảo hiểm...

3. Theo Danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới của Interbrand năm 2005, giá trị thương hiệu Yahoo! là 5,256 tỷ đô-la, xếp thứ 58. Giá trị của AOL năm 2004 là 3,248 tỷ đô-la, nhưng đến năm 2005 thương hiệu này đã không còn chỗ đứng trong danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới nữa.

5. Sock Puppet: Thương hiệu một loại rối tấu. Sock puppet cũng là tên gọi của loại con rối này, cách chơi rối này cũng rất đơn giản: cho tay vào một chiếc tất, với các cử động của các ngón tay, nhất là ngón cái và ngón trỏ, chiếc tất sẽ như có mắt mũi miệng và “nói” thực sự với thuật nói tiếng bụng của người biểu diễn. Đôi khi người ta còn rạch hẳn một đoạn tất để làm

miệng cho con rôi. Người biểu diễn rôi tất thường giấu mình sau một bụi và chỉ giơ tay lên để lộ con rôi.

6. Prince: ca sỹ Prince (tên khai sinh Prince Rogers Nelson sinh ngày 7 tháng 6 năm 1958 ở Minneapolis, Minnesota): ca sỹ, người viết bài hát, nhà sản xuất băng đĩa và nhạc công (có thể chơi nhiều loại nhạc khí) được yêu thích và có ảnh hưởng. Âm nhạc của anh đã góp phần phát triển thêm nhiều biến thể của những kiểu nhạc khuôn mẫu như funk, pop, rock, R&B/soul, và hip hop, và anh được coi là “Linh hồn của Minneapolis”. Prince đổi tên mình thành một dấu hiệu không thể đánh vần được vào năm 1993, nhưng đã lấy lại cái tên Prince vào năm 2000.

1. Đây là mức giá quảng cáo tại thời điểm tác giả viết cuốn sách này.

1. Ý nói người đọc học cách tạo dựng thương hiệu của mình trên Internet khi đọc cuốn sách này, chỉ cần bỏ ra một số tiền mua sách rất khiêm tốn so với khoản phí phải trả cho nhà tư vấn xây dựng thương hiệu.

1. Mickey D: Tên gọi lóng của hãng McDonald’s.

2. Credit Suisse First Boston: Credit Suisse First Boston (CSFB) là một hãng cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư ngân hàng. Nó là một phần của tập đoàn Credit Suisse và thực tế sẽ được đổi tên thành Credit Suisse vào tháng 1 năm 2006. Hãng này phục vụ cho ba nhóm khách hàng khác nhau: các khách hàng quan tâm đến định chế, đầu tư ngân hàng và quản lý đầu tư. Nhóm khách hàng định chế sẽ được những bộ phận sau của công ty phục vụ: CSFB HOLT, Equities, Fixed Income, Life Finance, Prime Services, và Research. Nhóm khách hàng đầu tư ngân hàng sẽ tiếp cận với các bộ phận: Mergers & Acquisitions Equity Capital Markets, Debt Capital Markets, Private Placement, Leveraged Finance, Industry Experience, và Regional Presence. Nhóm khách hàng quản lý đầu tư sẽ được các bộ phận sau của tập đoàn chăm sóc: Alternative Capital, Asset Management, CSFB VOLARIS, và Private Client.

3. Yogi Berra: Lawrence Peter “Yogi” Berra (sinh ngày 12 tháng 5 năm 1925) là một cựu quản lý và cầu thủ chơi vị trí bắt bóng tại Liên đoàn Bóng chày Mỹ, hầu như trong suốt sự nghiệp của mình chơi cho đội New York Yankees. Anh là một trong bốn cầu thủ đạt danh hiệu Cầu thủ Giá trị nhất của Liên đoàn Bóng chày Mỹ ba lần, và là một trong sáu người quản lý đã đưa đội bóng chày Mỹ và Liên đoàn Bóng chày quốc gia Mỹ đến với giải thi đấu quốc tế World Series. Anh được coi là một trong những cầu thủ chơi vị trí bắt bóng giỏi nhất trong lịch sử. Berra cũng khá nổi tiếng với xu hướng dùng từ sai nghĩa một cách buồn cười và tách rời ngôn ngữ tiếng Anh để trêu chọc người khác một cách duyên dáng. Chính xu hướng này của anh là nguồn gốc của từ Yogiisms (chủ nghĩa Yogi). Yogi đã được tạp chí Economist bầu chọn danh hiệu Người ngọc Thông thái nhất trong 50 năm qua vào tháng 1 năm 2005.

1. BMW = Bavarian Motor Works, có nghĩa là nhà máy sản xuất ô tô tại bang Bavaria (miền nam nước Đức), nguyên gốc tiếng Đức là Bayerische Motorewerke.

2. Ý nói khăn tay bằng vải thông thường sau khi dùng xong lại được cho vào túi, như vậy không vệ sinh, khác gì cho bệnh cảm vào túi. Cho nên hãy dùng khăn giấy, xong là vứt đi.

3. Người này đồng nhất khăn giấy với Kleenex nên vẫn gọi đó là cái Kleenex, dù thực tế nó hiệu Scott. Đó là khi một danh từ riêng được sử dụng như một danh từ chung.

1. Philips NV: Koninklijke Philips Electronics N.V. (Royal Philips Electronics N.V). (tức Công ty Điện tử Hoàng gia Philips), thường được gọi là Philips, là một trong những công ty điện tử lớn nhất thế giới. Doanh thu năm 2004 của công ty này là 30,3 tỷ Euro và số nhân viên là hơn 159.000 người trên hơn 60 quốc gia. Philips được tổ chức thành một số bộ phận: hàng điện tử tiêu dùng Philips, hàng bán dẫn Philips, đèn Philips, các hệ thống máy móc y tế Philips và các thiết bị gia dụng và chăm sóc cá nhân Philips.

2. Đây là thông tin vào năm cuốn sách được viết. Thực tế hiện nay các công ty dotcom đang sống lại. Công nghiệp kinh doanh trực tuyến trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam, đang hồi sinh cùng các dịch vụ miễn phí. Dịch vụ email Yahoo chẳng hạn, đang phải cạnh tranh gay gắt với dịch vụ thư điện tử mới Gmail của Google.

1. Năm 1942, Coca-Cola đã tiến hành chiến dịch quảng cáo có tên “Chỉ có một thứ duy nhất giống như Coca-Cola, đó là chính bản thân Coca-Cola. Đó là hàng thật”. (The only thing like Coca-Cola is Coca-Cola itself. It’s the real thing”). Năm 1970, điệp khúc “hàng thật” trong khẩu hiệu đó được hát trong các đoạn quảng cáo trong khoảng một năm.

1. Marshall McLuhan: Herbert Marshall McLuhan (21/7/1911 - 31/12/1980) là nhà giáo dục, triết gia và học giả người Canada, là giáo sư ngành văn học Anh, phê bình văn học và là nhà lý luận giao tiếp, là một trong những nhà sáng lập ngành sinh thái học truyền thông và hiện là chuyên gia danh dự trong giới những người yêu thích kỹ thuật.

1. Greyhound: Greyhound Lines là công ty xe bus vận chuyển hành khách trong nội thị lớn nhất ở Bắc Mỹ có đến 2.200 điểm đến tại Mỹ. Công ty được thành lập ở Hibbing, bang Minnesota vào năm 1914 và chính thức trở thành Tập đoàn Greyhound năm 1926. Hiện nay, công ty đóng trụ sở chính tại Dallas, bang Texas. Tên và logo công ty lấy theo tên loài chó Greyhound, giống chó chạy nhanh nhất được nuôi để chạy thi trong các cuộc đua chó.

1. Cho đến thời điểm này Yahoo! đã mất vị trí website tìm kiếm thông tin hàng đầu vào tay Google dù đã liên kết với Goolge vào tháng 6 năm 2000. Sự nổi lên nhanh chóng của Google được coi là một hiện tượng trong các công ty dotcom. Google do Larry Page và Sergey Brin sáng lập vào tháng 9

năm 1998. Cuối năm 2000, mỗi ngày có đến 100 triệu yêu cầu tìm kiếm thông tin được thực hiện tại Google.com.

2. Theo danh sách 100 thương hiệu mạnh nhất năm 2005 của Interbrand, thương hiệu giá trị nhất trên Internet là eBay đứng thứ 55 trên tổng sắp với giá trị 5,701 tỷ đô-la, trong khi Yahoo! có giá trị thương hiệu là 5,256 tỷ đô-la (đứng thứ 58).

3. Câu chuyện thành công của Google: mặc dù ra đời sau Yahoo!, Google đang dần chiếm lĩnh vị trí nhà cung cấp dịch vụ tìm kiếm thông tin trực tuyến hàng đầu. Google cũng mới tung ra dịch vụ email miễn phí Gmail cạnh tranh với dịch vụ email của Yahoo!.

1. Sears, Roebuck and Co, công ty bán lẻ hàng đầu ở Mỹ trong suốt thế kỷ 20. Sears bán nhiều loại hàng tiêu dùng, trong đó có đồ dệt may, các thiết bị, dụng cụ, linh kiện ô tô và đồ gia dụng. Công ty này có trụ sở tại Hoffman Estates, Illinois gần Chicago. Tập đoàn Sears Holdings Corporation là hãng bán lẻ lớn thứ ba ở Mỹ, chỉ sau Wal-Mart và The Home Depot. Công ty này thành lập năm 2005 sau khi Sears, Roebuck and Company of Hoffman Estates, Illinois được Tập đoàn Kmart Corporation ở Troy, Michigan mua lại. Trụ sở tập đoàn vẫn tiếp tục đóng tại Hoffman Estates, và tập đoàn vẫn giữ thương hiệu Kmart. Sears Holdings có khá nhiều thương hiệu độc quyền như: công cụ Craftsman, các thiết bị Kenmore, pin ô tô DieHard, các vật dụng trang trí nhà cửa có thương hiệu Martha Stewart, quần áo thương hiệu Jaclyn Smith, quần áo thương hiệu Sesame Street, quần áo và đồ trang sức hiệu Thalia Sodiand, quần áo hiệu Lands' End, quần áo hiệu Route 66, đồ lót hiệu Joe Boxer.

1. Tài sản của một công ty, ngoài tài sản lưu động (current assets) và tài sản cố định (fixed assets) còn có tài sản vô hình hay tài sản phi vật thể (intangible asset). Đó là tên tuổi của công ty (goodwill) và là một thứ tài sản có thể đem ra kinh doanh được.

2. Chaebol = tập đoàn tài phiệt; đây là loại conglomerate (tập đoàn đại xí nghiệp) của Hàn Quốc, quản lý theo lối gia đình, không chế nền kinh tế Hàn Quốc và phát triển từ việc kế thừa hình thức tập đoàn Zaibatsu (tài phiệt) của Nhật độc quyền không chế nền kinh tế Triều Tiên sau Thế chiến II.

(1) Công phu bất phụ tâm nhân nghĩa là không phụ người bỏ công sức ra.

(1) Giả tượng: bày ra hiện tượng giả

1. Toastmasters International: một tổ chức điều hành rất nhiều câu lạc bộ trên khắp thế giới, nhằm mục đích phát triển kỹ năng nói trước công chúng cho các thành viên của tổ chức này.)

2. Stephen D. Solomon và Julie Sloane, “Mười bộ não hàng đầu,” tạp chí Fortune Small Business, số ra ngày 1 tháng 12 năm 2002.

3. “Tương lai nào cho doanh nghiệp nhỏ” – Richard Oliver và Trung tâm nghiên cứu, thống kê hiện trạng doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1. William Wordsworth (1770-1850): Nhà thơ lãng mạn người Anh – BT.

1. Cả ba câu nói bằng tiếng Anh, Pháp, Nga trên đây đều có nghĩa là:
Anh/Em yêu em/anh bằng cả trái tim mình.

1. Bài đăng trên Vnexpress ngày 18 tháng 1 năm 2010 với tựa đề Tuổi nào cũng có thể làm giàu.

1. Nghĩa là: Người không học (sẽ) không hiểu lý lẽ/ Trẻ không học (thì) khi già không biết làm gì cả. (Tam Tụng Kinh)

1. Lời tòa soạn của tạp chí Trí tri.

1. Bài đăng trên báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ra ngày 01/12/2009 với tên Làm gì để Khởi nghiệp.

1. Boxton Matrix là một công cụ nổi tiếng mà các giám đốc marketing áp dụng.

1. J.R.R Tolkien là một nhà văn Anh, tác giả của hai cuốn truyện nổi tiếng và được ban đọc ưa thích nhất là Người Hobbit và Chúa tể của những chiếc nhẫn.

1. Việc phân biệt chủng tộc phổ biến tại Mỹ, tại Việt Nam không phổ biến lắm (N.D).

$1 \text{ pyoung} = 3,3 \text{ m}^2$.

CNY (Chinese Yuan): Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc

Extra-VIP (Extra Very Important Person): những người... “siêu quan trọng”.

MBA (Master of Business Administration): Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

“Rump” có nghĩa là mông (ở động vật), phao câu (ở chim).

“Rump” đọc là “Răm”.

“Inch”: đơn vị đo chiều dài của Anh, $1 \text{ inch} = 2.54 \text{ cm}$

“Red” nghĩa là màu đỏ

“Milk” có nghĩa là “sữa”

“Nothing” có nghĩa là “không có gì”, “không gì cả”.

Pound: đơn vị đo khối lượng của Anh, $1 \text{ pound} = 0.452592 \text{ kg}$.

Nguyên văn: “Where There’s a Will, There’s No Way.” Đây là nói trại từ câu thành ngữ “Where There’s a Will, There’s A Way” (Có chí thì nên), tác giả hàm ý mỉa mai, chua chát trước hoàn cảnh bất lực của mình.

1 Hình 7.7 đưa ra một ví dụ. Khối lượng khớp lệnh khổng lồ và mức giảm giá mạnh của cổ phiếu Capital One Financial vào đầu tháng 10 năm 1998 mô tả một kỷ lục về khối lượng khớp lệnh lớn. Mức giá thấp nhất cho thấy giá cổ phiếu sẽ đổi chiều đi lên. Khối lượng khớp lệnh thường là dấu hiệu then chốt để chỉ sự chuyển hướng thị trường.

3 Bảng 12.1 xuất hiện ở ví dụ.

(*) Greenpeace là tổ chức bảo vệ môi trường quốc tế, được thành lập ở Vancouver, Canada năm 1971. Greenpeace nổi tiếng trong các chiến dịch bảo tồn cá voi. Những năm sau này, Greenpeace quan tâm nhiều đến các vấn đề môi trường như: sự nóng lên toàn cầu, năng lượng nguyên tử, bảo vệ rừng

cổ sinh, ...

(*) Rogers, E M và Kincaid, D L (1981) Communication Networks: Hướng đến một kiểu mẫu nghiên cứu mới, The Free Press, New York.

(1) Do J M McLeod và S H Chaffee đề nghị đầu tiên (1977) trong chương 'Những cách tiếp cận cá nhân đến nghiên cứu truyền thông' của tác phẩm American Behavioural Scientist, nhưng sau đó đã được chất lọc và ứng dụng đặc biệt vào PR.

(2) Do E Katz và P F Lazarsfeld đề xuất lần đầu tiên trong Personal Influences, Free Press, Glencoe.

(3) Xem Windahl, Signitzer, B với Olson, J (1991) Using Communication Theory, Sage, London để được giải thích thêm.

(4) Grunig, J E và Hunt T (1984) Managing Public Relations, Holt, Rinehart & Winston, New York.

1. Lacrosse: Môn thể thao dùng vợt để bắt và ném bóng

1. Carl Lewis: vận động viên điền kinh người Mỹ, đã đạt 4 huy chương vàng tại Olympic Los Angeles (Mỹ) năm 1984 ở các nội dung 100m, 200m, nhảy xa và chạy tiếp sức 4 x 100m.

1. Walt Whitman (1819 - 1892): Nhà thơ, nhà báo, nhà nhân văn, nhà cải cách thơ người Mỹ, tác giả của tập thơ Lá cỏ nổi tiếng

Mạch thượng tang: nghĩa là dâu trên ruộng, là tên một khúc từ được chép trong Nhạc phủ thi tập thời Hán, bài hát nói về một cô gái hái dâu đã nhanh trí từ chối yêu cầu vô lý của viên thái thú. Tiêu đề này còn ám chỉ tới cuộc gặp gỡ ven bờ ruộng của nhân vật Tang Thanh.

Có nghĩa là đình mười dặm.

Giang Nam Bắc: ý chỉ toàn bộ vùng lưu vực sông Trường Giang.

Ngày mừng Bảy tháng Bảy âm lịch, còn gọi là Thất tịch, là ngày lễ tình yêu của Trung Quốc gắn liền với câu chuyện Ngưu Lang, Chức Nữ. Chức Nữ là cô em út trong bảy nàng tiên, vì bị một người trần là chàng chăn bò Ngưu Lang trộm váy áo khi đang tắm nên đã phải ở lại làm vợ chàng. Nhưng sau đó Thiên Hoàng (Thiên Hậu) đã chia cắt hai vợ chồng họ bằng một dòng sông lớn (dải Ngân Hà) khiến mỗi năm họ chỉ gặp được nhau một lần vào đêm mừng Bảy tháng Bảy. Ở các nước chịu sự ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, người ta vẫn coi ngày này là ngày lễ tình nhân, bày lễ cầu xin chuyện tình ái được như ý.

Lạc Dương: nằm bên bờ sông Lạc Hà, thuộc đồng bằng trung tâm Trung Quốc

Ba câu này đều trích từ một bài kệ Trung quán luận của Long Thọ thiền sư. Đại ý bài kệ nói về tính không tuyệt đối của vạn vật, không có khởi đầu cũng không có kết thúc.

Hán Vũ Đế: Lưu Triệt (156 TCN - 87 TCN), hoàng đế thứ bảy nhà Tây Hán, trị vì trong khoảng 140 TCN - 87 TCN. Là vị hoàng đế tài ba và có thời gian

trị vì lâu thứ ba trong lịch sử Trung Quốc chỉ sau Khang Hy và Càn Long thời Thanh. Dưới triều đại Vũ Đế, uy danh nhà Tây Hán lên đến mức cực thịnh.

Đông Phương Sóc (154 TCN - 93 TCN): học giả nổi tiếng thời Hán Vũ Đế, là người đa mưu túc trí, tinh thông văn sử, nhưng cũng nổi tiếng với tính cách hài hước và tài châm biếm. Ông được vua trọng dụng nhưng không được đề bạt và bị liệt vào dạng lộng thần.

Hôi trong Kiếp Hôi nghĩa là tro bụi.

Kinh Lăng Nghiêm. Phẩm thọ lượng thứ 31.

Phù Tang: tên gọi của nước Nhật Bản thời cổ đại.

Trung Nguyên: chỉ Trung Quốc, theo quan niệm của người xưa, nền văn minh Hoa Hạ là trung tâm của thế giới.

Nguyên văn: “Ngôn hạ vong ngôn nhất thời liễu. Mộng trung thuyết mộng lưỡng trọng hư”. Trích hai câu trong bài Độc thiên kinh (Độc kinh thiên) của tác giả Bạch Cư Dị. Đại ý: Lời nói khi đã nói ra rồi thì cũng chẳng khác gì mộng trong giấc mộng, tất cả đều là hư ảo.

Nguyên văn: “... Quân tu tảo chiết, nhất chi nùng diễm, mạc đãi quá phương phi. Tứ trương ky, uyên ương chức tỵ dục song phi, khả liên vị lão đầu tiên bạch. Xuân ba bích thảo, hiều hàn thâm xử, tương đối dục hồng y.”

Nguyên văn: “... Ngũ trương ky, phương tâm mật dữ xảo tâm kỳ. Hợp hoan thụ thượng chi liên lý, song đầu hoa hạ, lưỡng đồng tâm xử, nhất đối hóa sinh nhi. Lục trương ky...”

Cửu trương ky là tên một khúc từ thời Tống, được ghi chép trong Nhạc phủ nhã từ dưới tên tác giả Vô danh thị. Cửu trương ky là chín khung cử, chỉ việc dệt vải. Trong tiếng Trung, ti là sợi, đồng âm với tư là nhớ, người xưa hay dùng việc dệt vải để nói về tình cảm yêu đương nhưng nhớ.

Nguyên văn: “Nhập ngã tương tư môn, tri ngã tương tư khổ. Trường tương tư hề, trường tương ức. Đoản tương tư hề, vô cùng tận.” Dựa trên bốn câu thơ trong bài Trường tương tư (Nhớ nhau đặng đặng) của tác giả Lương Ý Nương (Hậu Chu - Ngũ Đại). Nguyên tác: “Nhập ngã tương tư môn, tri ngã tương tư khổ. Trường tương tư hề, trường tương tư. Trường tương tư hề, vô tận cực.” Dịch thơ: “Bước vào cửa tương tư, mới biết tương tư khổ. Tương tư hoài, dài tương tư. Tương tư dài, dài khôn xiết.” Người dịch: Vũ Ngọc Khánh.

Nguyên văn: “Xuân y. Tổ ti nhiễm tỵ dĩ kham bi. Trần thế hôn ô vô nhan sắc. Ứng đồng thu phiến, tòng tư vĩnh khí, vô phục phụng quân thì. Ca thanh phi lạc họa lương trần. Vũ bãi hương phong quyền tú nhân. Canh dục lũ thành ti thượng hận, tôn tiền hốt hữu đoạn tràng nhân. Liễm mẹ nhi quy, tương tương hảo khứ...”

Bích loa xuân: Một trong mười loại trà nổi tiếng của Trung Quốc, xuất xứ từ vùng Động Đình sơn, Thái Hồ, tỉnh Giang Tô.

Có nghĩa là ngọc phù tím.

Có nghĩa là cờ đầu điều.

Giang Đông: khu vực phía đông Trường Giang, còn gọi là Giang Tả.

Người Dương gia được nhắc tới có thể là gia tộc Dương Nghiệp đời Bắc Tống, vốn nổi danh với hầu hết thành viên trong gia đình đều là những tướng tài có công với đất nước, trong đó nổi tiếng nhất là truyền thuyết sáu vị cha con huynh đệ hy sinh trong trận chiến chống Liêu và sau đó là đội quân báo thù của các vị quả phụ, tự xưng là Dương gia nữ tướng.

Lương Châu: thuộc Cam Túc, nằm ở phía Tây Bắc Trung Quốc, giáp Mông Cổ về phía Bắc, là nơi tập trung nhiều người Hồi.

Có nghĩa: gặp là hoảng hốt.

Có nghĩa: đẹp đẽ mê hồn.

Nguyên văn: “Hoàn quân minh châu song lệ thùy. Hận bất tương phùng vị giá thì.” Hai câu cuối trong bài Tiết phụ ngâm (Bài ca người đàn bà đức hạnh) của tác giả Trương Tịch (đời Đường). Bài thơ nói về tâm tình của một người phụ nữ đã có gia đình vì giữ trọn đạo vợ chồng mà từ chối tình cảm của người khác.

Dương Châu: thuộc tỉnh Giang Tô, Đông Nam Trung Quốc, nằm bên bờ bắc sông Trường Giang, từ xưa đã nổi danh là nơi giàu có và nhiều chốn ăn chơi.

Thiếu lâm tự: Chùa Thiếu Lâm, thuộc địa phận Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, nổi tiếng nhờ mối liên hệ với Phật giáo Thiền tông và võ thuật. Thường xuất hiện trong truyện võ hiệp dưới danh nghĩa “Võ lâm Bắc đẩu” - nơi lãnh đạo võ lâm giang hồ.

Đỉnh Vạn Phật: là đỉnh núi cao nhất của ngọn núi chính Kim Đỉnh thuộc dãy núi Nga Mi với độ cao 3.099m.

Nga Mi: Dãy Nga Mi hay còn gọi là dãy núi Đại Quang Minh nằm ở phía Trung Nam tỉnh Tứ Xuyên thuộc miền Tây Trung Quốc, là một trong Tứ đại Phật giáo danh sơn, là đạo tràng của Phổ Hiền bồ tát.

Xuyên, Thục: đều chỉ vùng đất Tứ Xuyên nằm ở phía tây nam Trung Quốc, trước thời Tần đây là đất của hai nước chư hầu Thục và Ba nên còn có tên là Ba Thục, vùng này nổi tiếng núi non hiểm trở, khó đi lại.

Có nghĩa là ếch gảy đàn.

Lưu thủy: tên một khúc đàn cổ, chỗ này tác giả chơi chữ, có thể hiểu là dòng nước cũng có thể hiểu là khúc nhạc Lưu thủy.

Nguyên văn: “Thục tăng bảo lục ý. Tây hạ Nga Mi phong. Vị ngã nhất huy thủ. Như thính vạn hác tùng. Khách tâm tây lưu thủy. Dư hưởng nhập song chung. Bất giác bích sơn mộ. Thu vân ám kỷ trùng.” Nguyên tác Thính Thục tăng Tuấn đàn cầm của tác giả Lý Bạch (thời Đường). Dịch thơ Nghe nhà sư đất Thục tên Tuấn gảy đàn. Người dịch: Nguyễn Phước Hậu.

Lý Bạch (701-762): nhà thơ nổi tiếng thời Đường, thường được gọi là Thi tiên

Bá Nha người đất Tân, gặp và kết bạn với Chung Tử Kỳ ở Hán Dương, cả hai đều là những người giỏi về âm luật. Về sau, Tử Kỳ bệnh chết, Bá Nha đập đàn thề không chơi nữa. Ở đây ý nói đến tình tri âm tri kỷ.

Sử ký: Hàn Yên là cháu Cung Cao Hầu, lúc còn nhỏ là thư đồng của Hán Vũ Đế, sau được vua sủng ái, trở nên cực kỳ giàu có, ở Trường An dùng vàng làm đạn săn bắn, người nghèo luôn đi sau, đánh giết lẫn nhau để nhặt vàng rơi.

Ngũ Lăng: vùng đất phía Tây kinh thành Trường An thời Hán, Đường, nay là thành phố Tây An phía bắc tỉnh Thiểm Tây. Ở đó có lăng mộ năm vua Hán, về sau tập trung nhiều quan lại quý tộc. “Ngũ lăng niên thiếu” chỉ con nhà giàu sang quyền quý.

Theo Sử ký thì Đặng Thông là bầy tôi yêu quý của Hán Văn Đế, có lần bị thầy bói bảo sau này chết đói, vua nghe được bèn ban cho núi Thục, cho phép tự đúc tiền tiêu, gọi là tiền Đặng Thông.

Bang hội buôn muối Giang Nam.

Trại buôn ngựa miền Bắc.

Vua trên vùng biển phía nam.

Đường Môn: Thường xuất hiện trong tiểu thuyết võ hiệp như một môn phái chuyên dùng độc ở Tứ Xuyên.

Nguyên văn: “Lai thị không ngôn khứ tuyệt tung. Cánh cách Bồng Sơn nhất vạn trùng.” Trích câu đầu và câu cuối của bài Vô đề tứ thủ kỳ 1(Bài đầu trong bốn bài thơ không đề) của tác giả Lý Thương Ẩn (thời Đường). Đại ý: Bài thơ nói về một mối quan hệ tình cảm (không nhất thiết là tình yêu nam nữ) xa cách và nỗi lòng của người bị bỏ lại không biết cách nào tìm kiếm cố tri. Ở đây Vi Trường Ca có ý so sánh với câu chuyện gặp gỡ của Hoa Hòa Thượng với người phụ nữ lạ.

Giờ Ngọ: từ khoảng 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, chính ngọ là lúc giữa trưa.

Hán Dương: thuộc tỉnh Hồ Bắc, phía Đông Nam Trung Quốc, nằm phía tây Trường Giang.

Thạch Thành: tên gọi khác của thành Nam Kinh tỉnh Giang Tô, nằm phía đông Trường Giang.

Nguyên văn: “Thiên địa chi du du”, trích từ câu “Niệm thiên địa chi du du” trong bài Đăng U Châu đài ca (Bài ca lúc lên đài U Châu) của tác giả Trần Tử Ngang (thời Đường).

Nguyên văn: “Lậu đoạn nhân sơ tĩnh”. Trích câu thứ hai trong Bài từ theo điệu Bốc toán tử của tác giả: Tô Thức (thời Tống).

Trong tiếng Trung, “trình” và “thành” đồng âm, đều đọc là “chéng”.

Lăng Châu: địa danh cổ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, phía Tây Nam Trung Quốc. Cúng tuần, còn gọi là tuần thất, tiến hành bảy ngày một lần và lập lại bảy lần. Đêm cúng tuần đầu tiên là đầu thất, đêm cúng tuần cuối (49 ngày) là chung thất, đây là đêm cúng tuần đầu tiên.

Nguyên văn: “Kim phong ngọc lộ nhất tương phùng. Tiện thắng khước nhân gian vô số.” Trích hai câu trong Bài từ theo điệu Thước kiều tiên của tác giả Tần Quán (thời Tống). Đại ý: Khổ đầu gồm năm câu của bài từ này đều có ý ám chỉ tới câu chuyện Ngưu Lang - Chức Nữ. Ý của hai câu này là làm tiên dù một năm chỉ gặp nhau được một lần thì niềm hạnh phúc vẫn hơn hẳn làm người trần ngày ngày ở bên nhau. Lý Thành Nhiên nói như vậy để nhắc tới tình cảnh của hần và Tang Thanh, muốn ở bên nhau mà không muốn chịu khổ.

Đi và chạy, trong tiếng Trung đều dùng chữ: “走” (zou).

Hoa sơn chi: còn gọi là hoa dành dành, thường nở vào mùa hè, có sáu cánh uốn cong màu trắng, mùi rất thơm, trông khá giống hoa trà.

Nguyên văn: “Xuân thảo mộ hè thu phong kinh, thu phong bãi hè xuân thảo sinh, khí la tất hề trì quán tấn, cầm sắt diệt hề khâu lũng bình. tự cổ giai hữu tử, mạc bất âm hận nhi thôn thanh...” Trích từ bài Phú hận (Bài phú về nỗi oán hận) của tác giả Giang Yêm (Lương - Nam Bắc triều).

Mộng tiêu lộc: sách Liệt tử chép nước Trịnh có người thợ săn bắt được một con hươu, đem giấu vào bụi chuối, sau không nhớ là giấu chỗ nào, than thở tiếc nuối, ngỡ mình nằm mơ. Có kẻ nghe được bèn đi kiếm, tìm thấy hươu mang về, vợ vẫn không tin, cho là đang nằm mộng. Đại ý ám chỉ tình cảnh mộng và thực lẫn lộn, khó phân biệt.

Nguyên văn: “Thanh mục đồ nhân thiếu. Vân lộ bạch vân đầu.” Trích từ một bài thơ tương truyền của hòa thượng Bồ Đại thời Tống. Ý của hai câu này thể hiện lối sống tự do thoải mái, không màng sự đời.

Nguyên văn: “Mỹ nữ yêu thả nhân, thái tang kỳ lộ gian. Nhu điều phân nhiễm nhiễm, lạc điệp hà phiên phiên.” Trích bốn câu đầu bài Mỹ nữ thiên của tác giả Tào Thực (thời Ngụy - Tam quốc). Người dịch: Vi Nhất Tiểu. 3. Bài Mỹ nữ thiên cũng là một bài từ nói về cô gái hái dâu, có ảnh hưởng từ bài từ cổ Mạch thượng tang. Chữ “Tang” trong tên của Tang Thanh nghĩa là cây dâu, do vậy Vi Trường Ca mới liên tưởng hình ảnh người con gái đi trên con đường ven ruộng với Mạch thượng tang và Mỹ nữ thiên.

Bài Mỹ nữ thiên cũng là một bài từ nói về cô gái hái dâu, có ảnh hưởng từ bài từ cổ Mạch thượng tang. Chữ “Tang” trong tên của Tang Thanh nghĩa là cây dâu, do vậy Vi Trường Ca mới liên tưởng hình ảnh người con gái đi trên con đường ven ruộng với Mạch thượng tang và Mỹ nữ thiên.

Nguyên văn: “Vân trì nguyệt vận”, trích một câu trong Kinh Lăng Nghiêm.

Nguyên văn: “Dạ thâm đình vũ khoáng, hoa khai hương mãn đình.” Lấy ý từ một câu trong bài Biểu huynh thoại cựu (Nghe anh họ kể chuyện cũ) của tác giả Đậu Thúc Hương (thời Đường). Nguyên tác: “Dạ hợp hoa khai hương mãn đình”, dịch nghĩa: hoa dạ hợp nở, hương thơm bay khắp sân.

Nguyên văn: “Nhật ký tây khuynh”, trích từ câu “Nhật ký tây khuynh, xa đãi mã phiên” chỉ cảnh đường trường mệt mỏi trong bài Lạc thần phú (Bài phú

về nữ thần sông Lạc) của tác giả Tào Thực (thời Ngụy - Tam quốc).
Hồ Thiên Trì thuộc khu tự trị Tân Cương, vùng Tây Bắc Trung Quốc.

Nguyên văn: “Tử bất giáo, phụ chi quá”, trích hai câu trong Tam tự kinh.

Kim Đỉnh Vân Hải: biển mây bao quanh Kim Đỉnh, là một cảnh đẹp nổi tiếng của dãy Nga Mi khi mây mù bao phủ ngọn núi chính Kim Đỉnh, nhìn từ trên xuống như chìm trong biển mây.

Nguyên văn: “Giang sơn bất cải tần thì nguyệt. Bán luân ngọc phách cổ kim thu”, trích hai câu trong tác phẩm văn học mạng Hoa hương u u của tác giả Trúc Ảnh Thanh Phong. So với nguyên tác của Trúc Ảnh Thanh Phong có sửa đi một chữ đầu tiên, từ “nhất” thành “bán”, từ một vòng thành nửa vòng. Đây là hai câu tả trăng, câu thứ nhất nêu lên đối tượng được tả là mảnh trăng vẫn sáng như đã có từ thời Tần, câu thứ hai làm rõ ý đó bằng cách so sánh với chiếc vòng ngọc có linh tính tồn tại ngàn đời nay. Bối cảnh là đêm Trung thu, trăng được nhắc đến là trăng tròn chứ không phải trăng bán nguyệt, nên sửa lại theo nguyên tác là một vòng ngọc sáng chứ không phải nửa vòng ngọc sáng như Xương Bò viết.

Nguyên văn: “Nhân nhân yếu kết hậu sinh duyên, nông chích kim sinh kết mục tiền, nhất thập nhị thì bất ly biệt, lang hành lang toạ chính tuyền kiên.”

Nguyên tác: Sơn ca (Bài ca trong núi) của tác giả Hoàng Tuân Hiến (thời Thanh).

Nguyên văn: “Phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà”, trích một câu trong bài Xuân dạ yến đào lý viên tự (Bài tự đêm xuân uống rượu trong vườn đào lý) của tác giả Lý Bạch (thời Đường).

Nguyên tác: “Phù thiên địa giả, vạn vật chi nghịch lý; quang âm giả, bách đại chi quá khách. Nhi phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà”, trích toàn bộ câu đầu bài Xuân dạ yến đào lý viên tự (Bài tự đêm xuân uống rượu trong vườn đào lý) của tác giả Lý Bạch.

1. Khuôn khổ chiến lược cho nữ doanh nhân, Dịch vụ kinh doanh nhỏ, 2003.

2. Trích từ Scotsman, thứ Bảy, ngày 4 tháng 11 năm 2004.

3. Dịch vụ kinh doanh nhỏ, 2003, Carter, Mason và Tagg, 2004.

4. Bộ trưởng Rt Hon Jacqui Smith, Bộ Phụ nữ và Quyền Bình đẳng, phát biểu tại Hội nghị Prowess lần thứ hai, tháng 11 năm 2004.

5. Bộ trưởng Công nghiệp, Jacqui Smith, 2004.

1. Ideo: là một công ty thiết kế mà gần như năm nào cũng đoạt được vài giải thưởng trong khuôn khổ giải “Industrial Design Excellence Awards” - IDEA, giải thiết kế công nghiệp uy tín nhất thế giới. Năm ngoái Ideo đã giành được nhiều nhất với tám giải IDEA.

2. Ngày D (D-day): D trong cụm từ này chỉ được các nhà quân sự dùng để chỉ từ Ngày nổ súng của một chiến dịch. Khi một chiến dịch được dự kiến, thông thường người ta không biết đích xác ngày tháng bắt đầu, vì thế tạm đặt là ngày D. Ngày trước đó gọi là D-1, ngày sau đó là D+1, v.v... Điều này rất

tiện vì khi có sự xô dịch về mốc thời gian thì tất cả ngày tháng không phải thay đổi. Điều đó cũng xảy ra trong chiến dịch đổ bộ Normandy. D-day của chiến dịch Normandy là ngày 6/6.

1. No Man's Land: Thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong suốt Chiến tranh thế giới thứ nhất, mô tả vùng đất giữa hai chiến hào của kẻ địch của nhau mà không bên nào mong muốn vượt qua hoặc kiểm soát do nỗi sợ hãi hoặc bị kẻ thù tấn công trong quá trình chiến đấu.

1. Đào tạo chéo (nguyên văn: cross training): Đào tạo nhân viên hiểu biết về hoạt động của nhiều bộ phận khác nhau trong tổ chức nhằm tăng hiệu quả chung.

2. Cứu thế quân (Salvation Army), hay còn gọi Đạo quân Cứu thế: Một giáo phái Tin Lành (Evangelical) thuộc cộng đồng Kháng Cách (Protestant), cũng là một tổ chức xã hội với các hoạt động từ thiện.

3. Adrenaline: Một loại hormone được sản xuất ra bởi cơ thể khi bạn sợ hãi, tức giận hay thích thú, nó làm cho nhịp tim đập nhanh hơn và cơ thể chuẩn bị cho những phản ứng chống lại sự nguy hiểm.

(1) Nhân vật gốc ngêch trong truyện cổ tích Anh.

(1) Supply-side dynamic.

(1) Hockey card – một thứ bài ở Mỹ trên đó in hình các cầu thủ khúc côn cầu và các thông tin về họ (ND).

(1) The Godfather: tác phẩm văn học nổi tiếng của Mario Puzo đã được chuyển thể thành phim.

(2) Beemer là tên gọi chung cho xe hơi của hãng xe BMW.

(3) Sam Walton: ông vua bán lẻ ở Mỹ, người thành lập tập đoàn bán lẻ Wal-Mart (ND).

(4) Cơ sở chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, nơi này thường có phòng tắm hơi - ND.

(5) Ikea là một hãng của Thụy Điển chuyên bán lẻ đồ trang trí nội thất nổi tiếng thế giới (ND).

(6) Blue hair ball.

(7) Young Republicans.

(8) Hiệp hội Horatio Alger có tên đầy đủ là Hiệp hội Horatio Alger của những người Mỹ lỗi lạc (Horatio Alger Association of Distinguished Americans) được hình thành năm 1947 nhằm vinh danh những thành tựu của các cá nhân người Mỹ xuất sắc và thành đạt mặc dù phải trải qua các nghịch cảnh và cũng với mục đích nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục đại học và bậc cao hơn đại học (ND).

(1) Pavlov là nhà tâm lý học, sinh lý học và bác sĩ người Nga, đã đoạt giải Nobel y học năm 1904. Ông nổi tiếng với định luật về “phản xạ có điều kiện” rút ra từ việc nghiên cứu chức năng dạ dày của chó.

(1) Tên một loại dược phẩm có chức năng tương tự như thuốc giảm đau

Panadol (ND).

(2) Nhân vật trong tiểu thuyết 101 chú chó đốm của Dodie Smith

(3) Nhân vật phản diện chính trong phần 4 của bộ phim nổi tiếng Chiến tranh giữa các vì sao (ND).

(4) Trong bản gốc tiếng Anh là “Geisha” (ND).

(5) Trong thời Cận đại, cộng đồng tín đồ thanh giáo buộc những Kẻ ngoại tình phải thêu lên ngực áo chữ A màu đỏ thắm (chữ A viết tắt của “Adultery”, tức là “ngoại tình”).

(6) Trận đấu play-off

(1) Alpha Male là người đàn ông điều khiển hoạt động của một nhóm và người khác phải tuân phục họ dù muốn hay không, bởi lòng kính trọng hoặc quyền lực của họ.

(1) Beta Male là người cạnh tranh để giành lấy vị trí của Alpha Male, thường thì Beta Male lệ thuộc vào Alpha Male và hành động như thể họ xếp thứ hai sau Alpha Male. Beta Male có thể trở thành một Alpha Male tương lai.

(2) Thuật ngữ chỉ nhóm chuyên gia cố vấn đưa ra những lời khuyên hoặc ý tưởng về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

(3) MBA: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

(4) Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau.

(5) Money Man

(6) Firestarter

(7) Finder/Minder/Grinder

(8) Xem phần trước về thuật ngữ “kéo cò”.

(9) Mud flap

(10) Pile-on – Người khờ khạo (xem lại phần giải thích thuật ngữ phía trên).

(11) Wealthy.

(12) Rich.

(13) Line of credit.

(14) Giống Alpha Male, nhưng là nữ giới thay vì nam giới (ND).

(15) Double Income, No Kids.

(16) Một quỹ hưu trí ở Hoa Kỳ

(17) Registered Retirement Savings Plan (RRSP) (Hoa Kỳ)

(18) Pardon – tiếng Pháp, đồng thời cùng nghĩa trong tiếng Anh (ND).

(1) Human Right: Quyền con người.

(2) Rule of thumb

Phòng Bầu dục: Văn phòng chính thức của tổng thống Mỹ, nằm ở cánh Tây của Nhà Trắng, được xây dựng năm 1902.

gallon = 3,78 lít

1. Nhân vật trong dân gian của Anh, người đã thoát cảnh nghèo khó và trở nên giàu có.

2. Âm thanh lớn phát ra khi hai vật va chạm vào nhau.

1. Chuyện gì đến sẽ đến.

2. Mueller của xứ Borneo.

3. Nhân vật trong một chuỗi phim của George Lucas.

4. Pacific Asia Travel Association (Hiệp hội Du lịch châu Á Thái Bình Dương), làm việc với sứ mệnh thúc đẩy sự phát triển có trách nhiệm của ngành du lịch trong khu vực châu Á Thái Bình Dương.

1. Là một buổi hòa nhạc được tổ chức ở hai địa điểm cùng vào ngày 13 tháng 7 năm 1985. Sự kiện này được tổ chức bởi Bob Geldof và Midge Ure để gây quỹ cứu trợ cho nạn đói ở Ethiopia.

2. Là một Enterovirus có khả năng sinh sôi trong đường tiêu hóa, ổn định trong môi trường acid, kể cả acid dịch dạ dày.

1. Đơn vị tiền tệ của Malaysia.

1. OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development): Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế.

2. Tỉ phú người Anh, sáng lập tập đoàn Virgin bao gồm hơn 400 công ty.

3. Doanh nhân người Anh gốc Malaysia, là người sáng lập Tune Air Sdn, AirAsia với khẩu hiệu “Tất cả mọi người đều có thể bay”.

1. Bandung là thành phố lớn thứ ba của Indonesia.

2. Là một hoàng tộc châu Âu có nguồn gốc từ xứ Wales, Anh.

3. Giống chó đốm.

4. Tờ báo tiếng Anh phát hành tại Malaysia.

1. Lyndon Baines Johnson: Tổng thống Hoa Kỳ thứ 36, nắm cương vị từ năm 1963 đến 1969.

1. S.W.R.D. Bandaranaike: Thủ tướng thứ tư của Sri Lanka vào năm 1956, bị ám sát bởi một tu sĩ Phật giáo vào năm 1959.

2. Một đại lộ lớn và nổi tiếng của thành phố Paris.

3. Câu lạc bộ đêm nổi tiếng ở Paris, được sáng lập năm 1889 bởi Joseph Oller và Charles Zidler.

4. Một thành phố ở miền Nam nước Ý.

5. Là một trong những công viên lớn nhất ở London.

1. Mã cầu (polo): Môn thể thao gồm nhiều người chơi, chia thành hai đội, mỗi đội sẽ cố gắng dùng gậy đánh bóng vào cầu môn của phe đối phương.

2. Xì dách: Là một dạng chơi bài trong đó người chơi chiến thắng khi được 21 điểm.

3. Nhóm hát nữ của Mỹ, một trong những nhóm nghệ sĩ chủ đạo của Motown Records trong suốt thập niên 1960.

1. Tên một loại bia của hãng Castle Lager.

2. Hay còn gọi là pecco, một loại trà đen.

3. Tên một bộ phim, ở đây ý tác giả muốn nói tới là điệu nhảy đặc trưng trong bộ phim đó.

4. Đội bóng bầu dục quốc gia New Zealand.

5. Một vận động viên điền kinh người Jamaica, người đang giữ kỷ lục thế vận hội và thế giới ở các nội dung chạy 100 mét với 9,58 giây, 200 mét với 19,19 giây.

6. Vận động viên nhảy sào người Nga, hai lần đoạt huy chương vàng Olympic (2004 và 2008), ba lần vô địch thế giới (2005, 2007 và 2013), người được coi là nữ vận động viên nhảy sào tài năng nhất mọi thời đại.

7. Còn được gọi là đá Ayers, là một khối kiến tạo sa thạch ở phía Nam của Northern Territory, miền Trung nước Úc, cách Alice Springs về phía Nam 335 km.

1. Nhà báo, phát thanh viên và một tác giả người Anh.

2. The Special Air Service là một trung đoàn của quân đội Anh được thành lập vào ngày 31 tháng năm 1950, một phần của lực lượng đặc biệt Anh (UKSF).

3. Một kính ngữ Ả Rập có nghĩa đen là “đàn anh” và mang ý nghĩa “nhà lãnh đạo và/hoặc thống đốc”.

4. Tên một bức tượng trong Blue Earth, Minnesota. Là biểu tượng của công ty The Minnesota Valley.

5. Một nhân vật được sử dụng trong quảng cáo thuốc lá Marlboro.

6. Là trang phục truyền thống có nguồn gốc từ Indonesia và được phụ nữ ở Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Singapore, miền nam Thái Lan, Campuchia và một phần phía nam của Philippines sử dụng.

1. Danh hài người Mỹ.

2. Bạn có thể tìm hiểu kỹ hơn ở chương 9 của cuốn sách.

1. Cricket: Môn thể thao chơi trên sân cỏ gồm hai đội, một đội sẽ ném bóng vào cọc gôn và có một người của đội còn lại sẽ dùng gậy đánh quả bóng đó.

2. Madison được mệnh danh là đại lộ thời trang của New York.

3. Tên một loại bánh ở Malaysia.

(1). Nguyên văn câu này là 'Rồng mắc cạn thì bị tôm chế giễu' (Người dịch).

(2). Đây là một kiểu chơi chữ, vì hai chữ 'hoảng sợ' trong tiếng Trung Quốc cũng đồng âm với chữ 'hoàng' tức là màu vàng. Nếu dịch ra tiếng nước ngoài, thì khó lột tả được nét dí dỏm của nó (Người dịch).

(1). Đây là một trường hợp chơi chữ. Trong chữ Hán, chữ “Trần” là họ Trần và chữ “trầm” là nhân chìm đều có âm đọc giống nhau là “chén” (nhưng viết khác nhau là và), chữ Hoàng trong họ Hoàng có âm đọc trùng với chữ hoàng trong hoàng đế và , còn chữ thần tướng cũng có âm đọc là chén (Người dịch)

(1). Nguyên văn: 'Người trông vào áo quần, ngựa trông vào cái yên' (Người dịch).

Tương ứng với câu “Nước đến chân mới nhảy”.

Đậu Nga: tên nhân vật nữ chính trong vở kịch Đậu Nga oan của Quan Hán

Khanh, nội dung kể về một người đàn bà bình thường chết oan, khiến trời đất cũng phải rung động.

Adult Video: phim người lớn.

Hatsukashi: tiếng Nhật, dịch ra có nghĩa là “xấu hổ quá đi mất”.

A Đồng Mộc là nhân vật cậu bé robot.

Tiên Ti: Là một dân tộc thiểu số thời cổ, ở vùng Đông Bắc, Nội Mông, Trung Quốc.

Hoa Cỗ: là một điệu múa dân gian, gồm một nam, một nữ, một người gõ thanh la, một người gõ trống, cùng múa.

Trong tiếng Hán, từ 同学 tức bạn học, học trò, được đọc là /tongxue/, và tên của Tiết Đông 薛桐 đọc là /xuetong/, đọc ngược lại thành /tongxue/, lúc đọc ngược tên của Tiết Đông và từ “học trò” phát âm giống nhau.

AFC: Liên đoàn bóng đá châu Á.

Mắt mí lót: đôi mắt dài, nhỏ, đuôi mắt hơi xéch, đặc trưng của người Á Đông.

Auguste Rodin: tên đầy đủ là François-Auguste-René Rodin (1840 – 1917) họa sĩ người Pháp, thường được biết đến là một nhà điêu khắc. Ông là điêu khắc gia hàng đầu của Pháp thời bấy giờ và đến nay, tên tuổi của ông được nhắc đến khắp trong và ngoài giới nghệ thuật.

Siberia: nằm ở phía đông nước Nga, trải dài từ dãy núi Ural tới Thái Bình Dương, có thời tiết rất khắc nghiệt và rừng thông Taiga nổi tiếng.

Xúc cốt công: một môn võ trong bộ Cửu Dương Thần Công, tự co rút xương lại cho thân hình bé đi.

Chữ “chảy nước mũi” - 流涕 /liu ti/ đọc hơi giống với chữ 流体 /liu ti/, chỉ khác ở thanh điệu.

Đoán số: một trò chơi truyền thống của Trung Quốc, một người đưa mấy ngón tay biểu thị con số, người khác đồng thời cũng đưa tay ra so giống khác nhau để phân định thắng thua.

Lôi Phong: là người lính tham gia Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc năm 1960, là biểu tượng anh hùng của Trung Quốc, một tấm gương tận tụy, xả thân, quên mình vì Tổ quốc.

“Nảo tàn” là một cách nói rất phổ biến của người Trung Quốc, đặc biệt là dân mạng, dùng để chỉ những người làm những chuyện quái lạ, những chuyện trên Sao Hỏa.

“Tru” và “châu” trong tiếng Trung phát âm giống nhau.

Bài tập dưỡng sinh “Lòng biết ơn” là một trong những bài tập thể dục buổi sáng của ngành Cảnh sát Trung Quốc.

Kỷ Jura là một kỷ trong niên đại địa chất kéo dài từ khoảng 200 triệu năm trước. Kỷ Phấn trắng hay kỷ Creta là một đơn vị chính trong niên đại địa chất, bắt đầu từ khi kết thúc kỷ Jura khoảng $145,5 \pm 4,0$ triệu năm trước.

Biển Caspi hay Lý Hải là hồ nước lớn nhất trên thế giới, nằm giữa Nga ở bờ

phía bắc và Iran ở bờ phía nam. Đông tây giáp các nước Turkmenistan, Kazakhstan và Azerbaijan. Vì không thông với đại dương nên đây đúng là một hồ nước tuy mang tên “biển”. Hồ này cũng được gọi là biển vì nước hồ có vị mặn của muối.

Zhukovsky (1847-1921): nhà toán học, vật lý học người Nga. Ông là người đặt nền móng cho ngành khí động học Nga.

Lớp Đảng nghiệp dư: trước khi học cảm tình Đảng thì ở Trung Quốc, mỗi một địa phương đều có một lớp học về Đảng, sau mỗi khóa học sẽ tổ chức thi, thi đỗ mới có thể tiếp tục học sang lớp cảm tình Đảng.

Truyện cô tiên Kaguya: thủy tổ của tiểu thuyết Nhật Bản. Không rõ ai là tác giả và ra đời lúc nào, nhưng có thể truyện này đã được một ông quan hay tăng nhân giỏi chữ Hán viết cuối thế kỷ thứ IX.

Âu Dương Tu (1007 - 1072) có tên tự là Vĩnh Thúc, hiệu “Tuý Ông”, là nhà thơ thời Tống ở Trung Quốc.

Daniel Bernoulli (1700-1782): người đầu tiên xây dựng lý thuyết khí động học, ông đã áp dụng các ý tưởng để giải thích các định luật của Boyle.

Tiết đại thử: một trong hai mươi tư tiết của một năm tính theo Âm lịch, tiết đại thử vào tháng Năm Âm lịch, lúc nóng nhất.

Đàn nhị hồ: một loại đàn dân tộc của Trung Quốc, hơi giống đàn nhị của Việt Nam. Với người Trung Quốc, đàn nhị hồ cũng giống như đàn vĩ cầm của Tây phương, người ta chỉ cần nghe tiếng đàn là có thể cảm nhận sự đẹp đẽ, buồn bã, đau thương và hạnh phúc mà nó có thể khơi dậy từ trong lòng.

Đài Tomato: thuộc đài truyền hình vệ tinh Phương Đông.

Đài Apple: thuộc đài truyền hình vệ tinh Hồ Nam.

Tiếng Nga: nghĩa là “Tôi yêu em”.

Tôi yêu em / Tôi yêu em đến nay chùng có thể / Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai; / Nhưng không để em bận lòng thêm chút nữa, / Hay hồn em phải gợn sóng u hoài. / Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng, / Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen, / Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm đắm, / Cầu cho em được người tình như tôi đã yêu em. / (Thúy Toàn dịch)

Một thước: khoảng 1/3 mét.

Hãng kem nổi tiếng nhất thế giới của Mỹ.

Câu thơ trong bài Hàm Dương thành đông lâu của tác gia Hứa Hồn. Có nghĩa là: “Mây khê vừa nổi, trời sau gác. Mưa núi sắp qua, gió khắp lầu.” (bản dịch của Điệp Luyến Hoa).

Bugatti Veyron: dòng xe được mệnh danh là “ông hoàng tốc độ”, nổi tiếng thế giới.

Ngôn ngữ trên mạng, “bóc tem” ở đây là chỉ người đầu tiên comment một chủ đề mới trên diễn đàn.

Chủ thớt: ngôn ngữ trên mạng, từ “thớt” ở đây là “thread” (chủ đề), ý chỉ người lập ra chủ đề mới trên diễn đàn.

Sư mẫu và sư công: tên gọi vợ/chồng của sư phụ (người thầy của mình), đây là cách gọi cổ của người Trung Quốc.

Chữ “trượng” có nghĩa là “chồng”.

(12): Thuật ngữ trường đại học được sử dụng trong bài viết này bao gồm các Đại học, Trường Đại học, Học viện, Viện có đào tạo trình độ đại học.

(13): Khoản 1 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2005

(14): Trịnh Thị Hoa Mai, Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập, NXB Thế giới, Hà Nội, 2008, tr.15

(15): Xem chi tiết tại <http://dantri.com.vn/c202/s202-387255/mo-rong-lien-ket-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep.htm>, truy cập ngày 20/9/2011

(16): Phạm Văn Thắng, Mở rộng liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, chi tiết tại <http://dantri.com.vn/c202/s202-387255/mo-rong-lien-ket-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep.htm> , thứ hai, 29/03/2010

(17): Giáo dục Hà Lan nổi tiếng thế giới về chất lượng đào tạo và giảng dạy. Các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học Hà Lan cung cấp khoảng 1.150 chương trình và các khóa học quốc tế. Hà Lan có hai hình thức đào tạo bậc đại học: đào tạo chú trọng thực hành độc lập các công việc mang tính nghiên cứu theo chuẩn lý thuyết hoặc nghề nghiệp; và đào tạo theo hướng khoa học ứng dụng mang tính thực tiễn, chuẩn bị cho sinh viên sẵn sàng làm việc với một nghề nghiệp cụ thể (xem chi tiết tại

<http://www.nesovietnam.org/Vietnamese-students/vn/dhes>)

(18): Final report “Good Practices in University - Enterprise Partnerships” xem chi tiết tại http://gooduep.eu/index.php?option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

(19): Nguyên bản tiếng Anh: Spin-off company - A new independent company formed from a larger company by the larger company selling or distributing new shares in the spinoff company.

(20): Final report “Good Practices in University - Enterprise Partnerships” xem chi tiết tại http://gooduep.eu/index.php?option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

(38): Sonobe và Otsuka (2011) đã chỉ ra nhiều bằng chứng thực nghiệm rằng thương nhân đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của các cụm công nghiệp.

(39): Cách phân chia này có thể gặp phải một vấn đề đó là 25 doanh nghiệp không được tham gia vào phần đào tạo nào có thể sẽ không hợp tác với chúng tôi khi tiến hành khảo sát. Nếu chúng tôi không có thông tin về hoạt động kinh doanh của nhóm doanh nghiệp không được đào tạo này thì chúng tôi sẽ không thể tiến hành nghiên cứu được. Để có thể thu thập được thông tin từ những doanh nghiệp này, chúng tôi dự định cung cấp các băng đĩa đào tạo cho họ sau khi tiến hành khảo sát.

40. Vietnam: Entrepreneurship, Relationships, and Utilization by Dana

Shawish at

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/15/vietnam-entrepreneurship-utilization-and-relationships/

41. By EmmetStiff

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/27/good-morning-vietnam-2/

42. Business visit: FECON by Louis-David uin at

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/14/business-visit-fecon/

(21): Bài viết cho Hội thảo “Hợp tác công tư giữa các trường đại học và doanh nghiệp: So sánh thực tiễn châu Âu và Việt Nam”, Đại học Ngoại thương/Đại học Seinajoki (Finland), Hà Nội tháng 11/2011.

(22): ThS. Trần Mai Ước. Giáo dục Việt Nam với xu thế toàn cầu hóa, Hội thảo khoa học “Giáo dục Việt Nam – Nguồn nguyên khí quốc gia”, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr.108.

(23): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội., tr.320.

(24): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.19.

(25): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 48.

(26): Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.108.

(27): Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.206 – 207.

(28): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.106.

(29): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.320.

(30): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.48.

(31): 12 tiêu chuẩn bao gồm: 1: Bối cảnh; 2: Chuẩn đầu ra; 3: Chương trình đào tạo tích hợp; 4: Giới thiệu về kỹ thuật; 5: Các trải nghiệm thiết kế - triển khai; 6: Không gian làm việc kỹ thuật; 7: Các trải nghiệm học tập tích hợp; 8: Học tập chủ động; 9: Nâng cao năng lực về kỹ năng của giảng viên; 10: Nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên; 11: Đánh giá học tập; 12: Kiểm định chương trình. Xin xem thêm trong: Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (biên dịch), Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO, NXB ĐHQG-HCM, 2009 (Bản dịch tiếng Việt từ nguyên bản: E.F. Crawley, J. Malmqvist, S. Östlund, D. Brodeur, Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach, Copyright © 2007 Springer

Science+Business Media, LLC. All Rights Reserved)

(32): ThS. Trần Mai Ước (2011), Áp dụng mô hình CDIO – Bước đi cần thiết hướng tới đào tạo theo nhu cầu xã hội trong quá trình hội nhập, Hội thảo hướng nghiệp 2011 “Đào tạo gắn với nhu cầu xã hội”, Trường Đại học khoa học xã hội & nhân văn Tp.HCM, Báo Giáo Dục Tp. HCM, tr.53.

(34): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(35): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(36): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(37): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.191.

(1): Blume, L. Und Fromm, O. (2000): Wissenstransfer zwischen Universitäten und regionaler Wirtschaft: Eine empirische Untersuchung am Beispiel der Universität Gesamthochschule Kassel. In Vierteljahrshefte zur Wirtschaftsforschung 69. Jahrgang, Heft 1/2000, S. 109–123.

(2): OECD (1999): Managing National Innovation Systems. Paris: OECD 1999.

(3): Eurostat (1999): Forschung und Entwicklung: jährliche Statistiken 1990-1998. Statistisches Amt der Europäische Gemeinschaften, Luxemburg, 1999

(4): BMBF (1998): Forschungslandkarte Deutschland. CD-ROM -Ausgabe, Stand 07/98

(5): Reinhardt, M. (2001): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland: ein langer Weg zu mehr Effizienz. In ifo Schnelldienst, 54. Jg.

(6): Schroeder, D., F.U. Fuhrmann und W. Heering (1991), Wissens- und Technologietransfer, Berlin: Duncker & Humblot

(7): Abramson, H.N. et. al. (Hrsg.) (1997), Technology transfer systems in the United States and Germany. Lessons and perspectives, Washington, D.C.: National Academy Press.

(8): Reinhard, M. (2000), Knowledge and technology transfer and innovation policy, TSER study for the European Commission, München: Ifo Institute for Economic Research.

(9): Schmoch, U. (2000), »Konzepte des Technologietransfers«, in: Schmoch, Licht, Reinhard (2000), 3–13.

(10): ISI (2000): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland.

(11): Reinhardt, M. (2001): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland: ein langer Weg zu mehr Effizienz. In ifo Schnelldienst, 54. Jg. Phu nhân Stoner: Bà là giảng viên ngôn ngữ học tại Đại học Pittsburgh, bang Pennsylvania. Bà là một trong những người đọc cuốn “Giáo dục Karl Witte” và áp dụng thành công với con mình.

Nguyên bản “pay envelope”: là hình thức trả lương cũ, nghĩa là mỗi tuần/tháng, người lao động được trả một phong bì trong đó có chứa tiền lương của họ.

Đạo luật liên bang của Mỹ ban hành năm 1993, trong đó có quy định người sử dụng lao động phải đảm bảo công việc cho người lao động khi họ nghỉ phép vì các lý do chữa trị bệnh tật hay những lý do gia đình.

Sách được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản vào năm 2008.

1. Cựu chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn General Electric.

1. Thánh nhân là người hoàn hảo, thông thiên lý. Thiệt nhân là người không làm ác, đầy lòng nhân. Hai loại người này chẳng có ở đời, cho nên Không Tử chẳng thấy. Kém hai hạng người trên, có hạng quân tử và hạng hữu bằng là bậc bên chí theo đường lành.

* Chúng tôi sử dụng cụm từ “một trong những doanh nghiệp đầu tiên” giới thiệu một sản phẩm hoặc dịch vụ nào đó vì chúng tôi không thể kiểm chứng được là doanh nghiệp này có thực sự là công ty đầu tiên tung ra sản phẩm hoặc dịch vụ đó hay không. Tuy thế, các nhà cách tân mà chúng tôi phỏng vấn đều khẳng định rằng đó là ý tưởng nguyên bản của họ và họ không hề sao phỏng lại sản phẩm của công ty nào khác.

Ashram: một trung tâm nghiên cứu và suy niệm ở Ấn Độ

Kế hoạch Ponzi: kế hoạch đầu tư lừa đảo của Charles Ponzi. Theo đó, nhà đầu tư sẽ nhận được khoản lợi nhuận cao bất ngờ từ tiền của chính nhà đầu tư trước đó thay vì doanh thu từ hoạt động kinh doanh chân chính.

Tập đoàn lớn của Mỹ kinh doanh trong lĩnh vực điện và khí đốt tự nhiên.

Năm 2000, Enron là tập đoàn lớn thứ bảy của Mỹ. Thế nhưng sang năm 2001, Enron sụp đổ sau khi nhiều thành viên trong ban lãnh đạo bị cáo buộc mắc sai phạm trong nhiều hoạt động kinh tế và tài chính (theo Columbia Eraychopedia)

Công ty viễn thông của Mỹ: Năm 2002, WorldCom phá sản sau vụ tai tiếng vướng vào một loạt những sai phạm về tài chính kế toán.

Công ty viễn thông của Mỹ cung cấp dịch vụ mạng máy tính toàn cầu.

Công ty viễn thông của Mỹ. Năm 2002, Adelphia dính vào vụ bê bối nghiêm trọng khi người ta phát hiện ra công ty này chiếm dụng tài chính và hoạt động kế toán mờ ám.

Đòn bẩy (leverage) của công ty môi giới là nguyên tắc mà mỗi công ty môi giới cho phép các thành viên giao dịch với số tiền lớn hơn gấp nhiều lần số tiền mà họ có trong tài khoản. Chính nhờ có Leverage mà các thành viên có thể tham gia vào kinh doanh với số tiền rất nhỏ, thậm chí là 1\$!

Nifty Fifty: một thuật ngữ dùng để chỉ 50 loại cổ phiếu trên thị trường

Chúng khoán New York được coi là những cổ phiếu tăng trưởng bền vững cho đến những năm 1960, 1970.

Bán khống (Short sale): là một nghiệp vụ trên thị trường tài chính được thực

hiện nhằm mục đích lợi nhuận thông qua giá chứng khoán giảm. Ví dụ: Giả sử công ty XYZ bán cổ phiếu với giá 10 đôla/cổ phiếu. Một người kinh doanh bằng hình thức này sẽ đi vay 100 cổ phiếu của công ty XYZ và bán đi ngay lập tức để thu về 1000 đôla. Nếu giá cổ phiếu của công ty XYZ giảm xuống chỉ còn 8 đôla/cổ phiếu thì anh ta chỉ phải bỏ ra 800 đôla để mua lại 100 cổ phiếu và trả cho công ty XYZ như ban đầu. Như vậy anh ta lãi 200 đôla.

The life of Riley: một loạt chương trình truyền thanh về các tình huống hài hước trong thập niên 1940. “Living the life of Riley” gợi nên một cuộc sống sung túc, thoải mái, thường là dựa trên mồ hôi công sức của người khác.

Men Not Working, and Not wanting Just Any Job.

The Gray Lady: tên hiệu của The New York Times do thời báo này có truyền thống đăng tải các bài viết dài và ít hình ảnh minh họa đi kèm.

Các nhà phê bình thường đề cập tới Ben Bernanke với biệt danh Ben 'trục thẳng' vì trong một bài nói chuyện năm 2002 về hiện tượng giảm phát, ông phát biểu rằng để chống lại nạn giảm phát, ông sẽ dùng trục thẳng bay khắp nước Mỹ để thả tiền xuống đất.

An accommodative Federal Reserve: tác giả muốn đề cập tới chính sách tiền tệ điều chỉnh của Fed, theo đó Fed tăng cung tiền phục vụ cho mục đích cho vay của các ngân hàng.

Boobus Americanus.

Down payment

ARM: adjustable-rate mortgage.

Uncle Sam

Federal National Mortgage Association (FNMA): Hiệp hội vay thế chấp quốc gia.

Federal Home Loan Mortgage Corporation (FHLMC): Tập đoàn vay mua nhà trả góp liên bang.

Prime loans

Dollar maximums

Government National Mortgage Association (GNMA): trực thuộc Bộ Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD), có nhiệm vụ cung cấp tiền cho các khoản cho vay của Chính phủ dành cho các hộ gia đình có nhu cầu nhưng không đủ khả năng mua nhà.

Pass-through certificates

Home equity lines of credit (HELOCs)

Tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới. Ở đây, tác giả sử dụng cách nói hình ảnh, ngụ ý người dân Mỹ dùng các khoản tiền vay để mua hàng tiêu dùng.

Hedge funds

Interest-only loans

Recourse loans

Negative amortization ARM: phân bổ khoản nợ ra để trả dần trong các khoảng thời gian khác nhau, song không trả lãi đủ và đúng thời hạn, khiến số dư nợ tăng lên.

IPO – initial public offerings

Page views

Click-throughs

The National Association of Realtors – NAR

Thảm họa hàng không Hindenberg: Ngày 6 tháng 5 năm 1937, khí cầu Hindenberg đã bốc cháy trong khi cố gắng hạ cánh tại New Jersey, Mỹ. 36 trên tổng số 97 người đã thiệt mạng.

Herbert Morrison: phóng viên đài truyền thanh Hoa Kỳ, nổi tiếng nhờ những bài viết sống động về thảm họa Hindenberg. Câu nói “Ôi, nhân loại” (Oh the humanity) của Morrison đã trở thành câu cửa miệng của người Mỹ.

Baby boom

Nhân vật chính trong cuốn “Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer” của nhà văn Mark Twain.

Thế hệ X (Generation X): Những người sinh ra vào những khoảng thời gian có tỉ lệ sinh cao sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Ở Mỹ, thuật ngữ này được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1964, để chỉ thế hệ bùng nổ dân số của nước này. Xem thêm trang 194.

Layaway

Crowding out: Trong kinh tế học, “hiệu ứng chèn ép” xảy ra khi Chính phủ tăng chi tiêu cho khu vực công thông qua việc phát hành trái phiếu, thu bớt vốn tài lực của khu vực tư và có xu hướng đẩy lãi suất thị trường lên cao.

Dow Jones Industrial Average

I Owe You

Congressional Budget Office

Giống với USA – tên tiếng Anh viết tắt của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (The United States of American).

Electoral College

Staggered senatorial terms

Kế hoạch trọng yếu của Hoa Kỳ do ngoại trưởng Mỹ George Marshall khởi xướng nhằm tái thiết và thiết lập nền móng vững chắc hơn cho các quốc gia Tây Âu, đẩy lui chủ nghĩa cộng sản sau Đại chiến Thế giới thứ hai.

Fiat currency. Ở đây tác giả muốn phân biệt tiền tượng trưng và tiền tệ được đảm bảo giá trị bằng hiện vật.

Inflation risk

Purchasing power risk

Because there’s a bull market somewhere

Bank certificates of deposit (CDs)

Risk tolerance

Investment horizon

Diversification

American depositary receipt: một loại cổ phiếu được mua bán tại thị trường Hoa Kỳ song lại đại diện cho một số lượng cổ phiếu nhất định của một tập đoàn nước ngoài (theo Investopedia)

Là một hệ thống điện tử về giá mua và bán của cổ phần OTC, sản phẩm của Cục báo giá quốc gia (National Quotation Bureau). Khi nhắc đến Pink Sheets người ta còn hiểu là việc mua bán cổ phần OTC.

International

Global

Penny stocks là loại chứng khoán có mệnh giá nhỏ, do các công ty rất nhỏ tung ra thị trường. Ở thị trường tài chính Mỹ, thuật ngữ 'Penny stock' được hiểu là những loại chứng khoán có trị giá thấp hơn 5 đôla/cổ phiếu, và được mua bán bên ngoài những thị trường hời đỏi lớn như NYSE, NASDAQ hay AMEX.

The National Association of Securities Dealers.

Property trust.

Current ratio, hay còn được gọi là liquidity ratio, cash asset ratio, hoặc cash ratio.

Quick ratio

Acid-test ratio

Operating profit margin

Net profit margin

Return on equity

Debt to total assets

Long-term debt to total capitalization

Debt to equity (debt ratio)

Fixed-charge coverage

Price to earnings

Price to book value

Price to sales

Dividend payout

Dividend yield

Bản tiếng Anh của cuốn sách này xuất bản vào năm 2007.

Trong hoạt động “carry trade”, các nhà đầu cơ lấy vốn từ một nước có lãi suất thấp và đầu tư vào nước có lãi suất cao hơn rồi thu lợi nhuận từ chênh lệch đó.

Passive foreign investment trust - PFIT

Ngân hàng đầu tư hàng đầu của Mỹ

Một nhà thơ nổi tiếng của Mỹ

Business confidence

Alan Greenspan đã giữ chức chủ tịch Fed từ năm 1987 tới năm 2006

Chicken Little: nhân vật hoạt hình đã bị một quả sỏi rơi vào đầu và luôn tin rằng trời sắp sập xuống.

Dự đoán của tác giả vào năm 2006 - Lời người dịch.

Mortgage-backed securities

Detroit: thành phố lớn nhất của bang Michigan, trung tâm công nghiệp sản xuất xe hơi của Mỹ.

Baby boomers: những người sinh từ năm 1946 đến 1964, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Hiện họ đang ở trong độ tuổi kiếm được nhiều tiền nhất.

Kế hoạch Marshall hay còn được gọi với cái tên “Kế hoạch phục hưng châu Âu” do Mỹ vạch ra. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, 16 nước châu Âu đã bị tổn thất kinh tế nặng nề. Mỹ đã đồng ý viện trợ cho 16 nước này tổng cộng 17 tỷ đôla để phục hồi kinh tế.

IOU (viết tắt của I Owe You – Tôi nợ ông/bà): một chứng từ ghi nợ phi chính thức dưới dạng một văn bản cam kết trả một khoản nợ, ví dụ, các khoản vay cá nhân và các dịch vụ chuyên môn.

Trận chiến Normandy (tháng 06 năm 1944): quân Đồng minh tiến vào lãnh thổ châu Âu từ phía Tây để làm giảm sức mạnh của quân đội Đức. Mỹ đã thiệt hại tới 40.000 binh sĩ, nhưng cuối cùng quân Đồng minh cũng mở được đường vào Berlin.

Iwo Jima: một hòn đảo ở phía nam Nhật Bản. Trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, từ ngày 19 tháng 2 đến 26 tháng 3 năm 1945, quân Mỹ đã mở cuộc tiến công ác liệt vào Iwo Jima nhằm chiếm và kiểm soát các sân bay trên đảo.

Chú Sam (Uncle Sam): một cách gọi Chính phủ Mỹ.

Rumpelstiltskin: chú lùn vui tính, lạc quan trong truyện cổ Grim.

Rubin: cựu Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ thời Bill Clinton.

Producer price index: chỉ số giá sản xuất.

Consumer price index: chỉ số giá tiêu dùng.

Dự đoán này của tác giả được đưa ra vào năm 2006. Thực tế đã chứng minh những dự đoán này chính xác đến năm 2008 (chú thích của người biên tập).

Church Lady: một nhân vật nữ trong chương trình “Trực tiếp tối thứ bảy” của truyền hình Mỹ.

Gram (grain): đơn vị đo trọng lượng bằng 0,0648 gam.

Spanish mill dollar: đơn vị tiền tệ có giá trị bằng 1/1000 đôla.

“This note is legal tender for all debts, public and private, and is redeemable in lawful money at the United States Treasury, or at any Federal Reserve Bank.”

Ounce (ao-xơ): đơn vị đo lường bằng 28,35 gam vàng.

TIPS: Treasury inflation protected securities.

Personal Consumption Expenditure

William McChesney Martin Jr. – con trai của luật sư và chủ ngân hàng nổi tiếng William McChesney Martin, thường được gọi là William McChesney Martin con, giữ chức vụ chủ tịch Fed từ năm 1951 đến năm 1970.

IOU nothing

Continental dollar: loại tiền giấy do một số thuộc địa Mỹ phát hành sau cuộc Chiến tranh Cách mạng bắt đầu từ năm 1775.

(*) μg : microgram = 1 phần triệu gram

(**) mg: miligram = 1 phần ngàn gram

(*) Hạ khô thảo: là loại cây thân thảo, sống nhiều năm, cao 20 - 40 cm, có thể tới 70 cm, thân vuông màu hơi tím

(*) Đào nhân là loại cây nhỏ, cao 3 - 4 mét, thân nhẵn, thường có chất nhầy

(*) Câu đằng: là một loại dây leo, thường mọc nơi mát. Lá mọc

(*) Thanh bì: vỏ quả quýt còn xanh.

(*) Diêm phu tử: ở Việt Nam còn gọi là cây muối, chu môi, dã sơn, sơn bút.

(*) Bệnh scorbut: bệnh do thiếu sinh tố C, gây ra do chế

(*) Đỗ trọng: Loài cây song tử diệp, vỏ có tơ, dùng làm thuốc.

(*) Ngũ bội tử: là những túi

(*) Một dạng sùng mủ trong ruột và phổi.

Dưa Hami: còn gọi là Dưa vàng Hami (tên tiếng Anh: Hami melon hay Chinese Hami melon), còn có tên dưa tuyết (snow melon), có nguồn gốc từ Tân Cương, Trung Quốc.

(*) Trĩ mũi: chỉ chung bệnh viêm mũi hay thối mũi.

(**) Bạch biến là một bệnh mất sắc tố ở da, lông, tóc.

(*) Lát sơn trà là sơn trà

(*) Hoa tuyên phúc, tên khoa học là *Inula Japonica* Thunb, thuộc họ hoa cúc, bộ phận dùng làm thuốc là hoa khô.

(*) Ban xuất huyết: thương tổn cơ bản của da và niêm mạc do hồng cầu thoát ra ngoài mao mạch và niêm mạc.

(**) GOT, GPT: GOT, GPT là enzym thúc đẩy sự tạo thành các axit amin ở gan và nhiều cơ quan khác của cơ thể, sẽ bị phân hủy rất nhanh sau khi ược tạo thành, trong máu một người khỏe mạnh, sẽ có một lượng nhất định GOT, GPT bị đào thải. Nhưng khi một cơ quan nội tạng bị thương tổn, sẽ có một lượng lớn tế bào bị phân hủy, enzym này sẽ dần dần bị thải ra ngoài, lượng GOT, GPT trong máu sẽ tăng cao. Những căn bệnh có thể phát sinh khi chỉ số GOT trong máu tăng cao: viêm gan, xơ gan, ung thư gan, nhồi máu cơ tim, chứng teo cơ, viêm cơ, tán huyết. Những căn bệnh có thể phát sinh khi chỉ số GPT trong máu tăng cao: viêm gan, gan nhiễm mỡ...

Tam cao: chỉ chứng bệnh cao huyết áp, mỡ trong máu cao, cholesterol cao.

1. Theo thuyết vụ nổ tạo ra vũ trụ (N.D).

2. Management Information Systems: Các hệ thống quản trị thông tin được đưa vào trong các máy vi tính (N.D).

3. 1 inch = 2,54cm

1. Tên của một hãng cung cấp thực phẩm ăn nhanh (fast food). Ở đây chỉ sự lười biếng, muốn có ngay, không cần công sức hay suy nghĩ (N.D)

1. EBI: Học viện Kinh doanh Trí tuệ (Enlightened Business Institute) (N.D).

1. Đây nói đến những trở ngại cho tâm linh do chấp trước, phân biệt có - không, thường - đoạn... (nhị biên), ngã - pháp, lý - sự, phiền não - giải thoát... (nhị chướng) (N.D)

2. Hay tam khô: khô từ bên trong, khô từ bên ngoài, khô do thiên nhiên (N.D).

3. Diễn viên điện ảnh Mỹ, thường đóng vai người hùng miền Viễn Tây, rất thành thạo với chiếc dây thòng lọng (N.D.).

1. Ngài Huyền Trang dịch là Năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh - “Năng đoạn” nghĩa là “có thể chặt”. “Chedika” nghĩa là cắt, chặt, đập vỡ. Tác giả dịch là The Diamond Cutter nghĩa là người hay dụng cụ dùng để chặt kim cương (N.D).

1. Nguyên tác Anh ngữ là “the Conqueror”, “người Chinh phục”, chúng tôi chuyển dịch thành “Thế tôn” cho quen thuộc với Phật tử Việt Nam (N.D).

1. Ngày 2/2. Ở Hoa Kỳ, Canada, có truyền thuyết cho rằng đây là ngày có con sóc đất (groundhog, woodchuck, marmot hay ground squirrel) từ trong hang chui ra. Nếu nó không nhìn thấy bóng nó (trời âm u), tức là mùa đông sắp hết. Nếu ngược lại, trời nắng, nó sẽ lại chui vào hang để ngủ, tức là mùa đông sẽ kéo dài thêm sáu tuần nữa.

1. Viết tắt của National Aeronautics and Space Administration: Cục Quản trị Hàng không và Không gian Quốc gia Hoa Kỳ, thành lập năm 1958 (N.D).

2. 'Boart' hay 'bort' là loại kim cương kết tinh bất toàn, không có giá trị (N.D).

3. I-dit (Yiddhish): Ngôn ngữ được xem như tiếng Do Thái quốc tế, một dạng tiếng Đức cổ và có những từ mượn tiếng Hebrew (Do Thái cổ) và ở nhiều ngôn ngữ hiện đại được người Do Thái ở Đông và Trung Âu sử dụng. (N.D.)

4. Drek là tiếng I-dít, nghĩa là rác rưởi. Nếu bạn đang quấy rầy một doanh nhân Ấn Độ thì bạn thay thế từ này bằng từ karab. Nếu ông ta là người Nga thì bạn bảo musor. Thế nào bạn cũng làm chủ được vấn đề. Khi bạn mua đá quý từ một người khác thì chúng luôn luôn là “rác rưởi”. Khi bạn bán đá quý cho người khác - dù cho đấy chính là những viên đá “rác rưởi” mà sáng nay người khác đã chào bán cho bạn - chúng luôn là một mitzia hay một “món hời không thể tin được”.

5. Điều này đặt tiền đề đến nỗi chỉ đáng thực hiện đối với cái mà chúng tôi gọi là hàng “có chứng chỉ” hay hàng cao cấp.

1. Video Cassette Recorder: Máy ghi hình ảnh âm thanh.

2. Health Maintenance Organization: Tổ chức Bảo trì sức khỏe - một dạng

bảo hiểm sức khoẻ trả tiền trước bao gồm các quyền lợi chăm sóc sức khoẻ toàn diện tập trung vào giữ gìn sức khoẻ và phòng ngừa bệnh tật.

3. Cartel: Liên hiệp, hiệp hội các công ty.

IPO (viết tắt của cụm từ tiếng Anh Initial Public Offering) nghĩa là phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu. Đây là thử thách đầu tiên và quan trọng đối với bất cứ doanh nghiệp nào.

Plastics: (nghĩa đen) là dẻo; (nghĩa bóng) là mềm dẻo, mềm mỏng. Ý nói “hãy xuôi theo thời thế.”

Chứng chỉ A là một trong số các khoá được học sinh Anh và học sinh quốc tế lựa chọn. Học sinh được chọn từ 4 đến 6 môn học khác nhau, mỗi môn được chia thành 2 phần riêng biệt AS và A2

NBA tên viết tắt của National Basketball Association, là giải bóng rổ nhà nghề dành cho nam tại Bắc Mỹ.

Cuốn sách đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2012.

Dao xếp Thụy Sĩ là loại dao đa năng có từ thời La Mã cổ đại. Cái tên Swiss Army Knife còn được dùng để gọi cho những thứ có tính đa năng-đa dụng vì độ bền và tính đa dụng đã trở thành “huyền thoại” của loại dao này. Tác giả sử dụng cụm từ này với ẩn ý một lời khuyên sắc bén, có giá trị, tiện dụng và phù hợp.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008.

Acro Yoga là sự kết hợp linh hoạt của bộ môn yoga, nhào lộn và massage kiểu Thái.

Tequila là loại rượu mạnh cất từ một quả nhiệt đới, chủ yếu ở Mexico.

Cả hai cuốn sách này đã được Nhà xuất bản Trẻ mua bản quyền và xuất bản tại Việt Nam.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008

Cuốn sách đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản năm 2011.

Cuốn sách đã được First News mua bản quyền và xuất bản năm 2012.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2011.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2007.

Ý chỉ một người nào đó bị rơi vào hoàn cảnh chán nản lặp đi lặp lại.

Anita Martel là cộng sự của Perry-Martel International và là một nhà quản lý đạt Chứng chỉ kiểm tra BarOn EQ-I. Bà dành cả cuộc đời mình cho việc hỗ trợ các nhà lãnh đạo, cá nhân và các nhóm làm việc trong việc tăng cường tính hiệu quả cũng như phát huy tối đa tiềm năng của họ. Muốn biết thêm thông tin chi tiết hoặc tham gia bài kiểm tra, bạn có thể gửi e-mail đến anitam@perrymartel.com.

Địa chỉ trang web của Dennis Smith: www.WirelessJobs.com – địa chỉ e-mail: dennis@wirelessjobs.com

Dave Howlett là người sáng lập kiêm giám đốc điều hành của trang

www.realhumanbeing.org. RHB đăng cai tổ chức các buổi thuyết trình về văn hóa công ty, bán hàng và kết nối mạng. Bạn có thể liên lạc với Howlett theo địa chỉ e-mail: dhowlett@realhumanbeing.org.

Simon Stapleton - giám đốc kiêm nhà đổi mới trong ngành công nghệ thông tin - đã thực hiện sứ mệnh của mình là giúp đỡ các nhà lãnh đạo mới nổi trong lĩnh vực này phát triển sự nghiệp, cũng như con người họ. Blog của ông là www.simonstapleton.com. Bạn có thể liên hệ với ông qua địa chỉ e-mail: simon@simonstapleton.com.

Steven Rothberg là chủ tịch kiêm người sáng lập của CollegeRecruiter.com, có trang web là www.CollegeRecruiter.com – trang tin tuyển dụng hàng đầu dành cho sinh viên đại học.

Dave Mendoza là một diễn giả và là một nhà tư vấn về nguồn nhân lực. Là đối tác của RecruitingBlogs.com, Dave Mendoza là một trong 20 người kết nối mạng toàn cầu trên LinkedIn. Bạn có thể biết thêm thông tin chi tiết về Dave Mendoza tại www.linkedin.com/in/davemendoza/ hoặc www.sixdegreesfromdave.com.

Để xem những lời nhận xét của Steve Duncan, hãy vào www.linkedin.com/in/steveduncan/.

Jason Alba là giám đốc điều hành của JibberJobber.com. Bạn có thể tìm thấy thông tin về Jason tại địa chỉ www.linkedin.com/in/jasonalba/.

Matt Massey là Chủ tịch của drive2 Inc., một công ty về năng lực lãnh đạo. Bạn có thể tìm thấy thông tin về ông tại www.linkedin.com/in/drive2/.

Joseph Nour là Giám đốc điều hành của hãng Protus IT Solutions, chủ sở hữu của trang web www.campaigner.com, một dịch vụ tiếp thị qua e-mail dành cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa.

Jill Tanenbaum là chủ tịch công ty Jill Tanenbaum Graphic Design & Advertising. Bạn có thể xem thêm thông tin về Jill tại trang www.jtdesign.com.

Để xem những lời khen ngợi của Ross Macpherson, chủ tịch của Career Quest, hãy vào trang www.yourcareerquest.com.

Steve Panyko từng là chuyên viên cấp cao tại AT&T Bell Laboratories, Motorola, Harris Corporation, và ITT. Ông cũng từng là giám đốc điều hành của bốn công ty cổ phần tư nhân mà chính ông đã giúp thành lập, huy động vốn và dẫn dắt tới thành công. Giờ đây, Steve làm việc cho văn phòng Colorado Springs của Perry-Martel International. Để liên hệ với Steve bạn hãy vào địa chỉ www.linkedin.com/in/sfpanyko/.

(*) Đô-la được tính bằng tỷ

1. ROI: Return on investment - Lợi tức đầu tư

1. Chief executive officer

2. Virginia Woolf (1882 - 1941) là một tiểu thuyết gia và một nhà văn tiểu luận người Anh được coi là một trong những nhân vật văn học hiện đại lừng

danh nhất thế kỉ XX.

1. Tên gọi tắt của Coca - cola.

2. PAR: Problem - Action - Result

3. Flat organization.

1. Fedex: Tập đoàn chuyển phát nhanh hàng đầu thế giới

2. Return on investment

3. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

4. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

5. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

6. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

7. Một thương nhân người Texas, chạy đua vào Nhà Trắng các năm 1992 và 1996.

1. John River: Danh hài nổi tiếng người Mỹ

2. Elizabeth Dole: Nhà chính trị người Mỹ, từng phục vụ cho chính quyền tổng thống Ronald Reagan và Geogre Bush.

3. Ca sĩ nhạc dance nổi tiếng người Australia

4. Palm Springs: Một thành phố tên sa mạc thuộc hạt Riverside, bang California

1. Eleanor Roosevelt: Đệ nhất phu nhân của Tổng thống Franklin D.Roosevelt.

2. Rehabilitation Act

(1) Cuốn sách này đã được Thái Hà Books xuất bản.

(1) Monopoly còn gọi là Cờ Tỷ Phú, là một loại trò chơi do Parker Bros - một nhãn hiệu của công ty đồ chơi Hasbro sản xuất. Người chơi đấu với nhau để giành tài sản thông qua những hoạt động kinh tế được cách điệu trong đó có mua bán, cho thuê và trao đổi tài sản bằng cách sử dụng tiền, trong khi những người chơi lần lượt di chuyển xung quanh bàn cờ theo mỗi lần gieo xúc xắc.

(2) IRAs: Tài khoản tiết kiệm cá nhân dùng cho hưu trí, phù hợp với thuế thu nhập cá nhân. Keogh: Tài khoản hưu trí cho các chủ doanh nghiệp tự làm chủ, cho các cổ đông và nhân viên trong công ty.

(3) Employee savings plan: Một tài khoản đầu tư chung được cung cấp bởi người sử dụng lao động cho phép nhân viên dành một phần lương trước thuế của họ để tiết kiệm hưu trí.

(4) Là cơ hội được chơi lại một cú đánh không bị phạt. Thường thường nó được tính ở cú phát bóng trên bệ phát 1 hay 10. Hình thức đánh mulligan nằm ngoài luật gôn và chỉ xảy ra ở những cuộc chơi không chính thức.

(1) RBC (The Royal Bank of Canada - Ngân hàng quốc gia Canada) Dain Rauscher không cung cấp các khoản thuế và tư vấn pháp luật. Mọi quyết định liên quan đến vấn đề thuế hay pháp luật của các khoản đầu tư của bạn nên được thảo luận với nhà tư vấn thuế và pháp luật riêng.

(*) Chú ý: Số phần trăm ở mỗi cột không được là 100%. Vì nguồn tài chính của mỗi người khác nhau nên bạn có thể thêm vào hoặc bớt đi các khoản chi tiêu. Tuy nhiên, ngân quỹ của bạn phải là tổng 100% thu nhập.

(1) Ted Turner tên đầy đủ là Robert Edward Turner III, sinh ngày 19/11/1938 tại Cincinnati, Ohio, Mỹ. Ông là người sáng lập ra kênh truyền hình CNN (Cable News Network) - mạng truyền hình cáp đầu tiên ở Mỹ thực hiện phát sóng 24 giờ suốt 7 ngày trong tuần.

(1). Lassi: Loại đồ uống được chế biến từ sữa chua và sữa.

(1). Martin Luther King. Jr (15/1/1929 – 4/4/1968) là nhà hoạt động dân quyền Mỹ gốc Phi và là người đoạt giải Nobel Hòa Bình năm 1964. Ông là một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động.

(2). Henry Wadsworth Longfellow (1807 – 1882): Là nhà thơ người Mỹ, tác giả của nhiều tập thơ nổi tiếng: The Song of Hiawatha (Bài ca về Hiawatha), A Psalm of Life (Bản thánh ca của cuộc đời), Excelsior...

(3). Theodore Roosevelt (1858 – 1919): Tổng thống thứ 26 của Hoa Kỳ.

(4). Michael Jordan (1963): Là cầu thủ bóng rổ nhà nghề nổi tiếng thế giới của Mỹ đã giải nghệ. Anh được coi là một trong những cầu thủ bóng rổ vĩ đại nhất mọi thời đại, và là người đã phổ biến môn bóng rổ của NBA (National Basketball Association - Liên đoàn bóng rổ quốc gia Mỹ) ra toàn thế giới trong thập niên 1980, 1990.

(5). Mahatma Gandhi (1869 – 1948) là anh hùng dân tộc Ấn Độ đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ nhiệt liệt của hàng triệu người dân. Trong suốt cuộc đời, ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao.

(6). Jack Welch là cựu Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn General Electric. Ông có công lớn trong việc phát triển GE. Tạp chí Fortune tặng cho ông danh hiệu “CEO tạo ra giá trị cao nhất thế giới”. .sup .sup

(7). Edgar Allan Poe (1809 – 1849) là nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình, nhà thơ Mỹ. Poe là ông tổ của thể loại truyện trinh thám và hình sự, có ảnh hưởng tới Arthur Conan Doyle (tác giả loạt truyện về Sherlock Homes).

(8). Aristotle (384 – 322 TCN) là nhà triết học, nhà giáo dục và nhà khoa học Hy Lạp cổ đại.

(9). Arthashastra là tác phẩm của một quan chức cao cấp và nhà hiền triết trong triều Chandragupta, vương triều Maurya, thế kỉ 4 TCN, Kautilya, tiếng Việt là “Luận về bốn phận” (một số tác giả nước ngoài dịch là “Khoa học chính trị”).

(10). Shakespeare (26/4/1564 – 23/4/1616) là nhà thơ và nhà soạn kịch người Anh lừng danh thế giới. Ông viết khoảng 38 vở kịch và nhiều loại thơ khác, đặc biệt là thơ sonnet.

- (11). Ronald Reagan (1911 – 2004) là tổng thống thứ 40 của Hoa Kỳ
- (12). Wal-Mart: “Đế chế” bán lẻ có doanh thu lớn nhất thế giới, do Sam Walton thành lập năm 1962.
- (13). Costco: Tập đoàn bán lẻ đứng thứ 5 ở Mỹ. Lúc mới hình thành, Costco chỉ là cửa hàng nhỏ lẻ ở Seatt le vào năm 1983, đến nay đã có 457 cửa hàng, hầu hết tập trung ở Mỹ, ngoài ra còn có ở Canada, Anh, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. Costco đang trở thành đối thủ cạnh tranh đáng lưu ý của “đại gia” Walmart.
- (14). Starbucks: Thương hiệu cà phê nổi tiếng trên toàn thế giới, có trụ sở ở Seatt le, Washington, Hoa Kỳ..
- (15). Apple: Tập đoàn công nghệ máy tính của Mỹ có trụ sở chính đặt tại Silicon Valley, San Francisco, bang California.
- (16). Amazon.com: Công ty thương mại điện tử đa quốc gia có trụ sở tại thành phố Seatt le, bang Washington, Hoa. Đây là nhà bán lẻ trực tuyến lớn nhất Hoa Kỳ.
- (17). Arnold Palmer: Cầu thủ chơi gôn chuyên nghiệp người Mỹ, được xem là tay gôn vĩ đại nhất trong lịch sử của môn thể thao gôn chuyên nghiệp/nhà nghề.
- (18). Ralph Waldo Emerson (1803 – 1882): Là nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ, và cũng là người đi đầu trong phong trào tự lực cánh sinh và triết lý siêu việt (tiếng Anh là transcendentalism).
- (1). Malcolm Gladwell: Tác giả cuốn sách “Những kẻ xuất chúng”.
- (2). Johannes Gutenberg (1390-1468) là công nhân và nhà phát minh người Đức. Ông đã phát minh ra phương pháp in dấu vào những năm 1450.
- (3). John Chambers: Giám đốc điều hành của Cisco Systems. Trên 10 năm gắn bó, Chambers đã đưa công ty từ cấp hạng trung thành công ty hàng đầu trên thế giới. Do đó, ông được mệnh danh là “Giám đốc điều hành của tương lai”.
- (4). John Chambers: Giám đốc điều hành của Cisco Systems. Trên 10 năm gắn bó, Chambers đã đưa công ty từ cấp hạng trung thành công ty hàng đầu trên thế giới. Do đó, ông được mệnh danh là “Giám đốc điều hành của tương lai”.
- (5). Numbers USA: Tổ chức phi lợi nhuận của những người không phân biệt đảng phái chính trị, hoạt động nỗ lực để ổn định dân số nước Mỹ.
- (6). Medicare và Medica: Chương trình chăm sóc sức khỏe do chính phủ Mỹ tài trợ.
- (7). Nguyên gốc là “buy-cott ”. Trước đó, tác giả sử dụng từ “boy-cott ” (có nghĩa là “tẩy chay”) để thể hiện phản ứng không đồng tình của khách hàng. Khi quan điểm thay đổi, khách hàng “chuộc lỗi” bằng cách quay trở lại sử dụng sản phẩm của Whole Foods, tác giả sử dụng lối chơi chữ “buy-cott ”, để chuyển tải được lối chơi chữ của tác giả, người dịch đã sử dụng từ “mua

chay”.

(8). Daniel Pink: Học giả người Mỹ, tác giả cuốn “Một tư duy hoàn toàn mới – Bán cầu não phải sẽ thống trị tương lai”. .sup

(1). Birmingham: Thành phố miền Bắc Alabama và cũng là thành phố lớn nhất tiểu bang Alabama với số dân hơn 240.000 người

Context dependent behavior

Driving While Distracted

Asperger syndrome

Executive skills

Neuroscientists

Jekyll and Hyde Behaviors

Lost and Found

White matter

Gray matter

A quadrillion= 1,000,000,000,000,000 (10¹⁵)

Functional magnetic resonance imaging

Amygdala

Insula

The fight-or-flight response

Plasticity of brain

Hot and cool cognition

Neurotransmitter

Limbic system

Attention-deficit/hyperactivity disorder (ADHD)

Positive psychology

Premark Principle

Grandma’s Law

1. Một sản phẩm hoặc dịch vụ đôi mới được gọi tắt là một đôi mới.

2. VP: Phó chủ tịch. Mgr: Nhà quản lý. Proj: Dự án.

Vấn đề nan giải là vấn đề có tính chất khó khăn dai dẳng, khó xử lý và kiểm soát tới mức không thể giải quyết được.

6-Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay khuyết tật đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh.

Học thuyết Deming: Học thuyết về quản lý chất lượng, do William Edwards Deming – nhà thống kê nổi tiếng người Mỹ – đưa ra. Deming chủ trương theo dõi chặt chẽ mọi quá trình sản xuất bằng công cụ thống kê. Vòng tròn Quản lý chất lượng của Deming gồm bốn yếu tố: lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra và khắc phục sai lỗi.

Đây là thuật ngữ do Richard Buchanan đưa ra, chỉ nền văn hóa thiết kế cũ.

Cuốn sách WorldChanging: A User's Guide for the 21st Century (Làm thay đổi thế giới: Kim chỉ nam cho thế kỷ XXI) của cây bút Mỹ Alex Steffen giới thiệu những sản phẩm, xu hướng, công trình kiến trúc và dịch vụ mang tính sáng tạo, có lợi cho Trái đất.

Tetra Pak là tập đoàn kinh tế chuyên sản xuất bao bì bằng giấy carton do tỷ phú Ruben Rausing (Thụy Điển) sáng lập. Bao bì Tetra Pak được làm bằng giấy carton, có thể tái chế.

Trường phái Bauhaus do nhà thiết kế Walter Gropius khởi xướng năm 1919, bắt nguồn từ thành phố Weimar, miền Đông nước Đức, nhằm tôn vinh tính thực dụng và đơn giản.

Dãy số Fibonacci: dãy số nổi tiếng do nhà toán học người Ý Leonardo Fibonacci (1175-1250) tìm ra, được biến hóa vô tận.

Ô tô lai là loại hình phương tiện ghép, sử dụng từ hai nguồn nhiên liệu trở lên cho động cơ, thường nhiên liệu chính vẫn là xăng và nguồn nhiên liệu thứ hai là điện.

Khóa dính Velcro: Loại khóa quần áo có hai dải, một dải nhám, một dải trơn, khi kéo sẽ dính chặt lại với nhau.

FTSE 100: Chỉ số cổ phiếu của 100 công ty có giá trị vốn hóa lớn nhất được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán London (LSE), được bắt đầu từ ngày 3/1/1984, với điểm sàn là 1.000).

1. Lean và 6 Sigma: Biện pháp cải tiến hoạt động của doanh nghiệp bằng cách loại bỏ lãng phí một cách hệ thống dựa vào nỗ lực hợp tác theo nhóm.

2. Hệ thống sản xuất tinh gọn (lean): Phương pháp cải tiến có hệ thống, liên tục và tập trung vào việc tạo thêm giá trị cho khách hàng cùng lúc với việc loại bỏ các lãng phí (wastes) trong quá trình sản xuất/cung cấp dịch vụ.

1. Godfather: một tác phẩm rất nổi tiếng của nhà văn Ý Mario Puzo.

1. CPA: certified public accountant.

1. Lục căn: bao gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

2. Hiền giả: Chỉ Hiền giả Minh Triết, người đang thực hành và ứng dụng phương pháp Thiền Minh Triết (Phát triển Lục Nhiệm Màu và Sự Thông Minh Sâu thẳm bên trong).

3. Phật Tâm Danh: Tên dùng để kích hoạt sự Thông Minh Sâu Thẳm mà tác giả đã ấn chứng cho người học và thực hành các Phương pháp Duy Tuệ.

1. Garrison Keillor (7/8/1942): là nhà văn châm biếm, nhà thơ trào phúng, nhà soạn kịch người Mỹ.

1. S&P 500: Cổ phiếu trung bình của 500 công ty thuộc Standard & Poor.

1. Chỉ số Dow Jones: Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones, là một trong vài chỉ số thị trường chứng khoán, do Charles Dow tạo ra. Ông là chủ báo The Wall Street Journal và đồng sáng lập viên của công ty Dow Jones & Company vào thế kỷ XIX.

1. Chuỗi cửa hàng quần áo dành cho phụ nữ.

1. Là vở kịch mang tên Waiting for Godot của nhà văn được giải Nobel Văn học Samuel Beckett. Đây là tác phẩm nói về hai người đàn ông cả đời chỉ biết chờ đợi một nhân vật không quen biết tên là “Godot”.

1. Bono: Nghệ danh của học sĩ, ca sĩ, doanh nhân và nhà hoạt động xã hội người Ireland, Paul David Hewson.

2. WWF (World Wildlife Fund): Quỹ bảo vệ đời sống thiên nhiên thế giới.

3. The Body Shop: Nhà sản xuất và bán lẻ toàn cầu các sản phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc và cảm hứng từ thiên nhiên.

4. Joe Boxen: Hãng đồ lót của Mỹ.

1. Là chất dẫn truyền thần kinh, có tác dụng giảm đau.

1. Là khoa học ứng dụng liên quan tới việc tổ chức và sắp xếp mọi thứ sao cho con người có thể sử dụng chúng dễ dàng và an toàn.

1. Chuyên gia marketing và thương hiệu.

4. Rainmaker (Người tạo mưa): ngày nay khái niệm này được sử dụng để chỉ người bán hàng xuất sắc – người mang thu nhập về cho tổ chức, dù đó là tổ chức lợi nhuận hay phi lợi nhuận.

1. Chamanisme: một loại hình tôn giáo cho rằng một người nào đó, do bẩm sinh hay sau một thay đổi căn bản về cơ thể hoặc tâm lý, tinh thần, có khả năng giao tiếp với các siêu linh, các vong hồn bằng cách hồn thoát khỏi xác, hoặc thần thánh, ma quỷ nhập vào mình, để cầu xin với siêu linh một điều gì.

2. Chũ cái đầu của các từ Meaning – ý nghĩa; Moat – hào; Management – quản lý; Margin of safety – biên an toàn.

3. Sticker price: là giá bán lẻ sản phẩm mà nhà sản xuất đề nghị, thông thường giá này có thể thương lượng được.

Viết tắt của các từ tiếng Anh: Energy: năng lượng, Energize: kích thích, Edge: sắc sảo, Execute: thực hiện, Passion: đam mê.

Đạo luật Sarbanes-Oxley, còn được biết với tên Đạo luật Sarbox là một trong những luật căn bản của nghề kế toán, kiểm toán, được ban hành tại Hoa Kỳ năm 2002. Mục tiêu chính của Đạo luật này bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư vào các công ty đại chúng bằng cách buộc các công ty này phải cải thiện sự đảm bảo và độ chính xác của các báo cáo, các thông tin tài chính công khai.

1. Mã Hữu Hữu: nghệ sỹ cello, nhạc sỹ nổi tiếng người Pháp gốc Hoa.

(2) Áp lực đồng cấp: Khái niệm mô tả sự thay đổi của một cá nhân hay bị thôi thúc thay đổi về thái độ, hành vi đạo đức do chịu sức ép trực tiếp của những người trong cùng nhóm.

(6) Gung Ho: Bắt nguồn từ tiếng Trung, Gung tức là Công - làm việc, và Ho tức là Hợp - hòa hợp, hợp tác; Gung Ho nghĩa là hợp tác để làm việc chung với nhau. Ngày nay, nó có nghĩa là một thái độ hăng say, tận tâm tận lực đối với một vấn đề nào đó.

(1) SAT: Kỳ thi kiểm tra năng lực ứng viên xin học đại học. SAT trên 1.000 điểm đủ điều kiện học tại Mỹ.

(5) The Dogs of the Dow: là chiến lược khuyến các nhà đầu tư hàng năm mua 10 loại cổ phiếu trong số 30 Cổ phiếu Công nghiệp Bình quân Dow Jones có số chia lợi tức cao nhất.

3. Kaizen: được ghép từ hai từ tiếng Nhật: Kai – “Thay đổi” và Zen – “Tốt hơn”, nghĩa là “Thay đổi để tốt hơn” hoặc “Cải tiến liên tục”. Để tìm hiểu thêm về phương pháp này, mời đọc cuốn Kaizen – Thiết lập Hệ thống Cải tiến Liên tục thông qua Thực hiện Đề xuất của Người lao động do Alpha Books xuất bản.

(4) Jan Carlzon, thành viên ban điều hành Hãng hàng không Scandinavian, đã viết cuốn sách Moment of Truth (Khoảnh khắc của sự thật), và cụm từ này đã trở nên phổ biến trong dịch vụ khách hàng – nó là phương tiện để định nghĩa khoảnh khắc mà khách hàng đánh giá sản phẩm hay dịch vụ và tuyên bố kết luận “cái này tốt” hoặc “tôi không thích cái này”.

1. Hiệu ứng Pygmalion hay còn gọi là Self-fulfilling prophecy (lời tiên đoán tự trở thành hiện thực) được xem như một bí quyết quan trọng trong quản lý nhân sự. Nếu một người (hoặc chính ta) nghĩ ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, họ sẽ đối xử với ta theo cách mà họ nghĩ. Nếu ta được đối xử như thể ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, ta sẽ hành xử và thậm chí trở thành như thế. Do vậy, những “tiên cảm” ban đầu của người đó về ta đã trở thành hiện thực! Tóm lại, một khi ý niệm đã hình thành, thậm chí ngay cả khi nó không đúng với thực tế, chúng ta vẫn có khuynh hướng hành xử theo đó. Và kỳ diệu thay, kết quả sẽ xảy ra đúng theo kỳ vọng đó, như thể có phép lạ!

2. Ngụ ý đến tiểu thuyết Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde của Robert Louis Stevenson, kể về một người đa nhân cách, thể hiện hai tính cách hoàn toàn đối nghịch - thiện và ác - trong cùng một con người.

1. JIT (Just-in-time): hệ thống hoạt động đảm bảo một dòng sản phẩm đều đặn đi qua hệ thống với lượng tồn kho nhỏ nhất – nhận đơn đặt hàng và đảm bảo giao hàng đúng thời gian cam kết thay vì sản xuất hàng loạt và chờ đợi đơn đặt hàng.

2. Số tiền mà người được bảo hiểm sẵn sàng trả cho chi phí thuốc thang trong thời gian thăm quan tại nước đó.

3. Stretch Goals: là thuật ngữ được Jack Welch của GE đặt ra, chỉ những mục tiêu dường như không thể đạt được với các nguồn lực hiện tại. Bằng cách chỉ rõ ra “điều không thể đạt được”, mọi người buộc phải suy nghĩ sáng tạo, cố gắng vượt mức thông thường của họ.

1. Phản hồi 360 độ (360 Degree Feedback) là phương pháp đánh giá nhân viên (thường ở cấp quản lý và lãnh đạo) bằng cách thu thập dữ liệu về họ trong những tình huống làm việc thực tế và về những phẩm chất hoạt động mà họ thể hiện thông qua quá trình tổng hợp thông tin từ những người tiếp xúc với cá nhân được đánh giá (giám đốc điều hành, quản lý, người đồng cấp, khách hàng hay đối tác...), nói chung là bất cứ ai đáng tin cậy và biết rõ

về công việc của cá nhân đó đều có thể tham gia vào quá trình đánh giá này.

1. Time to market: Khoảng thời gian từ lúc sản phẩm được thai nghén đến lúc được tung ra thị trường. TTM đặc biệt quan trọng trong các ngành có sản phẩm lỗi một nhanh chóng.

1. Niccolò di Bernardo dei Machiavelli là nhà triết học chính trị, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch. Ông được xem là một trong những nhà sáng lập của nền khoa học chính trị hiện đại. Sống trong thời Phục Hưng Italia, ông là nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị thời đó. Niccolò Machiavelli là một biểu tượng của nhà chính khách đầy mưu mô, thủ đoạn, đạo đức giả, vô luân lí, tráo trở và bất nhân mà triết lí duy nhất là cứu cánh biện minh cho phương tiện.

Sáu Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh. Trong việc định nghĩa khuyết tật, Sáu Sigma tập trung vào việc thiết lập sự thông hiểu tường tận các yêu cầu của khách hàng và vì thế có tính định hướng khách hàng rất cao.

1. Hiệu ứng Pygmalion hay còn gọi là Self-fulfilling prophecy (lời tiên đoán tự trở thành hiện thực) được xem như một bí quyết quan trọng trong quản lý nhân sự. Nếu một người (hoặc chính ta) nghĩ ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, họ sẽ đối xử với ta theo cách mà họ nghĩ. Nếu ta được đối xử như thể ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, ta sẽ hành xử và thậm chí trở thành như thế. Do vậy, những “tiên cảm” ban đầu của người đó về ta đã trở thành hiện thực! Tóm lại, một khi ý niệm đã hình thành, thậm chí ngay cả khi nó không đúng với thực tế, chúng ta vẫn có khuynh hướng hành xử theo đó. Và kỳ diệu thay, kết quả sẽ xảy ra đúng theo kỳ vọng đó, như thể có phép lạ!

2. Ngụ ý đến tiểu thuyết Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde của Robert Louis Stevenson, kể về một người đa nhân cách, thể hiện hai tính cách hoàn toàn đối nghịch - thiện và ác - trong cùng một con người.

1. JIT (Just-in-time): hệ thống hoạt động đảm bảo một dòng sản phẩm đều đặn đi qua hệ thống với lượng tồn kho nhỏ nhất – nhận đơn đặt hàng và đảm bảo giao hàng đúng thời gian cam kết thay vì sản xuất hàng loạt và chờ đợi đơn đặt hàng.

2. Số tiền mà người được bảo hiểm sẵn sàng trả cho chi phí thuốc thang trong thời gian thăm quan tại nước đó.

3. Stretch Goals: là thuật ngữ được Jack Welch của GE đặt ra, chỉ những mục tiêu dường như không thể đạt được với các nguồn lực hiện tại. Bằng cách chỉ rõ ra “điều không thể đạt được”, mọi người buộc phải suy nghĩ sáng tạo, cố gắng vượt mức thông thường của họ.

1. Phản hồi 360 độ (360 Degree Feedback) là phương pháp đánh giá nhân viên (thường ở cấp quản lý và lãnh đạo) bằng cách thu thập dữ liệu về họ

trong những tình huống làm việc thực tế và về những phẩm chất hoạt động mà họ thể hiện thông qua quá trình tổng hợp thông tin từ những người tiếp xúc với cá nhân được đánh giá (giám đốc điều hành, quản lý, người đồng cấp, khách hàng hay đối tác...), nói chung là bất cứ ai đáng tin cậy và biết rõ về công việc của cá nhân đó đều có thể tham gia vào quá trình đánh giá này.

1. Time to market: Khoảng thời gian từ lúc sản phẩm được thai nghén đến lúc được tung ra thị trường. TTM đặc biệt quan trọng trong các ngành có sản phẩm lỗi một nhanh chóng.

1. Niccolò di Bernardo dei Machiavelli là nhà triết học chính trị, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch. Ông được xem là một trong những nhà sáng lập của nền khoa học chính trị hiện đại. Sống trong thời Phục Hưng Italia, ông là nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị thời đó. Niccolò Machiavelli là một biểu tượng của nhà chính khách đầy mưu mô, thủ đoạn, đạo đức giả, vô luân lí, tráo trở và bất nhân mà triết lí duy nhất là cứu cánh biện minh cho phương tiện.

Sáu Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh. Trong việc định nghĩa khuyết tật, Sáu Sigma tập trung vào việc thiết lập sự thông hiểu tường tận các yêu cầu của khách hàng và vì thế có tính định hướng khách hàng rất cao.

1. Plugin (plug-in): là một bộ phần mềm hỗ trợ thêm những tính năng cụ thể cho một phần mềm ứng dụng lớn hơn. Nếu được hỗ trợ, plug-in cho phép tùy biến các chức năng của một ứng dụng. Ví dụ, plug-in thường được sử dụng trong các trình duyệt web để chơi video, quét virus, và hiển thị các loại tập tin mới. Ví dụ hai plug-in được biết đến rộng rãi bao gồm Adobe Flash Player và QuickTime. Add-on thường được coi là thuật ngữ chung dùng cho các snap-in, plug-in, các phần mở rộng và các chủ đề.

1. News Feed là một định dạng dữ liệu được sử dụng để cung cấp cho người sử dụng Facebook với nội dung cập nhật thường xuyên. Nội dung cung cấp thông tin phân phối một nguồn cấp dữ liệu web, qua đó cho phép người dùng đăng ký vào nó.

1. Trending: thuật ngữ được dùng trên Twitter, chỉ việc lan truyền một điều hoặc sự việc có gắn hashtag (ND)

2. Hashtag: thuật ngữ được dùng trên Twitter, chỉ từ được nhiều người sử dụng nhắc đến, thường đặt sau dấu “ (ND)" id=""

1. Retweet: đăng lại nguyên văn dòng tweet đó trên tài khoản Twitter của mình (ND).

1. Tweet: dòng cập nhật trạng thái trên Twitter.com, giới hạn độ dài 140 ký tự.

Món đồ chơi trông giống một ống lò xo có hai đầu, nhờ nguyên lý vật lý nó

có thể tự động thực hiện các bước nhảy liên tiếp qua bậc thang: khi giữ một đầu và đặt đầu còn lại xuống bậc thang thấp hơn, thì đầu trên sẽ tự động “nhảy” xuống và thu lại thành hình khối lò xo ban đầu, trước khi “nhảy” xuống bậc thang tiếp theo (chú thích người dịch)

Từ “Nguyệt” và “Nhạc” trong tiếng Trung phát âm giống nhau.

Cách gọi khác của ni cô.

Tảng đá.

Theo quản lý hành chính thời phong kiến, mười hộ được gọi là một giáp, mỗi giáp chọn ra một người đứng đầu quản việc gọi là “giáp trưởng”.

Cách hành văn thời xưa.

Chỉ những kẻ “yêu râu xanh”, chuyên hãm hiếp bức hại phụ nữ.

Vật dụng dùng để chải răng của người xưa, có cán bằng gỗ, phần đầu có gắn những sợi lông mềm.

Trong tiếng Trung, ba từ 揩齿 kai chi: Chải răng, 开始 kai shi: Bắt đầu và 开齿 kai chi: Mở răng, đọc gần giống nhau.

Trong tiếng Trung, từ “Cố lên” dịch theo nghĩa đen là “thêm dầu”.

Còn có tên gọi khác là kinh thụ bì, kim tiền tủng, có công hiệu diệt trùng, trị ngứa.

Một hiện tượng mất trí nhớ bất thường mang tính lựa chọn, gọi tắt là chứng lãng quên tâm lý, người bệnh do chịu chấn động quá lớn bởi sự kiện nào đó mà tạm thời không dám nhớ lại một phần hoặc toàn bộ sự việc đã xảy ra.

Thuật ngữ mô tả một trạng thái tâm lý trong đó người bị bắt cóc lâu ngày chuyển từ sợ hãi và căm ghét sang thông cảm và quý mến chính kẻ bắt cóc mình. Nguồn gốc của thuật ngữ này là từ một vụ án xảy ra năm 1973 tại Stockholm, Thụy Điển.

Tiếng Anh nghĩa là: Trường hợp.

Tổ chức tín dụng thời xa xưa, bắt đầu xuất hiện vào thời nhà Minh, có chức năng giống như ngân hàng ngày nay.

Người phụ nữ trung niên làm công việc nặng nhọc, trong trường hợp này là người kiểm tra trình tiết của các cô nương, nhằm phục vụ việc phá án.

Trong tiếng Trung, chữ “Võ” và chữ “Vô” đọc gần giống nhau.

Đạo bào: Áo khoác dài chằm gót mà đạo sĩ thường mặc.

Tiếng Anh có nghĩa là trường hợp, vụ việc.

Họ Trần trong tiếng Trung phiên âm là Chén, họ Trình phiên âm là Chéng.

Tiếng Anh nghĩa là: Sáng tạo.

Thần trộm.

Tiếng Anh nghĩa là lỗi.

Tiếng Anh nghĩa là: Lãnh đạm, lạnh lùng, điềm tĩnh.

晦(Hài): Hey và 害(Hài) Hại: Hai từ này phát âm gần giống nhau.

Chỉ những lí lẽ đúng đắn xưa nay, không có gì để bàn cãi, nghi ngờ.

Hiện tượng hồi quang phản chiếu hay còn gọi là hiện tượng bưng tỉnh trước

khi chết. Những người bệnh nặng lâu ngày, cơ thể suy yếu đột nhiên tỉnh táo, khỏe mạnh trong một thời gian ngắn, đó chính là dấu hiệu của hiện tượng này.

Ở đây tác giả muốn chơi chữ, trong tiếng Trung, khô và đấng cùng một từ, phát âm là 'Kū'

Nhân yêu: Tiếng Thái gọi là grateai, tiếng Anh gọi là shemale, từ hiện đại dùng để chỉ những người nam giả nữ, nữ giả nam, người giới tính không bình thường.

Chỉ hành động, việc làm của một người là do hoàn cảnh bắt buộc, chứ không phải xuất phát từ nguyện vọng của bản thân người đó.

Câu này xuất phát từ một điển cố thời Tấn Trung Tông. Trọng thần trong triều là Vương Đôn khởi binh làm loạn, anh họ Vương Đạo cùng cả gia tộc bị liên lụy, ở ngoài cung chờ đợi. Vương Đạo xin Chu Bá Nhân nói giúp trước mặt Hoàng đế, Bá Nhân không để ý, nhưng cũng dâng sớ xin xá tội cho Vương Đạo. Vương Đạo ghi hận trong lòng. Sau này Vương Đôn lên nắm quyền, hỏi Vương Đạo có muốn giết Bá Nhân không, Vương Đạo im lặng, thế là Bá Nhân bị giết. Sau đó Vương Đạo tìm thấy tấu chương của Bá Nhân, mới bừng tỉnh hiểu ra và thốt lên: “Ta không giết Bá Nhân, Bá Nhân lại vì ta mà chết. Trong tâm tôi, chỉ có bằng hữu tốt này.”

Âm Hán Việt “nhân gia” nghĩa là “người ta”.

Tên tiếng Anh của loại bệnh này là Change Blindness.

Trong y học, bệnh này được gọi là Claustrophobia.

Về mặt đạo nghĩa không cho phép từ chối.

Công nhân thủ công.

Tiết tháo: chí khí cương trực và trong sạch.

Trẻ hư.

Tổng số chữ trong bản thảo gốc.

1 Chú cẩn cô: Câu thần chú mà Đường Tăng đọc lên mỗi khi cần không chế Tôn Ngộ Không.

1. Một kiểu chơi chữ, lấy chữ Hán đồng âm phiên âm cho Intel nhưng với nghĩa xấu hơn (Ứng về môi).

Table of Contents

MỤC LỤC

Bài 2

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 3

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 4

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 5

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

| S | S | S | T

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 6

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 7

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 8

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 9

Câu 1.

- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 10

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 11

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.

Bài 12

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 13

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.

- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 14

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 15

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 16

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 17

- Câu 1.
- Câu 2.

- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 18

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 19

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 20

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 21

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.

- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 22

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 23

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.

Bài 24

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.

Bài 25

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 26

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Bài 27

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 28

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Câu 10.

Bài 29

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

Câu 7.

Câu 8.

Câu 9.

Bài 30

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6.

- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 31

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 32

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 33

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.

Bài 34

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 35

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 36

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.

Bài 37

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

Bài 38

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 39

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

Bài 40

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.
- Câu 10.

PHẦN I: ĐỀ BÀI

Bài 1

- Câu 1.
- Câu 2.
- Câu 3.
- Câu 4.
- Câu 5.
- Câu 6.
- Câu 7.
- Câu 8.
- Câu 9.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN - BÀI GIẢI

Bài 1

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:

Câu 8:

Câu 9:

Bài 2

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Câu 9:

Câu 10:

Bài 3

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Bài 4

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Câu 9:

Câu 10:

Bài 5

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 6

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 7

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 8

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 9

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:

- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 10

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 11

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:

Bài 12

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 13

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:

Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 14

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:

Bài 15

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 16

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 17

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:

Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:

Bài 18

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:

Bài 19

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:

Bài 20

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:

Bài 21

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:

Bài 22

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:

Bài 23

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:

Bài 24

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:

Bài 25

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:

Bài 26

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:

Bài 27

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:
- Câu 10:

Bài 28

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:
- Câu 10:

Bài 29

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 30

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Câu 10:

Bài 31

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Câu 9:

Câu 10:

Bài 32

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Bài 33

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Bài 34

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Bài 35

Câu 1:

Câu 2:

- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 36

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:

Bài 37

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:

Bài 38

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:
- Câu 4:
- Câu 5:
- Câu 6:
- Câu 7:
- Câu 8:
- Câu 9:
- Câu 10:

Bài 39

- Câu 1:
- Câu 2:
- Câu 3:

Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10:

Bài 40

Câu 1:
Câu 2:
Câu 3:
Câu 4:
Câu 5:
Câu 6:
Câu 7:
Câu 8:
Câu 9:
Câu 10: